

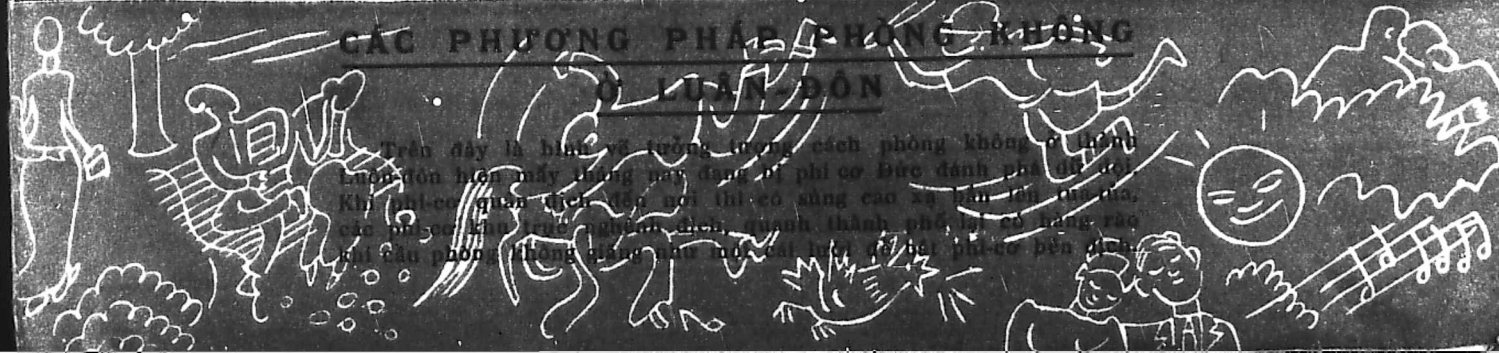
TRUNG BAC TAN VAN CHU NHAT

ĐẶC-SAN TRUNG-BAC TAN-VAN
NG. ĐOÀN-VƯỢNG CHỦ-TRƯỞNG



CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÒNG KHÔNG Ở LIÊN ĐÓN

Trên đây là hình vẽ tưởng tượng cách phòng không ở Liên Đón hiện nay trong một đơn vị phi cơ được đánh phá ác liệt. Khi phi cơ địch đến nơi thì có súng cao xạ bắn lên tìm phá, các phi cơ khác cũng sẵn sàng đánh đánh phá lại và hàng rào các cầu phòng không đang sẵn sàng để đánh lại phi cơ bên địch.



Không! Không! Không!

THỨ HAI

Câu chuyện tôi kể dưới đây chắc nhiều người phải ngạc nhiên:

Giữa đêm 30 tháng chạp năm xưa, trong khi mọi người đang đợi chờ cho lễ Giao-thừa để đón mừng xuân mới thì ở chùa làng Ngoc-Tri, phủ Gia-lam bỗng xảy ra một vụ đám người: sư ông Bui-xuân-Dục 68 tuổi lẳng cho sư-nữ Đàm-An 24 tuổi, bốn nhất đạo. Sư ông hiện đã bị bắt lên phủ. Xét ra chỉ vì sư-nữ Đàm-An không chịu trả chùa Ngoc-Tri lại cho sư ông Dục coi giữ.

Cả chỉ của sư ông Bui-xuân-Dục làm cho tôi nghĩ đến nhiều điều. Già bảo sư ông Dục là một người thường thì bốn nhất đạo kia tôi sẽ coi là do ở một sự tức giận — như trăm ngàn sự tức tôi thường xảy ra trong đời — của một người mất một món lợi.

Nhưng cái cớ chỉ ấy do sư ông Bui-xuân-Dục làm ra không khỏi để cho một người phải sừng sốt. Sư ông đã 68 tuổi đầu: cái tuổi gần về già chết, cái tuổi mà lẽ ra người ta phải không còn thiết gì những cái vinh, lợi phàm của cuộc đời! Hơn thế nữa Dục lại tu đến bậc sư ông rồi: nghĩa là đã phải trải qua bao nhiêu khổ hạnh, học thuộc lăm bao nhiêu kinh-kệ, ta hành bao nhiêu năm trường để tới tới cái mục đích cao siêu của nhà Phật: diệt bỏ những dục vọng trong lòng người.

Tôi vẫn còn nhớ hai câu thơ cổ để tặng một nhà sư:

«Trông rừng mai nở khuya niêm tục,
«Mượn suối oan trong tuổi trẻ hiền».

Học hành như thế, chịu khổ hạnh bao nhiêu năm như thế để đến ngày nay không cưỡng được sự tức giận trong giây lát của lòng mình đến nỗi rút dao đâm người, cái công học «thiền kinh văn quyền» để hiểu chữ «sắc sắc, không không» của sư ông Dục lại là một sặc. Thì ra Dục vẫn chưa hết lòng đạo-vọng.

Học để làm gì? Phải chăng là để cho cơ mành mành mình, sáng suốt, trông rõ lòng mình, hiểu thấu việc

đời, tránh những việc xấu, tìm những việc hay mà làm? Học để mà không hiểu biết gì hết, học để mà lấy cái học làm những việc xấu xa, để liên, lời thiết tưởng tha cơ sự-si dốt nát còn hơn!

THỨ BA

* Nếu học để dùng cái học khuyển khích những kẻ khác làm việc đời bặt thì lại càng không nên học. Cái học thì như một thanh gươm sắc không phải giao cho ai cũng được. Giao cho người biết dùng gươm,

gươm có thể dùng để trị kẻ gian, giúp người ngay. Trái lại những kẻ liêu nhân nên được gươm chỉ biết dùng gươm để giết người cướp của. Cái lợi và cái hại của sự có học là ở chỗ đó. Bởi thế cho nên trong khi ta được nhìn thấy những người đem cái học ra để làm việc ích nước lợi dân thì cũng có kẻ đem cái học ra để hại người.

Cái thí dụ thứ nhất là ở đây không thiếu gì những người đã có đi học chút ít nhưng chỉ đem cái học của mình ra để viết những chuyện diêm tinh bần thần để đầu độc thanh niên, để giết hại nốt những cái trong sạch trong óc thanh niên đi. Cái hại ấy và phương pháp trừ diệt nó đi: bặt Thiên-Tướng hiện đang viết trong một thời phóng sự cũng đang trong số Trung-Bắc Chu-Nhật này. Người ta vẫn bảo rằng quyền sách là bạn của ta, nghĩa là lúc nào ta cũng phải luôn luôn cần dùng đến sách, để sách để hiểu biết việc đời.

Một quyển sách tốt có thể cho ta nhiều điều hay, dạy bảo ta nhiều điều tốt và đưa dãi ta tránh khỏi những cái xấu xa của cõi đời. Một quyển sách dở làm tiêu ma chỉ khí, làm tan nghỉ lực của lòng người, để dẫn ta vào những cơn đường hắc ám. Vậy mà nhiều nhà văn ở đây — hay tự phụ là nhà văn cũng vậy — chỉ cốt đem cái học (l) của họ ra để làm hại thanh niên. Cái tai hại ấy nhiều khi những bậc phụ huynh vì bận việc sinh sống hàng ngày không để ý đến để gạt bỏ đi họ con, em. Nhưng chính phủ ở đây đã để ý đến điều này. Và các nhà văn quyền lợi Nam-Kỳ đã ra lệnh tịch thu hết những thứ sách đầu độc thanh niên đó.

Còn ở ngoài Bắc ta chắc cũng đang bao lâu nữa những sách đó sẽ bị tịch thu. Chính-phủ bao giờ cũng sẵn lòng khuyến-lương các nghề nghiệp. Xuất bản sách cũng là một nghề — danh thế! Nhưng người ta không thể để cho một hàng người xuất bản sách sinh sống — sống như thế thì sống làm gì? — để làm hại cả những tài thanh niên đây trong lại, đây hứa hẹn đi được.

THỨ TƯ

Việc cho xuất bản những cuốn sách hay và có ích lại thật rất cần. Bao nhiêu sách là những thứ có thể truyền bá những tư tưởng hay mà bản không dài tiền, ai ai cũng có thể mua được. Bao nhiêu sách lại là ví thế. Và cũng bởi lẽ đó mà cái lợi của những cuốn sách đó càng ngày càng lan rộng ra. Bỏ một số tiền nhỏ như năm bảy hào ra người ta không ngại để mua lấy cho mình một cái hại lớn. Những cuốn sách đầu độc thanh niên lúc này vì vậy cần phải trừ bỏ đi — hơn lúc nào hết.

Đang buồn chưa? Chỉ vì bỏ ra vài hào người ta nhiều khi mua lấy một cái hại lớn cho mình và cho con cháu mình. Ở đời vẫn vậy nhiều khi người ta mua một cái vui chắc lát với một số tiền quá đắt. Hường ứng lời này tôi chắc ông Tường ở phố Bonnal Haiphong và ông Li-Chang ở phố hàng Buồm Hanoi sẽ cho lời nói của tôi là rất đúng: ông Tường thì sau một đêm ngủ ở giường nhà có đầu Mũi ở Hàng-Kênh mà mất tám giấy 100 đồng, còn ông Li-Chang thì lần vào rạp Olympia lấy vé mà mất cả 175 đồng bạc. Tuy vậy cái thiệt hại về tiền của — vì chỉ muốn vui chơi chắc lát — như hai ông Tường và ông Li-Chang cũng chưa đến nỗi nào, nghĩa là còn phương cứu chữa. Số tiền ấy mất đi rồi người ta sẽ tìm thấy lại, có khi nhiều gấp trăm lần thế, nếu người ta chịu khổ nhẫn nại làm việc với đời. Người làm ra của — người xưa vẫn bảo thế.

Và lại: — Cái đi thay người mà! Một câu an ủi ấy cũng đủ làm cho hai ông Tường và Li-Chang đỡ buồn!

THỨ NĂM

Cái buồn của ông Tường và ông Li-Chang rồi sẽ qua đi. Nhưng cái buồn của Vũ-vĩnh-Niên chủ ty rượu ở Vĩnh-chu, Phủ-Lý và phố Lề-ngọc-Song ở Thái-Bình có lẽ còn lâu — rất lâu nữa — mới hết! Trước hết là cần phải tịch thu và Song đã làm gì để đến nỗi phải buồn lâu như thế?

Là một ông chủ ty rượu, lẽ có nhiên là Vũ-vĩnh-Niên phải nghĩ cách bán

Không! Không! Không!

“BÁO MỚI”

sẽ khắc hẳn những báo hàng ngày hiện có ở đây!

THÁNG MARS TỚI ĐÂY

các bạn sẽ thấy «BÁO MỚI» ở khắp Đông-dương và ai ai cũng sẽ đọc «BÁO MỚI» vì «BÁO MỚI» là

MỘT NGƯỜI BAN THÀNH THỰC

CÁI GÌ CÙNG BIẾT.

MỘT CƠ-QUAN LIÊN-KẾT HẾT

CÁI NHỮNG PHÂN TỬ VIỆT-NAM.

MỘT CÀI LOA TRUYỀN-THANH

CHO TẤT CẢ CÁC GIỚI TRONG

XÃ-HỘI.

“BÁO MỚI”

không dạy ai cả, nhưng cùng đi với mọi người tìm một con đường mới để cùng thanh-niên mới cùng tiến theo

DO MỘT BỌN THANH-NIÊN ĐÃ

TÙNG LÀM BÁO LẤU NĂM Ở

NGOẠI-QUỐC, Ở PHÁP VÀ Ở

NƯỚC TA BIÊN-TẬP VÀ THÔNG-

TIN, «BÁO MỚI» LÀ MỘT TỜ

② BÁO của những người thiết-tha đến đất nước.

② BÁO của những người muốn tiến, không lùi!

② NÓI TÓM LẠI: của tất cả các người Việt-Nam!

rượu cho chạy để kiếm được nhiều lời. Mà cách nào mà nhiệm vụ cách triệt sạch những chủ ty rượu khác tranh với mình. Bởi vậy Niên đã giết tiền cho bốn tên ca-ly Nhì, Thợ, Đông và Ngô để xui chúng pha nước vào hai thùng rượu của hai ông Vũ-vân-Am và Đỗ-vân-Nghĩa chủ hai ty rượu khác ở phố Lề-ngọc-Song ở Thái-Bình có lẽ còn lâu — rất lâu nữa — mới hết! Trước hết là cần phải tịch thu và Song đã làm gì để đến nỗi phải buồn lâu như thế?

Là một ông chủ ty rượu, lẽ có nhiên là Vũ-vĩnh-Niên phải nghĩ cách bán rượu cho chạy để kiếm được nhiều lời. Mà cách nào mà nhiệm vụ cách triệt sạch những chủ ty rượu khác tranh với mình. Bởi vậy Niên đã giết tiền cho bốn tên ca-ly Nhì, Thợ, Đông và Ngô để xui chúng pha nước vào hai thùng rượu của hai ông Vũ-vân-Am và Đỗ-vân-Nghĩa chủ hai ty rượu khác ở phố Lề-ngọc-Song ở Thái-Bình có lẽ còn lâu — rất lâu nữa — mới hết! Trước hết là cần phải tịch thu và Song đã làm gì để đến nỗi phải buồn lâu như thế?

Là một ông chủ ty rượu, lẽ có nhiên là Vũ-vĩnh-Niên phải nghĩ cách bán rượu cho chạy để kiếm được nhiều lời. Mà cách nào mà nhiệm vụ cách triệt sạch những chủ ty rượu khác tranh với mình. Bởi vậy Niên đã giết tiền cho bốn tên ca-ly Nhì, Thợ, Đông và Ngô để xui chúng pha nước vào hai thùng rượu của hai ông Vũ-vân-Am và Đỗ-vân-Nghĩa chủ hai ty rượu khác ở phố Lề-ngọc-Song ở Thái-Bình có lẽ còn lâu — rất lâu nữa — mới hết! Trước hết là cần phải tịch thu và Song đã làm gì để đến nỗi phải buồn lâu như thế?

Là một ông chủ ty rượu, lẽ có nhiên là Vũ-vĩnh-Niên phải nghĩ cách bán rượu cho chạy để kiếm được nhiều lời. Mà cách nào mà nhiệm vụ cách triệt sạch những chủ ty rượu khác tranh với mình. Bởi vậy Niên đã giết tiền cho bốn tên ca-ly Nhì, Thợ, Đông và Ngô để xui chúng pha nước vào hai thùng rượu của hai ông Vũ-vân-Am và Đỗ-vân-Nghĩa chủ hai ty rượu khác ở phố Lề-ngọc-Song ở Thái-Bình có lẽ còn lâu — rất lâu nữa — mới hết! Trước hết là cần phải tịch thu và Song đã làm gì để đến nỗi phải buồn lâu như thế?

(xem tiếp trang 24)

ĐÓ LÀ MỘT CÔNG VIỆC
VỀ LÂU DÀI, NHƯNG NGAY
TỪ BÂY GIỜ TA PHẢI...

BẮT TAY VÀO VIỆC

Sự cố gắng về kinh tế của Đông-dương

Cuộc đình-chiến và những cuộc cải-cách ở Pháp gần đây đã gây nên cho xứ Đông-dương ta một tinh-thế mới. Ta có thể nói tinh-thế mới đó là ảnh-hưởng của tinh-thế ở Pháp từ năm ngoái đến nay và tinh-thế chiến-tranh ở Âu-châu và Viễn đông đã bắt tay vào sự cải tạo hoàn-cảnh Viễn-dong của nó.

Đứng trong tinh-thế mới đó, Đông-dương không thể nào vẫn cũ sống như trước nữa và phải mạnh-bạo cải-cách về mọi phương-diện thì mới mong sinh tồn được trong cái thế giới cạnh tranh này. Nhất là về phương-diện kinh-tế và tài-chính thì Đông-dương từ nay phải tin vào sức mình mà sống không còn dựa vào sự giúp đỡ về tài-chính của chính-quốc như trước kia nữa. Đông-dương ngày nay có thể ví với một người mới bước chân vào đời lại gặp lúc kẻ đồ đầu đang bị hoạn-nạn, muốn có thể sống trong xã-hội cạnh tranh thì cần phải gắng hết sức thì mới có thể qua được những trở-lực khó khăn.

Đông-dương ta hiện nay còn là một xã hội mới, các nông-sân, lâm-sân, khoáng-sân chưa khai-khẩn được còn nhiều. Về phương-diện kinh-tế ở xứ này còn nhiều điều cần kíp cần phải cải-tiến hành ngay.

Đông-dương là một xã từ xưa đến nay vẫn sống về nghề nông, như thế việc của trước hết là phải tìm cách làm cho ruộng đất trong xứ được nhiều hoa-lợi hơn, càng nhiều, càng hay và phải tăng thêm diện-tích những đất giống giồng ruộng. Đối với canh-nông, phải dùng những phương-pháp mới để tăng thêm số hoa-lợi. Nông-dân từ từ bao nhiêu năm tiếp-xúc với nền văn-minh mới mà vẫn không chịu thay đổi các phương-pháp cày cấy của ông cha để lại, vẫn giữ cái tinh-thần cổ-hủ và hững hờ nông-khí như xưa. Một tờ báo ngoại-quốc gần đây, trong một cuộc điều-tra về kinh-tế xứ này, có nói rằng nông ở xứ ta còn chưa được mở mang mấy và số hoa-lợi về ruộng đất Đông-dương còn

có thể tăng lên gấp bốn, gấp năm ăn hơn bây giờ. Cũng từ báo đó lại nói dân ta có tính lười biếng, không thích làm việc. Những lời phê bình của người ngoại-quốc đó tuy có hơi nghiêm-khắc thực nhưng không phải là không có một phần rất đúng sự thực. Ta cứ xem gương các nước láng giềng như Nam-dương, quần-đảo, Phi-luật-tân là những xứ khí-hậu cũng như ở xứ ta, nghề nông rất mở-mang nhờ vào các thứ phân hóa-học mà hoa-lợi của ruộng đất tăng lên gấp bội và giống được nhiều thứ hoa màu khác nhau.

Ở xứ ta đã có Túc-mô-cục và Viện khảo-cứu về nông-lâm hằng năm ngân-sách phải chi-tiết khá nhiều mà sự ích lợi cho nông-dân chưa được mấy. Đó là vì nông-dân ta chưa biết dùng những phương pháp cày cấy mới. Nay cần phải có động cho nông-dân biết dùng những phương-pháp đó để cho hoa-lợi càng ngày càng tăng thêm thì họ chẳng mới có thể đủ để nuôi một số dân càng ngày càng đông thêm mãi.

Về việc tăng thêm diện-tích đất cày cấy thì cần phải nghiên-cứu tinh-chất đất rất kỹ xem hợp với thứ cây nào. Nếu có thứ đất đó hợp với việc giồng cao su, có thứ đất đó chỉ hợp với việc giồng chè thì cũng có thứ đất khác hợp với các thứ cây khác. Đất đai xứ ta còn rộng mà các ruộng giống lúa, giống ngô, giống rau-sun cũng các thứ cây khác chỉ mới chiếm được 8%. Văn-đề này rất cần và đó là công việc của các sở Canh-nông trong xứ vậy.

Về kỹ-nghệ thì từ mấy năm nay đã bao nhiêu lần ta thấy nói đến vấn-đề kỹ-nghệ-hóa Đông-dương. Gần đây này là lúc xứ ta phải tin vào lực-lượng của mình, vấn-đề kỹ-nghệ-hóa còn cần hơn nữa.

Nhưng đó là một vấn-đề về lâu dài. Lập một kỹ-nghệ lập: cần phải có tư-bản và cả nhà chuyên-môn giúp sức. Tư-bản và chuyên-môn đó là hai thứ còn thiếu ở xứ này nên vấn-đề kỹ-nghệ-hóa cũng chưa thể thực

hành được một cách rộng rãi. Về phương-diện này xứ ta còn thua kém các xứ khác nhiều và còn cần phải gắng sức lắm.

Nhưng bên cạnh kỹ-nghệ lại còn các tiêu-công-nghệ mà gần đây ta thấy chính phủ hết sức khuyến-kích. Ở nhiều nơi, ta thấy tiêu-công-nghệ nuôi sống nhân dân. Nhưng về phương-diện này theo ý chúng tôi còn thiếu sự tổ-chức chung để liên-lạc những thợ cùng nghề và làm cho các đồ-hệ-tạo tinh-xảo hơn. Ta nên chú ý đến các hợp-tác xã về tiêu-công-nghệ giữa các thợ làm một nghề cùng tỉnh hoặc cùng miền để mua chung các nguyên-liệu và kiểm-soát các đồ-chế-tạo. Có như thế thì các tiêu-công-nghệ mới có thể mở mang và ngày thêm tinh-xảo được.

Còn về thương-mại thì vị trí về địa-dư của Đông-dương đã chỉ cho ta biết các thị-trường tiêu-thụ hàng-hóa và những nơi mua hàng-hóa của ta phải ở trong khu-vực Viễn-dong. Việc chánh-quốc vừa cho được tự trị về quan-thuế và cuộc điều-định về kinh-tế đang dở với Nhật bản sẽ mở đường cho một chính-sách thương-mại mới của xứ này. Chính-sách thương-mại đó sẽ đặt xứ này vào phạm-vi của nó ở Viễn-dong, hiện nay ta chưa thể đoán hết cái kết quả của cái khuynh-hướng mới nên thương-mại xứ này được. Trở về trên là những vấn-đề kinh-tế cần-thiết của Đông-dương giữa lúc này. Đó là những cái cần để nuôi sống xứ này. Về phương-diện nào dân ta cũng đều phải cố gắng mới được.

Thời-kỳ để đầu, dùng-túng, lực-lối-biêng đã qua, nay đã đến lúc phải cố gắng, tận tâm, đã đến lúc mà dân Đông-dương phải làm việc để trở nên giàu mạnh, và có thể giữ địa-vị mình ở Viễn-dong và trong thế-giới. Tuy đây là công việc về lâu dài, nhưng ngay từ bây giờ phải bắt tay vào việc.

T.B.C.N.



Kerneiz, nhà chiêm-tinh trứ
danh của Âu-châu lấy số cho

TƯỚNG-GIỚI-THẠCH ĐỀ ĐOÁN VẬN-MỆNH TRUNG-HOA

Từ ngày xảy ra cuộc Trung-Nhật chiến-tranh, Tướng giới Thạch đã trở nên một « nhân-vật của hiện-đại » khiến cả thế-giới đều chú ý. Từ xưa đến nay các bậc anh hùng đều được nhân-loại hâm-mộ sùng-bái như thế cả. Ngay khi tiếng súng ở Lu-cau-kieu mới bắt đầu nổ được ít lâu, dân Trung-hoa nổi lòng công-phân, một nhà số-học trứ-annh Âu-châu, Kerneiz tiên-sinh, đã từng đoán số mệnh cho nhiều bậc danh-nhân trong thế-giới xét ra có nhiều điều rất thực-nghiệm. Xem nay, ngày sinh tháng đẻ của Tướng-giới-Thạch (tiếng thay không nhớ đúng giờ), để đoán chỉ-khứ thủ-đoan bậc anh hùng ấy và vận-mệnh nước Tàu ở dưới quĩn-lực Tướng sẽ ra thế nào? Tuy không nhớ giờ sinh đã là một cái khó, nhưng nhà số-học trứ-danh kia lấy số rất tinh-vi, đoán nhiều điều dân ta, xét ra rất đúng, chúng tôi xin lược dịch ra đây:

T.B.C.N.

Tướng-giới-Thạch, một người giàu nghị-lực.

Là số của Tướng-giới-Thạch mà Kerneiz tiên-sinh thảo ra sau đây chỉ là một lá số lấy phỏng chừng. Nhà số học chỉ lập theo ngày đẻ là ngày 31 Octobre 1885, vì giờ sinh không biết rõ. Vậy nên nhà số học phải lộn rất nhiều công-phu để vị-trí các vị tinh-tu ngày hôm ấy và xem hình-tượng các vị tinh-tu ấy thành lập và đối chiếu với nhau thế nào, nhưng vì không rõ giờ sinh nên không thể biết rõ tiên-đoan quấy về phương-hướng nào. Tuy vậy, khi không thể làm thế nào được hoặc vì sự bất đắc dĩ mà phải làm cho giản-dĩ bớt đi là số người ấy lại tự nhiên nảy ra nhiều chuyện lý-thù vô cùng.

Vì không có phương-hướng của

thiên-đồ, nhà số học chỉ chú ý đến cái tượng-hình quan-trọng nhất của các vị tinh-tu hôm ấy mà đoán tất đúng về chí-khí và tính-chất. Cái tượng-hình quan-trọng nhất trong ngày sinh của Tướng-giới-Thạch là một cái đồ tam-giác rất lớn nằm giữa mặt giới, nghiêng về kinh-tuyến tâm độ và Sơn-tinh cũng nghiêng về vị-tuyến tâm độ.

Cái hình-tượng này các nhà số học đã tìm thấy trong các lá số của nhiều bậc danh-nhân có tên tuổi lưu-truyền trong lịch-sử như: nhà triết-học Kant là người đã dùng nhiều thì giờ nhất về việc lo nghĩ, đã lập ra chương-trình làm việc theo đúng từng lý-tưởng phật không sai. Con người như thế có một cái nghị-lực đặc biệt như sắt đá, biết chịu khó để hết tâm-trí vào một sự-

nghệp, một mục-dịch.

Bismarck cũng vậy, thật đáng gọi là một vị thủ-tướng « sắt ».

Người thứ ba hiện còn sống là Gandhi, số tử-vi của ông ở chỗ này cũng phù-hợp với Tướng-giới-Thạch, vì vậy Gandhi rất ái-quốc, đến nỗi nhìn đời nhĩa khát, thân hình trông rất tiêu-tụy.

Cũng như Kant, Bismarck và Gandhi, Tướng-giới-Thạch là một người giàu nghị-lực và biết hết tầm-hướng vào một sự-nghiệp mà Tướng đã phụng-sứ, đã theo đuổi cho đến khi có kết quả mới thôi.

Tướng-giới-Thạch, một người sức người không theo kịp.

Một cái hình-tượng khác rất đáng chú ý trong lá số của Tướng-giới-

Thạch là cái hình tam-giác đứng giữa Mộc-tinh và Sơn-tinh, người nào có cái hình-tượng ấy là người xuất chúng như Clémenteau và Lord Roberts vậy. Một người như thế bao giờ cũng nghĩ những

chạy vào Trùng-khánh chẳng trách. dân Trung-hoa gặp cảnh các quốc gia trong mấy năm nay bị lâm - than khổ-sở nhiều lắm.

Lời nhà số học Âu-Tây Kerneiz thật đoán không sai.



Người đi đầu trên là Tổng-Tư-Lệnh Tướng-Giới-Thạch khi mới lên cầm vận mệnh Trung-Hoa.

Trong mấy năm, Tướng tất phải gặp nhiều sự gian-nan

Vì thế, nhà số học Kerneiz đoán ngay từ hồi ấy rằng: trong bốn năm năm sắp tới, Mộc-tinh và Sơn-tinh không chiến thành hình tượng, vì hai vị tinh-tu ấy gần đây đi chậm và còn ở cách xa nhau lắm. Tướng-giới-Thạch tất-nhiên phải gặp nhiều sự gian-lao khổ-sở và nước Trùng-hoa sẽ bị lâm-lạc, sinh-linh phải điêu tàn.

Chúng ta chẳng nên lấy làm lạ: trong mấy năm nay Tướng-giới-Thạch bị thua, bị chạy, bỏ gót nửa phần nước Tàu rất phi-nhiên mà

Thạch, Thủy-tinh và Mộc-tinh sẽ gặp nhau ngày gần đây. Hình tượng binh-vương, có lẽ đến lúc ấy, Tướng-giới-Thạch sẽ bị quốc-dân Trung-Hoa ghét bỏ chẳng? Đây không phải là việc mới trong lịch-sử, từ xưa đến nay, khắp trong các dân-tộc, kẻ anh-hùng chí-sĩ thường có lúc bị chung một số phận như thế. Ca đời của Tướng-giới-Thạch cũng lại còn đáng sợ cả về các cuộc chính-biến tương-lai, may ra thì bản - thân sẽ tránh được sự nguy-hiểm, nhưng thế nào cũng có lúc bị đi đây.

Giở lên là những điều tiên-đoán của Ke neiz iên-sinh về thân-thể Tướng-giới-Thạch và tương-lai nước Trùng-hoa. Theo những việc xảy ra trong mấy năm gần đây, nhiều điều tiên-đoán của nhà số học trừ-danh kia đã thấy một phần lớn đúng sự thực, còn những việc chưa đến, chúng ta hãy chờ tương-lai giả nhời.

Ài bảo lấy số là một sự mê-tin, không phải là một khoa - học tiên - tri, giúp cho người đời biết được một phần công việc vị-lai để định liệu trước cuộc đời của mình? Mê-tin hay không mê-tin là chuyện người minh học không đến nơi hay chưa đến nơi mà thôi vậy.

TUNG-PHONG dịch thuật

Tướng-giới-Thạch có lúc bị đây chẳng?

Chiếu theo số của Tướng-giới-

**CHEMISETTES—TRICOIS
SLIP—MAILLOI DE BAIN**

BỦ CÁC KIỆU, CÁC MÀU, RẤT HỢP THỜI
TRANG MUA BUÔN XIN HỎI HẰNG ĐỆT

phuc-lai

87 89, ROUTE DE HUÉ — HANOI, TÉL. N° 974

Huỳnh Chiêu Đăng chủ, Kho Sách Xưa Quán Văn Đường

**MỘT NHÀ THAM HIỂM VÀ TÌM THAY Ở
TRONG MỘT KHU RỪNG THAM BÊN MỸ**

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°

MỘT Ồ TARZAN BUÔN THUỐC LÁ LẬU VÀ CẮT RU'ỌU LẬU

**CHÍNH PHỦ PÉROU BIẾT
RÕ TUNG TÍCH HỌ, MÃ
ĐÀNH PHẢI LÀM NGO'**

— NGUYỄN - KHẮC - KHAM —

Năm 1940, hai phi công người xứ Pérou ở Nam Mỹ, vì bắt buộc phải hạ máy bay xuống một miền rừng rú hoang vu ở ven sông Amazone, đã tìm ra một đoàn lưu dân ước có 50 người, chẳng biết một tí gì về việc hàng ngày xảy ra ở trên thế-giới này cả. Những người rừng đó có bởi hai nhà phi-công về cuộc Âu chiến kết cục ra sao, và, lạ thay! họ vẫn tưởng rằng cuộc Âu chiến năm 1914-18 chưa kết liễu, nên mới bởi câu đó. Đại-ủy Luis Conterno và trung-ủy Alberlo Bo'o Elimoro, tên hai phi-công, nói chuyện với họ suốt hai tiếng đồng hồ bằng một thứ tiếng Y-pha-nho rất đơn giản, và khi đã chữa lại máy bay rồi, hai người bay về Lima kêu rao khắp thành phố rằng mình mới tìm ra một chỗ tỵ nạn là Madrid de Dios một đoàn lưu dân. Madrid de Dios vốn là một vùng rừng rậm ở miền sông Piquena, gần thượng lưu sông Amazone, không có ai ở cả, trừ ra vài nhà giảng đạo và vài con buôn mà thôi. Văn minh đương như đã dừng chân ở bờ sông Piquena không bước sang bờ bên kia vậy. Theo nhời thuật lại của hai phi công, nơi đó thực là một cõi thiên đàng, một chốn tiên cảnh. Tuy nơi đó là một nơi vắng vẻ, mà hai phi công trong khi chữa lại máy bay, cảm thấy như có mặt người ngấp nghé nom đóm trong bụi. Thưa xua, vùng này có rất nhiều giống mọi ăn thịt người. Vì lẽ ấy đại-ủy Conterno nghĩ là những người mọi ấy nghe tiếng tiếng máy bay rồi xuống rừng chạy lại chỉ đây. Đại-ủy rút súng lục ra định bắn, thì bọn người rừng ấy kêu lên bả g tiếng Y-pha-nho «Đừng bắn! đừng bắn! chúng tôi là người xứ Pérou đây mà!» Rồi họ kể cho hai phi công nghe cái đời phiêu lưu, bầy nổi bầm-chim của họ. Cách hai mươi năm năm đây, họ theo một đám thợ cao-xu vào rừng làm việc. Lúc ra về, dất lộ ngã đường, họ bị giam hãm trong rừng, và sống đời mọi dý, ăn lông ở lỗ. Luôn luôn bị giống mọi ăn thịt người theo đuổi, họ họp lại thành đoàn-thể để đối phó với cảnh nguy. Ngày xưa tháng lại, họ sinh con đẻ cái, và giẫy dõ con cháu cho biết những điều họ còn nhớ lại khi còn sống đời văn-minh. Vì vậy, hai phi công nhận thấy nhiều dấu hiệu của cuộc đời cổ sơ của họ, như đồ vật nước đồ làm lửa, quần áo bằng lá và da súc vật v. v.

Câu chuyện của hai phi công lọt vào tai bác-sĩ Paul Fejos giám-đốc đoàn thám hiểm Mỹ và Thụy-điển. Bác-sĩ Fejos nhất quyết tìm ra cho được đoàn lưu dân mà cũng có phần sai nữa, do quan sát, nửa do 'tưởng tượng' tạo ra. Sự thực là đoàn lưu dân đó chẳng cần phải khám phá tìm tới chi cả. Thoạt đầu bọn người rừng kể cho bác-sĩ câu chuyện họ đã kể cho hai phi công nghe trước. Nhưng chẳng may cho họ! Bị bắt vu vơ với ai kia, chờ vài xô che mặt thánh sao được? bác-sĩ Fejos đã khảo cứu già nua đời người về giống mọi ở Nam-Mỹ thì bảo bị ai lừa gạt được! Bác-sĩ nhận rằng quần áo của những người rừng này làm bằng một thứ vải dệt theo lối mới chứ không phải bằng thú vật như người mọi văn-dung. Và lại, họ lại rất thông thuộc về rừng-rú chung quanh nơi họ ở rất xa. Theo các lẽ đó, bác-sĩ kết luận rằng bọn người rừng này tất có đi lại với dân lân cận chứ chẳng không.

Trước lý-do rõ rệt, chắc chắn của bác-sĩ Fejos, bọn người rừng đành phải thừa nhận rằng họ đã về trở để bị bọm kẻ ngo, nhưng họ quả đã sống mười lăm năm tròn trong cái đời mọi dý, và họ mới giao thông với dân thành thị có mười năm nay. Trước kia họ cấy thuốc lá và cắt rượu làm cần sinh nhai. Họ không dám theo gót những kẻ buôn gian bán lận, họ muốn được yên thân, họ không muốn chính-phủ biết thì họ sẽ bị tìm nã, phú quý chẳng thấy đâu, lại vương tội vào mình. Vì vậy họ đã buộc mình trong cuộc đời lưu lạc, giang hồ. Họ lại thuật cho bác-sĩ Fejos nghe cái câu chuyện của họ như sau này:

Vào khoảng năm 1915-1916, nhiều người xứ Pérou đi thám hiểm trong các rừng-rú trong địa hạt ven sông Amazone, có tìm thấy rất nhiều rừng cây cao xu. Sở dĩ họ giữa có bạc triệu, nguyên nhân ở đó. Được voi đoi tiền, họ lo chức cuộc thám hiểm xa hơn nữa, để tìm rừng cây cao xu khác. Chẳng may cho họ, họ lạc đường, dẫn được vào một nơi lạ, chưa từng thấy ai nói đến. Thôi thì hết treo đầu lên lạt tuổi, họ cũng chẳng tìm thấy đường về. Kể đến dất lộ chẹn mất cái lối đi đã đem lại cho họ mới hi vọng cuối cùng là cái dẻo F zgerald. Sau khi một số người trong bọn họ bị giống mọi ăn thịt, họ thục thê, vô kế thừa thì, đành quây quần một chỗ, dựng lều, xây lũy, để chờ giúp

nhau trong cơn nguy hiểm. Thời gian qua... Họ lấy vợ lấy chồng, lập nên gia thất, con cái họ nhớn lên, họ dựng vợ gả chồng cho chúng nó ngay khi còn trẻ tuổi. Đàn bà thì và may, thêu thùa, họ dùng một thứ bông đại và một thứ vỏ cây kều là yanchama làm sợi dệt. Họ lấy nước sôi nóng để nấu đồ ăn. Lửa họ gìn giữ luôn luôn cho khỏi tắt, sau khi nhóm lên bằng cành cây khô cọ với nhau. Họ săn bắt thú dữ và uốn nấu cho nó ở nhà với họ để dùng. Họ được cái may là vùng họ ở, chẳng thiếu chi giống thú, và giống cá. Họ lại trồng cà phê và mía. Họ tìm cách làm đường, cất rượu và chế dầu bằng những trái lặt (châtaigne). Họ hết hi vọng thoát khỏi nơi rừng xanh, nên họ cam chịu sống trọn đời như thế. Họ sống như vậy được mười lăm năm không được giao thông với người văn minh lúc nào. Mãi đến năm 1931 họ mới lại được nhìn thấy người bên ngoài. Họ gặp nhiều dân ở hạt Cuzco bị chính phủ tước nã mà lưu lạc đến nơi họ trú ẩn. Nguyên bọn người ở Cuzco đều là những quân đầu trộm đuôi cướp, buôn hàng hóa lậu thuế để sống. Họ nhập bọn ngay với những người xứ Pérou, và làm mọi giới cho họ để bán thuốc lá và rượu lậu cho các dân ngoài rừng. Từ đó trở đi đoàn lưu dân người Pérou, bán lậu thuế để làm giàu. Kể đến hai phi công lạc máy vào nơi họ ở. Họ cũng không ngờ rồi người ta tìm thấy nổi họ, nên họ mới nửa thực tình, nửa bịa đặt, mà kể câu chuyện hoang đường trên kia cho hai phi công nghe.

Bọn người rừng lưu luyến bác sĩ Fejos đến nỗi khi bác sĩ cáo biệt ra về, họ lại mách bác sĩ một con đường tắt tiện lợi hơn con đường bác sĩ đã phải mất chín ngày mới đi hết. Con đường này là đường thủy: đi thuyền dọc một quai sông Alto Madre de Dios là đã sang địa hạt Cuzco rồi. Họ đưa bác sĩ sang bờ sông bên kia, thì họ đứng lại, chẳng muốn ngó thấy cái văn minh hay hoàng gần đây nữa. Họ muốn sống cái đời nửa sáng nửa tối, cái đời tình đã được hai mươi năm năm trời. Bác sĩ về đến Cuzco, thuật lại cho một nhân viên hội chợ buôn bán ở Cuzco là ông Emilio Delboy nghe câu chuyện người rừng này.

Ông Delboy phái ngay vài ông đạo sĩ đến nơi để khuyến khích dân đến coi cái gì chính nhưng các ông đạo sĩ chẳng bao lâu lóc cộc trở về, vì bọn người rừng ném đá đuổi họ đi. Sau xét ra mới biết rằng trước



RỪNG RẬM XỨ PÉROU : HANG Ồ CỦA TUI TARZAN TÂN-THỜI

Đây là một bức ảnh ở trên máy bay chụp xuống vùng rừng rậm xứ Pérou. Con sông Pinguen là một nhánh của một sông lớn. Văn minh đã dừng chân lại bên bờ sông này. Dưới những vòm cây rậm chi chít trên hàng ngàn van thuộc vòm rừng, hai phi công Conterno và Alberto đã tìm ra 50 người xa lánh thị thành và không biết một tí gì về tin tức thế giới đã mang đến như nay.

kia, nhiều kẻ cường đạo cũ đang làm đạo sĩ vào rừng để có ác cảm với đạo sĩ.

Chính phủ Pérou cũng chẳng muốn tìm nã bọn lưu dân nữa, vì đường lối khuất khúc, khó mà bắt hết được. Chỉ đợi khi nào họ có một ra ngoài, thì tóm bắt mà thôi. Vì thế, bọn lưu dân này rồi đây sẽ sống cái đời rừng mãi mãi, đến một ngày kia hai phi công nào lạc máy bay vào nơi họ ở rồi trở về cõi văn minh kể cho chúng ta nghe một câu chuyện xưa xưa câu chuyện này, câu chuyện người rừng mà chẳng phải người rừng, ăn ở như người rừng mà vẫn ăn ở trong lòng, cái trí làm giàu của người văn minh bằng cách buôn thuốc lậu thuế và cất rượu lậu thuế!

NGUYỄN-KHẮC-KHAM

BÀ MƯƠI NĂM Ở XỨ-TÂY TẠNG

Chuyện cổ tích Tây Tạng

TRẦN-QUANG-CÂN thuật và phê bình NGUYỄN-HUYỀN vẽ

Nhà văn sĩ và mạo hiểm Francis Goré, vừa đây, mới cho hãng in Missions étrangères de Paris — Maison de Nazareth, Hongkong — xuất bản một cuốn sách rất quý có nhều tài liệu về xứ Tây Tạng từ người biết tới cuốn : « Trente ans aux portes du Tibet in'erdit ».

Bà Trần Quang Cân — mà chúng tôi không cần phải giới thiệu vì các bạn đã biết lại viết Pháp văn và Quốc văn trên nhiều tờ báo ở đây dưới nhiều tên kỳ khác nhau: Cancau, T. Q. C., Vịt Con, vui lòng trích một đôi ba truyện cổ tích ở trong cuốn sách quý vị dịch lại và phê bình để bạn đọc có một quan niệm về xứ Tây Tạng mà người ta vẫn coi là một xứ bí mật nhất trên thế giới.

T. B. C. N.

I) Seryig

Hồi đó, nghĩa là hồi xưa hồi xưa có hai vợ chồng bất cóc rất nhiều con gái ở tỉnh Kosala sinh hạ được một đứa con trai.

Khi mới lọt lòng mẹ, người ta thấy hai bàn tay đứa nhỏ đó cứ nắm chặt lại chứ không xòe ra như những trẻ khác.

Thấy vậy e là diêm gở, cha mẹ đứa bé mở tay nó ra thì lạ quá, trong lòng bàn tay đứa bé, mỗi tay có một đồng tiền vàng.

Lại là nữa là, bé lấy hết đồng này thì tự nhiên ở trong tay đứa bé, đã lại có đồng tiền vàng khác. Lấy mãi, lấy mãi cho đến khi vợ chồng người dân nghèo ở Kosala lấy được đầy một hòm đồng tiền vàng.

Đến khi lớn lên thì cậu con « quý ử » của vợ chồng người dân nghèo ở tỉnh Kosala đó đi tu, và cái hôm mà cậu ta vào quý trước ban thờ Phật để chịu lễ « thi phát » thì mỗi khi cậu ta quý xuống và chống hai tay vào đất, khi đứng dậy nhấc tay ra là chỗ đó lại có một đồng tiền vàng.

Thấy sự lạ, có người hỏi đức Phật « Thích Ca » duyên có làm sao lại có lắm tiền vàng như vậy? Đức Phật « Thích Ca » trả lời:

— Nguyên hồi trước, nghĩa là cái hồi trước hồi xưa, hồi xưa, khi đức Phật Serthou giảng sinh xuống hạ giới thì có gặp một người tiền-phu già rất nghèo. Suốt đời vất vả làm lụng trong rừng, ông ta ăn dành để dạm được có hai đồng tiền vàng. Thế mà ông ta không ngần ngại đem cả 2 đồng tiền vàng đó hiến đức Phật Serthou. Ngài thấy sự hảo-tâm của một không hai của ông già tiền phu nên ngài có phán rằng: Sẽ cho ông ta, trong bốn mươi năm một (91) đời được giàu có, của cải, tiền bạc không bao giờ hết được.

Câu bé Seryig chính là ông già tiền phu tái sinh vậy.

LỜI BÀN PHIỆM CỦA NGƯỜI DỊCH — Truyện cổ tích này cũng như phần nhiều truyện cổ tích của Á-đông có mục đích khuyên người nên ăn ở cho có đức để được hưởng phúc về sau.

Song nếu những người ăn ở tốt, hiền hậu, hảo tâm rồi đều để ra con có tiền vàng cầm tay cả thì tôi dám chắc trong thiên hạ, dưới cõi trời Nam hay trời nào cũng vậy, người ta đều ăn ở hiền hậu và có đức hết — không có một người nào bực ác nữa.

Con Tào chỉ khổ hiểu ở chỗ ăn ở hiền lành mà để ra con vẫn thấy « xoe tay » chứ không năm. Còn làm kẻ lừa thầy phản bạn cùng là làm những điều rất độc ác mà chính chúng nó lúc nào hai tay cũng vẫn nắm rất nhiều những đồng tiền vàng chứ không nó gì đến các con chúng nó nữa, thì đức Phật Thích-Ca nghĩ sao?

Nói thế mà nghe đó thôi. Những bà nào (phúc đức tạ mầu) tự xét mình ăn ở có nhiều phúc đức, từ nay giữ đi mỗi khi « ợ ử » thử nhìn hai tay các cô, các cậu của các bà xem Ngô mà các cô các cậu ấy lúc lọt lòng ra cũng nắm chặt hai tay thì sao! Biết đâu là chừng!

II) Quan Thượng-thư và đứa bé mồ côi

Một quan Thượng-thư (đây là một quan Thượng Thư của xứ Tây Tạng) ngẫu-nghê cười vui đi ngoài phố, chợt quan ngài thấy một đứa trẻ đương nghịch tình đùa một cái ổ gà giữa đường cái quan.

Bất quân-tượng-nghe vui lại, ngài hỏi đứa trẻ: — Thằng nhỏ kia! mày làm gì đó? Sao đường của nhà nước (nước là nước Tây Tạng đã hẳn rồi) mày lại dám đùa hổ, như vậy cần trở lại sự giao thông.

Thằng nhỏ, khoan thai, thưa rằng:

— Bẩm quan Thượng Thư, lỗ con đào được thì con lại lấp được chứ sao!

Theo lời sự hiểu ngầm của xứ Tây Tạng thì câu giả lời của đứa trẻ đó ngụ ý: ở đời ta làm việc gì thì ta chịu trách nhiệm việc đó.

Thấy đứa nhỏ có vẻ thông minh mà lại mồ côi cha mẹ, quan Thượng Thư ra lệnh cho lính dắt nó về dinh ngài, nuôi nó làm con nuôi để làm bạn với cậu ấm — con đẻ của ngài.

Được ít lâu, tự nhiên, ngày nào cũng có ba con quạ đến đậu ở trước sân châu của nhà vua (vua đây đã hẳn là vua Tây Tạng).

Cho là lạ vua bèn họp triều-thần lại để hỏi xem có quan nào giảng nghĩa được tại sao ba con quạ đó cứ là: quần ở trước sân rồng.

Mua vé số Đông-Pháp, có hy vọng giàu to

Chưa tìm được câu nào phải để tâu lên nhà vua, quan Thượng Thư về nhà có vẻ buồn và lo lắng. Cậu con nuôi ngái ngái vì đầu ngái buồn thì ngái cũng thế tình lại câu chuyện ba con quạ cho cậu ta nghe.

Cậu bé liền thưa với bố nuôi:

— Thưa cha, có khó gì đâu! Mai sớm cha vào chiều cầu tâu như vậy: Con quạ đầu bên tay phải là con quạ «chồng», con quạ đầu ở giữa là con quạ «vợ» con quạ thứ ba đầu bên tay trái là con quạ «nhân tình» của con quạ cái.

Chúng nó muốn sống một cảnh «gia-đình họ ba», song lực đức lắm, gia đình chúng nó không được hòa thuận, chúng nó phải đến nhau đến trước cửa rồng để xin vua xúi xủi.

Hôm sau quan Thượng-Thư vào chầu cũng tâu với vua như vậy. Vua nghe ra gật đầu, cho là phải, liền ra lệnh phán rằng:

— Con quạ chồng và con quạ vợ phải cùng nhau bay đi một phương. Con quạ nhân tình phải bay đi một phương khác.

Từ đó ba con quạ không thấy đâu ở sân rồng nữa.

Về đến nhà, ngắm nghĩ một mình, quan Thượng Thư ta đâm lo. Ngồi lăm lăm: chẳng lẽ này ranh lắm, nuôi nó chắc sau này, ra đời nó sẽ «nuốt chửng» cậu ấm của ta và như vậy có thể có hại cho con ta lắm. Phải trừ phứt nó đi từ bây giờ.

Thế là ngài tìm cách trừ đứa con nuôi đi.

Ngài bảo làm hai cái bánh bằng lúa mạch trộn với đường để cho cậu ấm con đẻ một và đứa con nuôi một.

Hai cái bánh đó một cái to và một cái nhỏ. Ngài cho cậu ấm cái nhỏ, còn đứa con nuôi lại được cái to.

Vì tham ăn cậu ấm con đẻ thấy cái bánh của đứa con nuôi to hơn vội cướp lấy, cho vào miệng không kịp nhai, và vừa nuốt xong thì chết cứng đờ ra không kịp ngáp.

Chỉ vì trong cái bánh to mà quan Thượng Thư để con nuôi ăn đã có trộn thật nhiều thuốc độc.

Đứa con nuôi lúc đó, lại khoan thai nhai lại cụ Thượng nghe câu chuyện «cái hổ nó đi dạo ở giữa đường» để cụ Thượng hiểu rằng: «ở đời này mình làm việc gì thì tự mình lại chịu trách nhiệm cái việc mình đã làm.

LỜI BÀN PHIẾM CỦA NGƯỜI DỊCH — Câu chuyện này cũng thuộc về loại truyện «quả báo»

Tôi cũng thiên nghĩ:

«Nếu làm điều cả mình giờ bắt phạt phải chịu ngay

trách nhiệm về công việc ác của mình làm thì thiên hạ có lẽ cũng bớt được ít nhiều kẻ ác!»

Nhưng mà chưa chắc hẳn! Thí dụ như thiếu gì người cũng chỉ vì tham cái bánh to như cậu ấm con quan Thượng Tây-Tạng mà bỏ mạng thể mà vẫn làm kẻ không chịu lấy đó mà làm gương.

Chết thì chết chứ thấy cái bánh to — có khi của người khác đương cầm tay, hay đã để vào miệng cắn — họ cũng cố cướp lấy đó. Mà họ lại không chết ngay cho mới là lạ chứ.

Vấn «cái khó hiểu của con Tào»

III) Youpakien

Cũng vẫn về cái hồi xưa hồi xưa, có một người thuộc về giống Ba-la-môn tên là Youpakien, nghèo rớt mùng tơi đến nỗi cái quần không có mà mang, cái áo không có mà mặc.

Một hôm có người cho anh ta mượn một con bò để ra «làm đồng».

Chiều đến anh ta dắt bò về gia và chính lúc anh ta dắt bò vào chuồng thì người chủ bò cũng trông thấy.

Quái lạ! Tối đến người này vào chuồng bò để buộc nó vào cột thì ôi thôi bò không có cánh mà bay rồi!

Người chủ bò cho gọi Youpakien lại và nhất định buộc cho anh chàng này đã ăn trộm bò của mình. Thế rồi hai bên đưa nhau lên cửa quan kiện nhau.

Khi đi đường về đến quan hầu kiện thì Youpakien gặp một con ngựa đương lồng. Chủ con ngựa đó gọi Youpakien nhớ bắt họ, thì anh chàng này lừng ngay một hòn đá ném vào con ngựa, trúng ngay vào cẳng nó, làm nó bị què. Hai bên chủ ngựa và Youpakien thành ra to tiếng, rồi cũng đưa nhau lên cửa quan.

Biết mình xúi quẩy và hành như muốn trốn tránh những cái cần đến nỗi đương đuổi sau, Youpakien thấy gần đó có một cái bờ tường với trên cao để sang mà bên kia. Nào ngờ đây, trong tối tất tả, hối hả hốt hoảng ở trên thành tường nhảy xuống thì nhẩy ngay vào một người thợ dệt cúi đang ngồi trước một cái khung cửi người dưới chân tường. Chàng ta nhẩy mạnh đến nỗi người này chết ngay.

Vợ người bắt bệnh là làng la xóm, bà lu bà loa, chữ rủa Youpakien thậm tệ rồi cũng làm đơn đi kiện.

Youpakien lại thưa thối ra đi. Đi đến một chỗ gặp một con sông nhỏ thấy có một người đương lội qua. Anh ta hỏi người kia xem sông sâu nông thế nào. Người kia vì sợ mình làm hại Youpakien thành ra đành rói đến tởm một cái xuống nước cái riu hân đang cần ngang ở hai bên sông.

Bực mình anh này cho Youpakien một trận chửi rủa thậm tệ rồi hai bên cũng đưa nhau đi kiện.

Trước công đường — bên nguyên đơn ba bốn người, đến quý xuống, xin quan rủa Youpakien. Nghe xong đầu đầy quan liền phán rằng:

Việc thứ nhất. — Xừ: Cho đem cắt lưới Youpakien đi vì khi đem giá bò không biết rửa mõm bảo cho người chủ bò biết.

Nhưng mà xét lại: Chủ bò cũng có lỗi. Vì rằng: mắt trông thấy Youpakien dắt bò đem vào chuồng giá, không cột ngay bò lại để cho nó sông mắt. Xừ: cho đem khoét mắt chủ bò đi.

Việc thứ hai. — Xừ: cho đem chặt cái tay của Youpakien dài lấy đá ném gầy chân ngựa đi.

Nhưng mà xét lại: Phải xỏ lưới anh chủ ngựa đi vì tại anh ta đã mở mõm gọi Youpakien bắt ngựa bò.

Việc thứ ba. — Xừ: Cho đem chặt cái tay của Youpakien dài lấy đá ném gầy chân ngựa đi.

Việc thứ tư. — Vì không bao giờ một người thợ lại cần riu ở rặng. Riu thì phải vào lên vậy. Nèi đem bè rằng nguyên đơn đi.

Nhưng mà xét lại: Vì Youpakien hỏi thăm người thợ đó nên hẳn mở mõm trả lời mới đành rói cái riu.

Đem Youpakien ra cắt lưỡi.

Quan xét xử xong đầu vào đây, vừa toan đứng lên để giải tán phiên tòa thì tất cả ba bốn người nguyên đơn đều không ai xui ai, đồng thanh xin rút đơn ra không kiện Youpakien nữa.

Chàng này lẽ tất nhiên được tha.

Chàng lại lùi thối ra về với cái nghèo rớt mùng tơi, không quần mà mang không áo mà mặc.

LỜI BÀN PHIẾM CỦA NGƯỜI DỊCH. — ở đời này không cần gì phải đánh mất bò, làm què ngựa của ai, hay là ngộ sát người ta mới phải tội. Cho một cái nghèo chổng đủ là một cái tội, mà có lẽ là một cái «tội nặng» lắm rồi. Nghèo, lại còn bị ba bốn người kén một lúc thế, mà gặp được ông quan đã xử án cho một cách khôn khéo, không bị phạt hay bị tù thì thật là Youpakien có phúc lớn.

Lòng công minh của ông quan xử Tây-Tạng ở trong truyện này thật đáng kính phục, song tôi e rằng ông quan đó mới chỉ thiên tuổi già về hưu sẽ cũng nghèo như Youpakien mất thôi!

IV) Akho Tunba

Một hôm Akho Tunba dắt lừa ra tỉnh. Chứ ta đến xin ở trọ một gia-đình nó có đặc hai vợ chồng già.

Ông già già già này đã già lại nghèo; cả của cải có

mỗi một con bò. Con bò này cũng già lắm rồi và đã già thì béo sao được.

Bà già chủ nhà bảo Akho Tunba dắt lừa ra mà nhốt vào chuồng bò. Khi Akho Tunba vào đến chuồng thấy có con bò của vợ chồng ông bà chủ chủ nhà trọ, hẳn liền kêu lên:

— Chết chứ, không xong đâu ạ! Con lừa của cháu vốn xưa nay ghét không loài vật có sừng lắm. Nhốt nó cùng chuồng với bò của cụ sao được.

Bà già phều phào bảo cho Tunba biết:

— Chứ này mới khéo về truyện thì thôi! Chứ có thấy bao giờ lừa lại đã b không?

Thế rồi tới đến khi Tunba vào chuồng bò cho lừa ăn thì hẳn thấy sừng một con dao thật nhọn, thật sắc, đâm ngay vào bụng con bò già một nhát. Bò cứ việc thế là lăn ra hết thở.

Giết bỏ xong Tunba chạy lên nhà trên, làm bộ lớn tiếng bảo vợ chồng nhà chủ trọ:

— Bò cháu đã biết trước mà, hai cụ chẳng nghe cháu. Con lừa của cháu nó đã đâm bụng chết mất bò của cụ rồi.

Tôi nghiệp cho hai ông già bà già.

Hết con sực sực khóc lóc, thương tiếc bò, hai ông bà đành lại phải nhờ Tunba ngã bò ra làm thịt.

Hôm sau, đột ngột, anh chàng này bảo bà già:

— Nay cụ, cháu nói thế này cũng khi không phải, xin cụ tha lỗi trước cho cháu. Bần cũng không lẽ cháu không nói ra. Cụ ông nhà ta đã ăn cắp của cháu một ít bột lúa mạch trong bao tải của cháu kia kia.

Bà già chủ trọ nghe vậy tức lắm, làm rầu lên và nói cho Tunba biết rằng chồng bà xưa nay vẫn có tiếng là lương thiện nhất vùng đó, đến cụ làm vậy như vậy.

Nào ngờ! khi bà ta và lừa ra khỏi cửa thì ở nhà Tunba đem để ông cụ chủ trọ ra bóp cổ, bóp hết sức mạnh để hóa kiếp cho ông ta. Rồi lại sai hẳn lấy một nắm bột lúa mạch nhét đầy mõm ông già.

Khi đi phố trở về, bà cụ thấy ông cụ chỉ còn là cái xác cứng đờ, chưa kịp gì được giọt nước mắt nào thì Tunba đã hóa thân hóa tay phản vụ:

— Đây cụ xem, cháu có dám ăn gian nói dối bao giờ! Cháu vừa đi vắng có mấy phút, khi về bất thình lình, đã bắt gặp cụ ông đang ăn vụng bột của cháu. Chắc cụ ăn vội vàng quá không kịp nuốt nên bị chết ngột rồi.

Bà cụ chỉ còn biết có việc kêu trời, chứ làm sao bây giờ?

— Khó tôi chưa! Giờ cao đất dày ời! Bò cũng chết, ông bạn già chết chết nổi! Điều đúng chưa!



Tanba còn làm mặt đạo đức để vỗ về an ủi bà cụ: — Tao cứ khóc cũng chẳng lại nào. Đẻ cháu giúp cụ đem làm tăng cụ ông cho mồ yên mồ đẹp, cụ đừng lo. Cho cụ với cháu, cụ cứ giả công cháu nữa con bỏ là xong xuôi mọi việc.

Thế rồi hẳn dứt cơn lửa của hẳn đem buộc một bên cái thày ông cụ giả, một bên lửa con bò, ra đi.

Đến một cái cầu, Tanba cúi xác ông cụ ra, đem dựng đứng vào bao lơn cầu, rồi hẳn ra ngồi ở chân cầu gần đấy, chờ....

Chợt có một bọn lái buôn dắt lừa bên này sắp sang qua cầu bên kia. Tanba liền chạy lại bảo mấy ông lái:

— Này các ông, cụ «thần sinh» ra tôi đứng tựa ở cầu đây. Các ông và lừa của các ông có đi qua cầu xin cần thận cho một chút kéo lờ ra cầu hẹp, lừa của ông xỏ cụ tôi xuống sông thì rầy rà too.

Quả thật, bọn lái buôn và lừa ngựa qua cầu thế nào đụng ngay vào cái xác chết nằm rơi ngay ông cụ «thần sinh» của Tanba xuống sông.

Dịp may ít có, Tanba, làm bộ thương tiếc, gào khóc, lăn lộn ra đường như «cha chết thật...» cho mãi đến khi mấy người lái kia gom góp kể lại người nhiều được một món tiền khá to đền mạng cụ «thần sinh» ra hẳn, hẳn mới ráo nước mắt.

Q

Một bữa kia có một người phú thương tên là Guima ăn mặc rất lịch sự, cuối một cơn mưa thật quý giá, đương ngần ngừ ở mé hồ sông nọ. Vì tuyết vừa tan làm cho nước sông lên ló, Guima không hẳn còn sợ độ nóng của thế nào, mà anh ta có việc cần bắt buộc phải qua sông. Chợt Tanba cũng đi đến mé sông. Guima nhớ ngay hẳn qua sông đi giúp việc cho mình. Tanba nhận lời không ngần ngại gì cả song bắt buộc Guima phải cho mượn ngựa cưới lợi qua sông. Guima cũng bằng lòng. Tanba nhảy tốt lên mình ngựa giắt cương, song ngựa chồm lên không chịu đi một bước.

Tanba quay lại bảo Guima:

— Cháu thôi! ông có đó! tôi hết sức giết cương, ra rồi mà ngựa không chịu đi vì nó biết là tôi không phải chủ nó.

Phải rồi! bây giờ có một cách này: ông đưa bộ quần áo của ông cho tôi mặc, rồi ông tạm mặc quần áo của tôi. Một khi đánh bộ quần áo của ông vào thì chắc cơn mưa này sẽ lằm, cho tôi là chủ nó thì thế nào nó cũng đi.

Hai người đổi quần áo cho nhau xong dần vào đấy, Tanba cưỡi lên mình ngựa, thì ngựa chịu đi thật và tức khặc cả người và ngựa lợi qua sông.

Có một điều đáng phàn nàn cho nhà phú thương Guima là: cứ đứng bờ sông bên này đợi hết một ngày hết nước, hết cái không thấy tăm hơi Tanba, con ngựa già và bộ quần áo lịch sự giờ về nữa.

Song duyên nợ của Tanba và nhà phú thương chưa hết.

Chợt một hôm đi đến tỉnh Lhasa, Tanba trông thấy đấng xa đi về phía mình, rõ ràng là người quen cũ từ nhà phú thương Guima. Hẳn vội vàng chạy lại một

ngôi chùa gần đó, ôm ngay lấy hai cột cờ giềng trước cửa chùa rồi để mồm vào hôn. Một hẳn cứ dính chặt vào cái cột cờ không khác một hôn kếp hôn một chỉ khác trên màn ảnh.

Guima đến gần Tanba để đòi quần áo và ngựa.

Bấy giờ hẳn mới ngừng dần lên và rất thần nhiên «ra lời»:

— Thưa đại-huynh, đệ không dám chối! Đệ quên sao được, đệ còn là người giữ cửa «Đại-huynh» bộ quần áo và con ngựa vô chừng quý giá. Nhưng mà tội nghiệp cho đệ. «Đại huynh» gặp đệ lúc này thì làm sao đệ đi lấy quần áo và ngựa về hoàn lại đại huynh được. «Đại huynh» thấy đệ thế này cũng đủ hiểu. Đức Phật sống vừa ra lệnh bắt đệ phải ôm và hôn cây cột cờ này từ sáng sớm hôm nay cho đến tối mới thôi. Nếu «đại huynh» giận lòng thay chân đệ, vào đây ôm cột cờ trong chốc lát, đệ xin bà chân bốn cẳng về nhà trọ lấy quần áo và dắt ngựa ra hầu «Đại huynh» tức thì.

Lời lẽ ôn tồn, ngọt ngào, nghe lại đúng lý như vậy thì cứ gi một nhà phú thương ở xứ Tây Tạng nghe mà chẳng xiêu lòng.

Kiểm-đuyệt bỏ

(xem tiếp trang 31)

HO LAO

Trị những chứng ho có sốt ẩm, ra đờm đặc lẫn huyết, hoặc nhoe ra toàn huyết, có khi chỉ ho khan không thành tiếng, người một ngày một xanh xao gầy mòn, nên dùng thuốc BỒ PHẾ TRƯỞNG LAO ĐIỀU NGUYÊN. — Giá mỗi hộp 1\$50

SÂM NHUNG BỒ THẬN

Thận hư, khí huyết kém, liệt dương, đi tinh, mộng tinh, gầy còm, yếu đuối, tinh thần bạc nhược, phải uống thuốc SÂM-HUNG BỒ THẬN ĐIỀU NGUYÊN để bồi bổ lấy chân khí cứu vãn lại sức khỏe. Giá mỗi hộp 1\$80.

ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

Đàn bà có bệnh trong dạ con, kinh nguyệt không đều, ra huyết bạch, da vàng vọt xanh xao, rừc dãi chóng mặt, loãn đau bụng luôn, kém đường sinh dục Chỉ dùng thuốc KHÍ HƯ ĐIỀU-NGUYÊN, sinh dục sẽ dễ dàng, kinh nguyệt đều hòa, hồng hào béo tốt. Mỗi vỉ giá 1\$50.

CAI NHA PHIÊN

Thuốc này giúp cho những người muốn cải bộ hẳn hui được hay hui nhẹ đi, một cách rất dễ dàng và mau chóng. Những người dùng thuốc này bộ hẳn được sự nghiên cứu công nhận rằng: không thuốc cải bộ mau chóng và hui nghiêm như thuốc CAI NHA PHIÊN ĐIỀU NGUYÊN. Ai đã trải một chút, muốn bảo tồn sức khỏe và nơi giống, phải dùng thuốc cải này mới hưởng hạnh phúc suốt đời. Thuốc này uống vào rất êm ái, không mệt mỏi, rất tiện cho những người sự yếu bần công việc này phải đi xa. Mỗi vỉ lớn 3\$50, nhỏ 1\$50.

Nhà thuốc Điều-Nguyên

125 — Hàng Bông (cửa quyền) — Hanoi

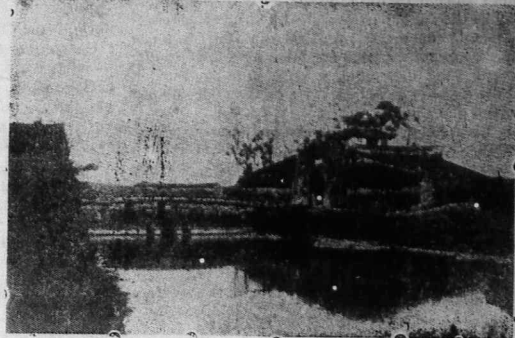
Đại lý: Hảiphong: Mai-Hinh — Nam-dinh: Việt-long — Hải-dương: Quang-huy — Thái-binh: Minh-dục — Minh-binh: Lạc-tri — Bắc-ninh: Quý-hương — Thanh-hóa: Thái-lai — Vinh: Sinh-huy — Huế: Văn-hà — Saigon: Mai-Hinh 120 — Quy-nam — Đức-thăng: A. Dakao — Chien: Long-Vân

SAU HƯNG NHẤT BÚA CỦA CỎ TƯ-HỒNG

Thành - phố Hanoi ta

CÒN LẠI NHỮNG DẤU VẾT GÌ ?

CỦA QUÂN-CHI



NGƯỜI XUA CẢNH CŨ CÒN DẤU TẤ...
Đây là di tích thành Hanoi cổ xưa

Nước ta trước, theo binh pháp và chiến-lược cổ-truyền, việc phòng-thủ chỉ cốt có thành cao hào sâu. Tỉnh nào như tỉnh này, có một tòa thành tri kiêu-mẫu như nhau, chỉ tùy theo vị-tri quan hệ ít hay nhiều mà thành-trị dựng lên to hay bé.

Ban ngày, các cửa thành đều mở rộng cho cuộc giao thông; đêm lại, thì đóng kín mít, nội bất xuất, ngoại bất nhập. Rồi khi có giặc bao vây, thành-trị có thể cố thủ được hàng tháng hàng năm, vì bên trong có sẵn kho tàng thóc gạo khí-giới. Quân địch không thể gì lợi qua hào, trèo qua thành mà vào cho được.

Ai vào Thanh-hóa, đã xem qua di-tích thành-trị nhà Hồ xây-dựng hồi cuối thế-kỷ 14, ra bằng đá, tường rất dày, dù biết một bậc có thành của ta, về phương-diện phòng thủ cũng như về phương-diện mỹ-thuật, có giá-trị ra thế nào.

Nhưng với binh-pháp chiến-lược đời nay, những thành cao hào sâu mà cố nhân tự phụ là kim-thành thang-trị, trở nên một vật vô-dụng chỉ nằm chặt đất thì có, chẳng ích lợi gì cho cuộc phòng-thủ. Một khẩu súng đại-bác người ta dễ cách xa bao nhiêu cây số, tổng những viên đạn khổng-lô vào, có thể phá vỡ thành-trị và đốt cháy tung-bùng như chơi.

Vì vậy mà nhiều nơi đã hủy bỏ thành xưa, để nhường chỗ cho người ta mới mang phố phường buôn bán, đường-sá thông-thương. Nơi nào còn để lại, cũng hư lưu-trữ một môn đồ xưa cho người khảo-cổ, và những ai quan-hoài, mỗi khi bóng xế trời tà, đến đứng trước dấu tích ấy mà hi-hur bằng diếu, thể thối.

Sự thật, khắp cả thành-trị trong nước ta, không có mấy tòa là dấu vết của đời Trần-Lê lưu lại. Hầu hết đều phá cũ xây mới ở dưới hai triều Gia-Long (1802—1819), Minh-Mạng (1820—1840), theo kiểu mẫu của kỹ-sư Vauban nước Pháp trước xưa. Hồi các võ-sĩ Pháp theo đức cha Bá-da-lôc sang giúp vua Gia-Long đánh Tây-Son, vì nhà vua về kiểu xây thành Gia-dinh và thành Huế theo lối Vauban trước hết, rồi dần dần thành-trị các trấn các tỉnh bắt chước sửa-sang kiến-trúc lại sau, cũng một lối ấy.

Thế thì phần nhiều thành-trị ấy, chỉ có căn-cước khai-sinh độ một vài trăm năm trở lại thôi.

Kể cả ba kỳ hiện nay, duy xứ Trung-kỷ 13 tỉnh, vẫn còn để thành-trị nguyên như cũ. Trong thành là nơi nhà-môn dinh-thự của các quan ta; ngoài tỉnh là thành phố và các cơ-quan hành-chánh của Bảo-hộ. Xem đại khái tỉnh nào cũng thế.

Nam-kỳ, chỉ có một tỉnh Tây-ninh còn tòa thành cũ; kỳ-dư đã phá tường san phẳng từ lâu.

Xứ Bắc ta có mấy tỉnh sau này còn giữ thành-trị cũ:

- 1) Bắc-Ninh (cả thành, cửa thành và cột cờ.)
- 2) Sơn-tây (thành, hào, cửa và bốn cửa, cột cờ v.v. v.v.)
- 3) Quảng-yên (thành và bả cửa)

- 4) Thái-nguyên (thành)
5) Tuyên-quang (thành và cột cờ).

Năm thành-trị này đều về vào hàng những cổ vật thuộc về lịch-sử.

Còn thành Hanoi?

Đến năm 1894, nghĩa là sau khi cuộc Bảo-hộ Bắc-Kỳ đã định xong được mười năm, tòa thành Hanoi vì giữ gần trọn hình thế cổ-thời và quy-mô hùng-vĩ của nó. Tất cả vòng thành còn đứng vững và sâu cửa cổng còn y nguyên, đại khái như cửa Chính-bắc mà chúng ta được thấy đầu tích ngày nay. Chung quanh vòng thành cũng còn hào nước bảo bọc và trước mỗi cửa thành có chiếc cầu xây bằng đá bắc ngang qua hào.

Nhưng thành phố Hanoi cần phải mở mang rộng rãi theo lối mới, nếu để y thành-trị cũ thì rất trở ngại cho việc phóng đường mở phố, cho nên Hội-đồng thành-phố họp ngày 23 Juillet 1893 đồng-thành yêu-cầu hủy phá thành cũ đi. Nhất là từ năm 1895 trở đi, Bảo-hộ bắt đầu xây dựng những dinh thự lớn lao và các sở quan-binh ở ngay trên khu vực các dinh thự quan ta ngày trước, thành ra việc phá thành cũ Hanoi cần thấy cần dùng.

Chính-phủ Bảo-hộ y theo lời yêu-cầu của hội-đồng thành phố Hanoi. Công cuộc phá thành thực hành ngày đầu năm sau 1894.

Chính một nhà thầu-khoán dân bà, có Tư-Hồng tên thật là Trần-thị-Lan, đã thầu được công việc phá thành, y như ông Hồng-Phong đã viết trong truyện « có Tư-Hồng » đăng trên tập báo này cách mấy tháng trước.

Công việc có làm rộng rãi hơn bốn năm, nghĩa là khởi công từ đầu năm 1894 mãi tới giữa năm 1897 mới hoàn thành. Từ ra mấy nơi nhà nước muốn lưu-tồn di-tích mới giữ lại; còn bao nhiêu vách thành đều san bằng, hào nước đều lấp kín hết, Có Tư-Hồng về được gạch y xây nhà phố rộng, khỏi tốn tiền mua; những đá-ong đem về cũng giúp cho có phát tài bạc van.

Một cuốn sách rất cần cho các giáo sư cũng các thí sinh
CAO ĐẲNG TIỂU HỌC PHÁP VIỆT

RECUEIL

de sujets données au Diplôme d'études
Premières Supérieures Indochinoises
de 1933 à 1939

do nhà Học - chính Đông - Pháp xuất - bản
sách dày 124 trang — khổ x 18,5 26,5
Giá bán: 0p80 — Trước gửi báo đảm 0p24

BẢN TÀI:

Nhà in Trung-Bắc Tân-Van

36 — Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

Sau những lũy búa phá thành của Trần-thị-Lan thành cũ Hanoi còn lại mấy di-tích hệ-trong kể ra sau đây, ai cũng có thể nhận thấy:

1) Chính-bắc-môn, tức là cửa thành hướng bắc có dấu vết một viên đạn trái-phé của ông Francis Garnier — sách ta chép là Ngạc-nhi — đã bắn thủng sâu một lỗ vào vách thành, hồi ở g đánh thành Hanoi năm 1873.

2) Cột-cờ hay vọng-lâu, tiếng Pháp gọi là « Mirador », lấy theo tiếng Y-pa-nho mirar nghĩa là xem.

Cột-cờ hình lục-lăng, cao sáu bảy thước, vị-trí nó ngày xưa ở ngay trước mặt vòng thành mới, tức là Hành-cung, nơi xưa kia các quan làm lễ vọng-bê nhà vua mới khi có tuần tiết lớn, cũng là nơi vua tạm định xa-giá mỗi khi phải ngự ra Hanoi để chịu lễ phong sắc của vua Trung-Quốc.

Người ta trong truyền dưới nền Cột cờ có hầm hố ăn sâu xuống đất của quan ta dạo ngày xưa để cất giấu của cải gì không biết; nhưng thuở giờ chưa ai nghĩ tới sự đào thử lên xem có vật gì không.

3) Cửa Đoan môn, tức là cửa chính giữa của Hành-cung, trong ra Cột cờ.

4) Trong khu vực của sở Pháo-thủ (Dir ction de l'Artillerie) hiện tại, còn giữ 8 cửa lối xưa của người Việt-Nam và ở hàng lan-can chạm rồng bước vào phòng làm việc của sở ấy.

Với những người ngoài bốn chục tuổi, chỉ biết có thành Hanoi mới mới môn di-tích họ-thờ còn để lại đó.

Các bậc phụ lão sáu bảy chục tuổi, hẳn còn nhớ rõ khu đất ngày nay ta gọi là « trong thành » ngày xưa, ở cách Cột-cờ không xa, là những dãy nhà gạch ngói khá to, nối nhau san-sát, dùng làm kho tàng cho quan ta cất chứa lương thực lương thực. Bên cạnh là dinh tổng-dốc, dinh quan bố và quan an. Đàng kia có khoảng đất rộng, cất lên những nhà liêu-tĩnh, ấy là dinh trại binh lính Annam ở. Người ta tính ra thuở ấy, trong thành Hanoi có chừng 3.000 lính, phần nhiều có vợ con; họ cất nhà ở với nhau, cho nên dân số trong thành đông lắm.

Những chỗ ngày xưa có kho tàng dinh thự ấy, ngày nay là những đường sa phong quang, lâu đài đồ sộ, không mấy ai còn nhận được vết-tích tiền-triều.

Giữa năm 1897, công cuộc phá thành Hanoi vừa xong xuôi, thì quan toàn quyền Paul Doumer sang nhận chức thủ hiến Đông-dương. Ngài lấy làm tiếc: « Tôi đến nơi khi muộn, không thì tôi đã có thể « cứu vớt lại những bộ phận đáng quý. Nhất là ở các cửa thành đều nên giữ lại thì phải. Các cửa « ấy có tính-chất hùng-vĩ của nó, lại thêm có làm « kỷ niệm lịch-sử đình đại, đáng lẽ ta nên tôn trọng « và bảo-tồn. Cứ để y nguyên cửa thành càng làm « thêm vẻ đẹp cho phố phường đương đại, mà việc « phóng đường giao thông cũng chẳng bị trở ngại « chút nào. Như ở kinh thành Paris vẫn để nguyên « Khải-hoàn-môn chẳng đẹp và có ngăn trở gì đâu « nào ! ».

Q. C.

NHÌN QUA CÁC NƯỚC LĂNG GIỀNG

Phi-luật-Tân, một thuộc địa rất mở mang và một căn-cứ-địa quân-sự rất trọng yếu của Hoa-kỳ ở miền Tây nam Thái-bình-Dương

Hoa-kỳ đã có lệnh gọi các kiều-dân ở Viễn-dông về nước
(Tin các báo hàng ngày)

Trong tất cả các thuộc-địa của các cường quốc Âu, Mỹ ở Viễn-dông này, quần đảo Phi-luật-tân chỉ có 7 hòn đảo lớn. Diện tích Phi-luật-tân là 300.000 cây số vuông, nghĩa là không bằng nửa diện-tích Đông-dương ta Dân số Phi-luật-tân khi Tây-ban-nha còn cai-trị chỉ có chừng 7 triệu người nhưng gần đây đã quá gấp đôi lên tới 16 triệu người, tính đồ đồng mỗi năm tăng thêm được 200.000 người. Số dĩ như thế là vì các phương pháp vệ-y tế và vệ-sinh để trừ các bệnh truyền nhiễm và giảm số trẻ con chết gần đây rất là mở mang. Trong sự lại luôn luôn được hưởng hòa-bình và sự trị-an nên từ canh-nông kỹ-nghệ, thương-mại đều tỏ chức theo cách tối-tân và mở mang thêm nhiều, chính-phủ lại trọng sản-súc đến hạnh-phúc của nhân-dân và những công cuộc về xã-hội một cách rất là chu đáo.

Mấy giống lịch-sử về quần-đảo Phi-luật-tân

Quần đảo Phi-luật-tân ở về miền Đông-Nam Á-châu và phía đông xứ Đông-dương ta trong Thái-bình-dương. Quần đảo này do Magellan, một nhà thám hiểm đại-tài về thập lục thế kỷ đã tìm ra từ năm 1521 nghĩa là 29 năm sau khi Khải-hiến-bổ đã tìm được Tân-thế-giới. Phi-luật-tân lúc đầu thuộc về Tây-ban-nha từ năm 1571 cho đến năm 1898 rồi sau mới nhường lại cho Hoa-kỳ. Muốn bởi thường một phần sự thiệt hại cho Tây-ban-nha Hoa-kỳ đã gởi cho Tây 20 triệu Mỹ-kim. Như thế, Phi-luật-tân đã thuộc các cường-quốc Âu, Mỹ và chịu ảnh-hưởng của nền văn-minh tây-phương gần 400 năm nay, tuy trong lúc người Tây-ban-nha cai trị xé đổ, công cuộc khai-hóa cũng chưa có gì mở mang.

Một quần-đảo hơn 7.000 hải-đảo

Phi-luật-tân là do 7.083 hải-đảo lập thành, trong số đó thì 4.642 đảo

không có tên tuổi gì. Trong quần đảo Phi-luật-tân chỉ có 7 hòn đảo lớn. Diện tích Phi-luật-tân là 300.000 cây số vuông, nghĩa là không bằng nửa diện-tích Đông-dương ta Dân số Phi-luật-tân khi Tây-ban-nha còn cai-trị chỉ có chừng 7 triệu người nhưng gần đây đã quá gấp đôi lên tới 16 triệu người, tính đồ đồng mỗi năm tăng thêm được 200.000 người. Số dĩ như thế là vì các phương pháp vệ-y tế và vệ-sinh để trừ các bệnh truyền nhiễm và giảm số trẻ con chết gần đây rất là mở mang. Trong sự lại luôn luôn được hưởng hòa-bình và sự trị-an nên từ canh-nông kỹ-nghệ, thương-mại đều tỏ chức theo cách tối-tân và mở mang thêm nhiều, chính-phủ lại trọng sản-súc đến hạnh-phúc của nhân-dân và những công cuộc về xã-hội một cách rất là chu đáo.

Vì sao mà Phi-luật-tân chưa muốn độc-lập?

Mấy năm gần đây, Phi-luật-tân đã hầu thành như một thuộc-địa tự-trị. Chính-phủ Phi-luật-tân được hoàn toàn giữ quyền chính trị và hành-chính trong xứ, chỉ trừ Chính-quốc là Hoa-kỳ vẫn có quyền phần đối và hóa những việc cho là có hại đến nền tài-chính hoặc có thể làm cho tình thế quốc-tế của Phi-luật-tân trở nên nguy ngập. Chính-phủ Phi-luật-tân đã làm trọn trách nhiệm khó khăn của mình một cách đích đáng nên tài-chính trong xứ vẫn tốt và dồi dào, sự yên ổn văn nguyên vẹn và về tất cả các phương-diện rất là tấn tới. Nhờ một công cuộc tổ-chức

rất tốt nên tiền công của anh em lao-động rất khá và về phương-diện thợ thuyền không có sự rối loạn.

Cuộc hợp-ác giữa Phi-luật-tân và Hoa-kỳ cả về phương-diện chính-trị và kinh-tế rất là hòa-hảo. Đạo luật Tydings Mac Duffie mà Quốc-hội Hoa-kỳ chuẩn y từ năm 1934 đã hứa đến năm 1946 này nghĩa là trong năm năm nữa sẽ cho Phi-luật-tân được hoàn toàn độc lập. Nhưng đến nay thì đã thấy rõ là có lẽ người ta sẽ không thì hành nguyên đạo-luật 1934 nữa: người Phi-luật-tân đã cảm thấy họ sẽ được hưởng nền độc-lập thì chưa chắc đã đủ lực lượng để giữ vững được và Hoa-kỳ cũng không thể nỡ để cho Phi-luật-tân về tay người khác được vì như thế sẽ có hại cho nước đó cả về kinh-tế, chính-trị và quân bị nữa. Và lại ta lại nên biết rằng hồi 1934, số dĩ Quốc-hội Mỹ chuẩn y đạo luật Tydings Mac Duffie là vì sự để đến của một số người Mỹ vẫn cho rằng Phi-luật-tân có thể cạnh tranh về kinh-tế với Chính-quốc một cách nguy hiểm. Nay xét ra những điều lo ngại đó đều rất quá đáng. Vì do như về đường, Hoa-kỳ chỉ sản xuất được bằng 30%, về đường tiêu thụ trong nước, còn bao nhiêu thì đều mua của Java, Porto Rico, quần đảo Hawai hoặc của Phi-luật-tân.

Cả các sản vật khác như gai ở Manila, dừa Phi-luật-tân đều không có thứ gì là cạnh tranh với các sản vật của Hoa-kỳ cả. Hiện nay thì phần đông người Phi-luật-tân đều mong hợp tác chặt chẽ với

Hoa-kỳ: về kinh-tế Phi còn phải cần đến thị-trường của Hoa-kỳ, về chính-trị và ngoại-giao, Phi cũng chưa thể nào không dựa vào một cường quốc lớn được. Và lại Hoa-kỳ cũng không ngại gì về sự cạnh tranh kinh-tế như người ta vẫn tưởng, trái lại Hoa-kỳ lại có lợi lớn trong sự thăng bằng về kinh-tế do sự sản xuất của một xứ miền nhiệt đới khác hẳn với sản-vật của Hoa-kỳ đã gây ra cho nước đó.

Muốn giữ nguyên sự hợp-tác như ngày nay có một vài điều hơi khó khăn. Đó là vì một nhà lãnh-tu ở Phi-luật-tân trước đây vẫn kén gao chỉ được độc-lập, nay nếu thay đổi thái độ một cách đột ngột thì cũng hơi khó chịu. Lại các ông nghị-viên Hoa-kỳ đã định rõ thái độ mới mình đối với vấn đề Phi-luật-tân và tuyên-bố rõ tình thần tự do trước các cử-tri và các chính-đảng nay nếu định khác hẳn trước thì cũng hơi phiền. Nhưng đó chỉ toàn là những nguyên-nhân riêng về cá nhân và chắc hẳn nay các nhà cầm quyền Phi-luật-tân cũng đã hiểu rằng sự tự do tuy rất quý-giá nhưng nếu hiểu lầm nó thì lại càng có hại. Giữ lại tác này hơn lúc nào hết, Phi-luật-tân còn phải cần hợp-tác chặt chẽ với Hoa-kỳ và dựa vào chánh-quốc thì mới có đủ lực lượng để đối phó với mọi việc xảy ra một cách bất kỳ.

Công cuộc khai-hóa ở Phi-luật-tân trong hơn 40 năm nay.

Như trên đã nói, quần đảo Phi-luật-tân trước do người Tây-ban-nha cai trị hơn 300 năm, mãi đến cuối thế kỷ trước, năm 1898 mới bắt đầu thuộc Hoa-kỳ nghĩa là vừa đúng 42 năm nay. Trong khoảng chưa đầy nửa thế-kỷ đó Phi-luật-tân đã khác hẳn và tiến bộ một cách nhanh chóng lạ thường. Dân số Phi-luật-tân trong khoảng đó như trên đã nói tăng từ bảy triệu đến 16 triệu người là quá gấp đôi trước. Công cuộc khai-hóa trong xứ rất là quan hệ và đã làm cho quần đảo Phi-luật-tân thành một xứ thịnh vượng vô hạn nhất nhì các thuộc-địa ở Viễn-dông này.

Phần nhiều các công cuộc đó đều bắt đầu từ khoảng 40 năm nay và hiện nay đã rất mở mang và giúp ích cho nhân dân rất nhiều.

Bắt đầu ta nên nói đến việc vệ-sinh và y-tế là một công cuộc mà 40 năm về trước ở Phi-luật-tân không ai biết thực-hành theo phương-pháp tối tân. Trong xứ trước thường có bệnh thời-khí và các thứ bệnh hay lây rất nguy hiểm, dân bản xứ cho đó là những thiên-tai không sao trừ được cũng như bão, lụt, động đấi.

Bắt đầu từ lúc người Hoa-kỳ mới sang cai trị suốt mười năm luôn luôn nghiên cứu rất cần kíp về các chứng bệnh ở xứ nóng và tìm cách cứu chữa càng trừ tiết các thứ bệnh đó. Công cuộc y-tế đó đến nay đã có kết quả mỹ-mãn, số người chết về bệnh, nhất là số trẻ con chết về bệnh «phủ» vì ăn uống thiếu chất bổ mà gây ra đã giảm đi nhiều. Tiếp với các điều nguy hiểm hấp bệnh nay đã tới thời kỳ yên ổn, nhân dân có thể an cư lạc nghiệp mà làm ăn.

Các công cuộc nghiên cứu về canh-nông, kỹ-nghệ cũng rất có ích và giúp đỡ cho nền kinh-tế rất lớn.

Mới 25 năm về trước, các nhà địa chất học, và hóa học Mỹ đang nghiên cứu cách làm xi-măng. Công việc của các nhà nghiên cứu hồi đó lại bị nhiều người công kích thế mà đến nay thì công cuộc đó đã có kết quả rực rỡ: hiện Phi-luật-tân đã có hai nhà máy làm «xi-măng» hằng năm xuất-sản hàng mấy triệu pesos và giúp cho các việc công-chính và công cuộc xây dựng của các tư gia rất nhiều. Lại kỹ-nghệ phân bón cũng rất mở mang. Hai mươi năm về trước các nhà nông không ai dám mua phân, vì phân bón đã xấu lại pha

với nhiều chất khác có hại cho hoa màu. Từ năm 1922, chính phủ đã nghiên cứu vấn đề này và ra một đạo luật định rõ việc bán và chế phân. Hiện nay số phân bón mua hằng năm đã có tới 5 triệu pesos (11 triệu đồng bạc Đông-dương). Riêng về việc giồng mía chủ nhờ biết dùng phân mà nay số đường xuất-sản hằng năm đã lên tới 900.000 tấn đang giá 25 triệu pesos (55 triệu bạc Đông-dương). Số đất đai giồng giết được có tới gần 5 triệu ha.

Kỹ-nghệ ở Phi-luật-tân cũng nhờ ở sự nghiên cứu khoa học mà hiện nay rất mở mang. Các nhà địa chất học, các nhà kỹ-sư mỏ từ 20 năm nay đã nghiên cứu và tìm ra nhiều thứ mỏ ở Phi-luật-tân như mỏ sắt, manganêse, chrome, than đá và nhất là mỏ vàng. Việc khai mỏ vàng gần đây đã mở mang rất chóng và đã trở nên một phần tử cốt yếu cho nền kinh-tế Phi-luật-tân. Mấy năm nay, Phi-luật-tân đã trở nên một xứ sản-xuất vàng rất nhiều trong thế giới. Các mỏ manganêse và chrome cũng rất cần cho các kỹ-nghệ về quốc-phòng.

Lại về các lâm-sân cũng là một phần nguyên rất quan hệ cho Phi-luật-tân. Từ 30 năm nay, trong các khu rừng lớn đã lập ra nhiều nhà máy cưa lũa và kỹ-nghệ về «gỗ làm nhà cửa và đóng đồ» cũng là một mối lợi lớn cho người Phi-luật-tân. Hằng năm số gỗ cây, gỗ phiến của xứ đó xuất cảng rất lớn và gỗ Phi-luật-tân tiêu-lưu cả ở các thị-trường Mỹ và Âu-châu. Kỹ-nghệ làm đường cũng rất tiến bộ và so với 25 năm về trước thực là một giới một vực. Nhờ ở việc nghiên cứu về hóa học mà từ nghề giồng mía lấy đường, chế đường đến các nghề khác đều tinh-xảo hơn trước nhiều. Sau hết ta lại không quên kỹ-nghệ đánh cá là một mối lợi lớn của dân Phi từ bao nhiêu thế-kỷ nay, đến nay cũng tiến bộ hơn trước nhiều. Trong việc nuôi cá lầy giống cá... cũng phải nhờ vào khoa-học rất nhiều thì mới mong mở mang thêm được.

Tất cả các công cuộc khai hóa nói trên này rất cần thiết cho một xứ mà nhân dân vẫn tăng thêm và càng ngày càng đông thêm mãi.

Hiện nay nền tài-chính xứ Phi-luật-tân rất dồi dào. Công quỹ gần đây tăng thêm được 100 triệu pesos (tức là 250 triệu đồng bạc Đông-dương.)

Hai cái mỏ vàng lớn và một thứ «ta-xi» trên không trung» ở Phi-luật-tân.

Một điều nữa ta nên biết là công cuộc khai hóa ở Phi-luật-tân đã đến một trình độ khá cao nên nhiều cái ở Phi-luật-tân có thể ở nhiều xứ lân-minh Âu-Châu cũng không thấy có.

Chúng tôi muốn nói đến một cách đi lại gọi là «ta-xi» trên không (aéro-taxi) nghĩa là dùng phi-cơ chở khách trên những đoạn đường ngắn từ thành phố này đến thành phố khác. Các du khách khi đến Manila có thấy ở thủ-đô xứ Phi-luật-tân một hãng cho thuê «taxi» trên không» lập ra từ năm 1930. Người ta có thể thuê một chiếc phi-cơ như thuê một chiếc ô-tô hay xe tay để đi chơi, đi du lịch các miền thắng cảnh trong quần đảo hoặc để đi đến một thị trấn nào có sản trường hay. Người ta có thể gọi đó là một thứ xe tay đi trên không nhanh chóng hơn và có thể đi xa hơn nhiều. Sở dĩ công-ty cho thuê phi-cơ đi chơi này mà sống được là nhờ không những ở Phi-luật-tân là một xứ giàu có, nhờ ở số du khách đông như còn là nhờ vào các mỏ vàng rất mở mang ở hai nơi gần miền Manila trong quần Luson. Hai nơi này, một là Baguio, Simla hay là Dalat của Phi-luật-tân, nơi thừa-lương rất tốt trong mùa hè của xứ Phi-luật-tân ở phía bắc Manila cách xa độ 156 dặm (250 cây số) nhưng đi phi-cơ chỉ có 200 cây số thôi. Nơi nghỉ mát này hồi năm 1623, người Tây-ban-nha đã biết nhưng mãi đến 1829 mới có một phái bộ quân sự đi xem xét và biết giá trị của nơi đó. Sau khi người Hoa-kỳ cai trị quần đảo Phi-luật-tân từ năm 1900 mới bắt đầu mở mang Baguio nghĩa là cùng một mang đồng thời với Dalat của ta. Người Mỹ bên cho đắp ngay một con đường tôn hết 7.000.000 bạc Đông-dương. Baguio cũng ở trên cao 1500 thước như Dalat và xung quanh cũng có rừng rậm xanh um. Hiện nay Baguio là một thị trấn rất đẹp và lớn có đủ khách sạn, câu-lạc-bộ, nhiều biệt thự san sát, các nơi chơi thể thao và các hãng buôn bán. Chính-phủ cũng có lập ban giấy, trường học, đài thiên-văn và nhà thờ ở đây. Khi hậu ở Baguio thường chỉ 18 độ và nóng nhất lên tới 22 độ là cùng.

Ở quanh vùng Baguio có tim thấy những mỏ vàng rất tốt, lấy được rất nhiều vàng, trong thế giới đã không đâu bằng. Chỉ một cái mỏ hằng tháng cũng sản xuất được

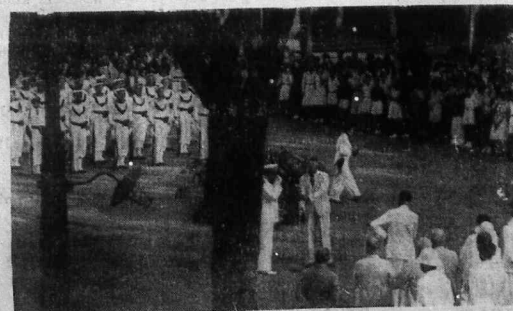
vàng trị giá hai triệu bạc Đông-dương. Năm 1936, Phi-luật-tân sản xuất được đến 100 triệu đồng bạc Đông-dương mà 2/3 là ở các mỏ ở Baguio. Ngày nào cũng có phi cơ từ Manila đi Baguio, đi mất một giờ và 55 đồng bạc Đông-dương một người.

Chỗ thứ hai cũng là nơi địa lịch và có mỏ vàng lấy bằng cách đãi cát đổ là Paracale về phía Đông-Nam Manila cách độ 175 cây số trên bờ Thái-bình-dương. Chỗ này ngày xưa người bản xứ, người Tàu và người Tây-ban-nha cũng đã biết có cát vàng. Nhưng từ 1936 đến nay thì người Mỹ tìm thêm được nhiều lớp phủ-sa có nhiều vàng nên số vàng xuất sản tăng thêm nhiều. Hiện nay người ta đào cát sản những từ 20 đến 25 thước dưới bề trong những nơi trước vẫn có vàng. Cảnh những nhà máy khai mỏ vàng tối tân du khách đang còn thấy những phào-dãi cũ và những công cuộc khai mỏ của người Tây-ban-nha xưa kia. Mỏ ở đây công chúng được phép vào xem và suốt ngày 24 giờ lúc nào cũng có người chia phần nhau mỏ vàng, đãi vàng bằng những phương-pháp tối tân.

Một nơi cần-cứ quan-hệ về quân-sự.

Vị Thái-bình-dương gần đây phải thấy những lớp mây đen dày, tình hình giao thiệp giữa Nhật Mỹ vì cuộc Trung-Nhật chiến tranh đã năm năm nay chưa kết liễu và cuộc Âu-chiến mà càng ngày càng thêm găng mãi tuy hai chính phủ Đông-giang và Hoa-bình-dồn vẫn hết sức tìm cách điều đình, vì chính sách khước-trưng của Nhật đến niên Nam-bái mà quần đảo Phi-luật-tân bỗng chiếm một địa-vị rất trọng yếu ở phía tây nam Thái-bình-dương và phía nam Nhật-bản. Phi-luật-tân ở ngay trên đường của tàu buôn, tàu chiến và phi cơ vận tải qua lại ở Hoa-kỳ sang Hương-cảng, Trùng-khánh và Tân-gi-c-ha, Manila lại là một thương-cảng và quân cảng trọng yếu của Hoa-kỳ. Gần đây người Hoa-kỳ đã tăng thêm lực và không quân ở Phi-luật-tân lại sản sang

(xem tiếp trang 20)



LỄ CHÀO CỜ TẠI TRƯỜNG CHASSELOUP LAUBAT Ở SAIGON

Lễ chào cờ này đã cử hành rất long trọng có quan Toàn-quyền Decoux (người đứng đầu các cấp độ mới) và các quan chức, quân đội và học sinh trường Trung-học C. L. đư.

ESSENCE
Térébenthine Colophane
giải độc khắp nơi, rất nhanh chóng
HỎI NHÀ SẢN-XUẤT:
Song - Mao
101, Rue de Canton, Haiphong, T. 141

Tóm thuật kỳ trước. — Hải, một họa-sĩ, lấy lâu đài Bayon làm khung cảnh và Champa — một thiếu-nữ Cao-Mên — làm kiểu-mẫu. Hải ở một ngôi nhà nhỏ nhàn với Champa và mẹ nàng, bà Phi-meak. Những lúc rỗi việc Hải thường ngồi nói chuyện thân-mật với Champa và học năng tiếng Cao-Mên.

— Con gái Cao-mên đẹp lắm.
— Sney Khmer chơan lò or.
— Tôi thương (1) các cô gái Cao-mên lắm.
Champa ngạc nhiên bảo: « học gì lại học thế »
nhưng cũng đọc:

— Khgom srorlanh nass.
— Tôi muốn lấy vợ Cao-mên.
Champa đứng dậy:
— Thôi không dạy nữa.
Hải năn nỉ mãi Champa & lại, và nàng cũng đọc:
— Khgom chhang tiep-car chéa-muoi nangk Khsatrey Khmer.

— Có Champa chạy té (2) rồi khóc.
Champa thấy nhắc đến chuyện xấu, mặc cỡ, làm mặt giận, nhất định về. Nhưng Hải kéo nàng ngồi xuống.

— Thôi, không nói chuyện khốc nữa.
Tôi đọc bài hôm qua cho Champa nghe.
Hải vô tình những chữ trong sách để chấp thành một cái anh đã thuộc sẵn, rồi nhìn Champa:
— Khgom srorlanh nangk krou nass. (3)
Champa vùng dậy, ú ớ thế xuống thang.
Hải chạy ra bao-lon nhìn theo.

(1) Tiếng «thương» người Nam-kỳ dùng để nói yêu đương, nhưng nghĩa nó mạnh mẽ hơn tiếng «yêu» nhiều.
(2) Ngã.
(3) Tôi yêu cô gái của tôi lắm.

Bà cô bán: MUA GẤU MỚI SỬ I

(dây 170 trang — khổ lớn giá 0\$75)

DO CÁC NHÀ VĂN:

Nguyễn Tuấn Trương Tiểu, Như Phong, Phạm ngọc Khôi,
Nguyễn Đình Lập, Bình Hùng, Nguyễn đức Chính, Hồ Oanh
Phạm Hân, Sơn Lai, Khôi Đồng Tung

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT TRÌNH BÀY

cùng một lượt với 3 tác phẩm
trong loại sách đặc biệt riêng

Những đêm đầu của tình hồn của PHIÊU LINH 0\$35
Đám ma rỗi của HOÀI DIỆP 0, 40
Chết của KHÔI 0, 40

còn một ít: Cát bụi 0\$35, Một giấc mơ ghê gớm 0\$35, Một cô gái ba trắng 0, 45, Phù dung và nhạn — 1\$00, Dở chừng báo cũ 1940 1945

Mua gấu mới số 2 (220 trang, khổ lớn, in đẹp, ba bốn màu giá 1\$) sẽ bán vào ngày 20 février 1941

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT

Thư mua sách xin ửi về Lê Văn Vãng, 49 Takou — Hanoi

III

Những khi đi về trên vùng thượng-du Bắc-kỳ, gặp mấy cô nương mấn xinh xinh, anh chầu phèo bằng vài câu thơ-ngữ mới học được: « cô có về Hanoi với tôi không? » hay « cô có yêu tôi không? tôi yêu cô lắm! » Anh nói những câu đó cũng như anh nói: « cô có ăn kẹo không? »

Nhưng lần này với Champa, Hải thấy lời nói đùa có ăn ý-nghĩa yêu đương.

Anh phân vân tự hỏi: « Minh yêu Champa thật hay chẳng qua mình muốn xác-thị nàng. Chút cảm tình của mình đối với nàng có lẽ chỉ là cảm tình của bất cứ một người thanh niên nào đối với một người con gái đẹp. »

Đã hơn một tháng nay, từ khi tới thuê nhà bà Phi-meak, Hải thấy lòng mình mỗi ngày một xiêu-xẻ trước cô kiều-mẫu.

Thỉnh thoảng, Hải đưa Champa vào Đê-Thiên-Đê-Thích. Ngoài những giờ ngồi cho anh vẽ, nàng thơ thần trong những cảnh diên-làn, rồi lúc ra nàng nói với Hải những câu rất ngây thơ và ngộ ngĩnh, chẳng hạn:

Hải Cười Bayon

Ảnh Hương-Ký

— Sao người ta cứ vẽ những con gái hồ vù thầy nhĩ, trông xấu quá đi mất (4)!

— Em vừa lễ ông Phật đề ông ban phước cho thầy đấy. Em cúng ông năm xu. (5)

Cũng có khi nàng bắt được vài con bướm ra khoe với Hải. Hôm nào nàng chán lễ Phật, chán bắt bướm thì Hải cho nàng mảnh giấy và một than để nàng vẽ nguệch ngoạc cho đỡ buồn. Một hôm, Champa nghịch vẽ một cô Apsara liền chỗ Hải ngồi, tự nhiên nàng hỏi anh:

— Sao chàng người ta lại tạo ra vẽ một bên thể này thầy nhĩ?

Hải mỉm cười, không muốn trả lời, và sợ có cái nghĩa nàng cũng chẳng hiểu, trả lời:

— Chán người xưa như thế.

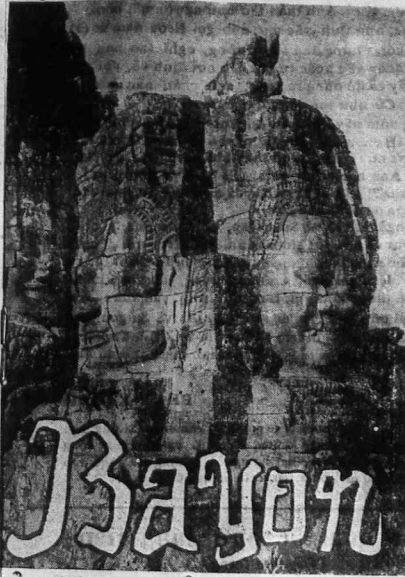
— Thế thì người ta đi làm sao được, đầu một nơi chân một chỗ à?

Hải không chờ câu hỏi thứ hai, trả lời vớ-vẩn:

— Biết đâu với người ta đấy.

(4) Champa nói những cô vũ-nữ Apsara.

(5) Trong nhiều lâu-đài của Angkor có các pho tượng Phật. Người ta thường thấy trong tay, hay trước mặt pho tượng ít nhiều tiền mà người dân-khách giàu lòng tin-giữ gìn để cúng.



Nguyên những bức trạm nổi hình vũ-nữ Apsara mặt nhìn ra phía trước trên tường Angkor, hình nào cũng rất đẹp, diện bộ mềm mại, đường cong nhịp nhàng, duy chỉ có hai bàn chân là trạc cả về một bên. Sự khuyết điểm ấy không phải tại cái dốt của người nghệ-sĩ xưa, Người ấy đã cố ý làm sai như vậy để giữ cho toàn-thể bức chạm được đẹp, vì nếu hai bàn chân mà chạm đúng với diện bộ của người và đúng luật phép của « xa gấu » (1) thì chúng sẽ bị thu ngắn lại, rất khó coi.

Hôm đi thăm tượng ông « Vua chỉ » (2) Champa kể cho Hải nghe một chuyện truyền-khẩu về ông vua ấy:

— Ngày xưa có một ông vua mắc bệnh cùi. Nhà vua đi cho triệu khắp danh-y trong nước mà không ai chữa nổi. Sau có một vị hòa-thượng già đến cam-dan chữa nhà vua khỏi bệnh, nhưng xin nhà vua phải theo những điều mình dặn. Vua ưng thuận. Vị hòa-thượng cho đồ dầu vào một cái lọ lớn, đem đun sôi, và tấu với nhà vua: « Hạ-thần có hai viên thuốc. Xin vua Bê-Hạ bước vào trong vạc, hạ-thần sẽ vẽ viên thuốc thứ nhất vào đôi tai thần binh Bê-Hạ sẽ tan ra nước. Một lúc sau, hạ-thần vẽ nốt viên thuốc

(1) Lối đi của perspective.
(2) Vua chỉ (le Roi lépreux) — Câu chuyện truyền khẩu này chưa thấy chép ở sách nào cả.

thứ hai vào tai Bê-Hạ sẽ hoàn nguyên-hình, bước ra khỏi nồi dầu, khỏe mạnh và hết tật bệnh ». Nghe nói nhà vua tức giận, nghĩ vị hòa-thượng định phản mình, bèn ra lệnh triệu rằng: « Nhà ngươi thử bước vào cho ta xem, rồi ta sẽ viết thuốc vào cho nhà ngươi bước ra. » Nghe lệnh vua triệu vị hòa-thượng bước vào vạc dầu đang sôi sùng sục. Đức vua ném viên thuốc thứ nhất vào vạc, quả nhiên vị hòa-thượng tan ra nước; còn viên thuốc thứ hai, chẳng biết nghĩ sao, đức vua quăng đi. Thế là vị hòa-thượng chết, và không bao giờ ông vua khỏi bệnh cùi nữa. (1)

Hải mỗi ngày một xen thêm vào đời sống yên tĩnh của hai mẹ con bà Phimeak. Họ coi anh như người trong nhà. Champa đối với Hải có cái tình âu-yếm hơn là của một người em gái đối với anh trai. Những buổi Hải đi Đê-Thiên-Đê-Thích về, mệt nhọc, Champa đem cho mấy trái dừa, rồi tự tay nàng chặt nứa, đưa cho anh uống nước, anh đùa bảo rằng:

— Tôi có cô em gái ngoan quá. Bao giờ có lấy chồng anh cho một con heo để ăn cưới.

Có khi nàng bỏ cả buổi dệt, sang bên nhà Hải xem vẽ, và ngoạn ngoạn ngồi quạt cho anh. Mỗi khi được Hải sai đi múc nước hay rửa bát, nàng vui sướng như đứa trẻ được bành. Buồn tay thì nàng nghịch bóp các ống sụn để nghe tiếng trước những màu rực rỡ chói lọi. Một hôm lửa lúc Hải mới vẽ, Champa rón rén lấy một ống sụn đỏ, rồi vào buồng lấy gương soi, bóp thuốc bôi vào môi, vào má, và cho như thế là đẹp lắm, là giống các thiếu-nữ tàn thời, nàng lững thững đi ra trước sự kinh-ngạc của Hải lúc ấy nghĩ tay đang ngửa mặt bắt thuốc. Khi đã hiểu, anh bỏ ra cười, và chế nhạo mãi đến nỗi Champa phải khóc mới thôi.

Một lần khác, Champa và Hải định đem xuống đờ sang phố bán. Hải nhất định mặc Sarong sang phố, Champa nhất định không nghe, bảo anh mặc thế người ta cười. Cả nhau mãi, Hải tức mình bỏ không đi nữa, gọi Néon chạy đồ đạc để đi Angkor về. Champa lại khóc và chịu để mặc Sarong (2). Nàng vừa khóc, vừa kể:

— Thấy ăn hiệp em, em muốn thầy đẹp, chứ em làm gì mà thầy già (3).

IV

Giữa những lúc Hải say sưa muốn ôm Champa vào lòng để nói với nàng những câu ân-ái thì tự nhiên trong tương-tâm anh lại hiện ra câu hỏi: « Minh yêu Champa thật hay chẳng qua mình muốn xác-thị nàng? » Hải nhớ lại một buổi chiều..., anh đang vẽ Champa tay trời đổ mưa. Mưa càng to, gió càng lớn. Anh nghĩ tay lấy thuốc hút, ngấm bốc tranh ra đang bằng lòng lắm, nhưng bực mình vì phải thôi vẽ giữa lúc đang hứng trí, anh căm-nhân nhìn ra ngoài:

(1) Tượng « vua cùi » (le Roi lépreux) có một địa vị khá quan trọng trong Angkor. Tượng đặt trên một khu đất đắp cao, rộng rãi, bốn mặt bao bọc bằng đá chạm trổ rất tỷ-mỷ, gọi là terrasse du Roi lépreux. Khác han các công trình điêu khắc của Angkor, tượng vua cùi đã tàn tạ và cũng không thấy để bộ phận sinh dục. Các nhà khảo-cứ phỏng đoán là tượng vua Jacovarmann, người sáng lập ra kinh thành Angkor đế-nhất (839-910).

(2) Tên cái Xiêm mà dân ông Cao-mên thường quen xưa dưới người. Người Cao-mên không bận quần, Sarong là quốc-phục của họ.

(3) Tiếng Nam-kỳ: già.

— Trôi con khi gì, đang tự nhiên lại mưa!
Thấy dưới gốc cây khế một con gà mái đang rúc cánh và một đàn con, con thì treo lên lưng, con thì rúc vào cổ, vào cánh, vào bụng lưu-lưu hay quạ, anh ngoảnh gáy Champa ra xem thì không thấy nàng đâu. Một luồng gió hắt bụi mưa vào người làm anh rùng mình.

Anh đi vào phòng trong và thoáng có ý nghĩ không tốt.

Champa nằm nghiêng trên ghế bô, một tay ôm cái gối vào ngực, chân co chân duỗi. chiếc Smpot bị kéo để ho một khoảng đùi mịn màng. Thấy anh vào, nàng hỏi:

- Em thấy lạnh muốn đi ngủ quá.
- Anh thảo mặt ngồi vào cạnh Champa và cầm tay nàng.
- Sao tay thấy lạnh thế?
- Không.
- Anh thần thờ và rụt rè.
- Thấy sao thế?
- Không.

Kiểm duyệt bỏ

- Em thấy thấy nói gì?
- Không, thôi Champa đi về không má mong, mai lại sang về.
- Champa nũng nịu:

— Mưa to thế này em về sao được?
Anh lấy áo đi mưa khoác vào người Champa và đưa nàng ra cửa. Khi nàng xuống lời chân thang, tự nhiên anh muốn gọi giật nàng lại, nhưng lại thôi. Anh đứng trong Champa đi khuất vào đám lá cây, trong lòng ngổn ngang yêu, thương, tiếc..., và có cảm giác như vừa thoát được một tội ác.

Tội ác! Xã-hội tưởng chỉ có kẻ giết người cướp của mới có tội. Có biết bao nhiêu kẻ có tội đấy, nhưng không được thấy ngay trước mắt cái kết-quả của mình gây ra, nên tưởng việc mình làm không phải là một tội.

Không phải là một tội ác, khi người ta phá hại đời người con gái! Không phải là tội ác khi người ta cho ra đời một đứa bé vô-thừa-nhận!

Bã bao nhiêu người con gái trong trắng đành chôn đời mình dưới bùn đen của truy-lạc vì một phút làm lỡ qua tia người tình hay vì lòng thù của một người đàn ông vô lương-tâm.

Trong xã-hội, có biết bao là trẻ con vô thừa-nhận. Chúng sống như những con vật, và còn không bằng con vật nữa, vì con chó con mèo còn được mẹ nó âu mến săn sóc, chứ những trẻ con vô thừa-nhận thì ai săn sóc.

Kiểm duyệt bỏ

Mỗi khi nghĩ tới buổi chiều hôm ấy..., Hải lại rùng mình nghĩ đến cái kết quả tai hại của một phút điên cuồng..., nếu sự đã rồi! Và một lần, liên-tưởng đến đứa em gái què-mà ngày-thơ của mình, Hải lại tự hỏi: « Nếu cũng có một kẻ vô lương-tâm làm hại đời nó ??? »

Cũng từ buổi chiều hôm đó, Hải không thấy Champa đâu; và cũng đã mấy hôm nay, Hải không làm

được việc gì cả. Anh thần thờ như người mất hồn.

Có lúc, như tỉnh giấc mơ, anh gọi Néou đem xe (1) đi Angkor, nhưng đến nửa đường, nghĩ sao anh lại bắt nó quay về; hoặc có khi đến nơi định về, đặt giá vẽ và lấy cả đồ dùng ra xong, anh chán nản bảo nó thu lại. Cứ như thế đã một tuần lễ rồi.

Sáng hôm nay, Hải vào Angkor-vat, định chép một bức bích chạm nổi để đem về cho vào bức tranh lụa. Về được nửa chừng, anh thấy hoa mắt lén, rồi chép sai cả. Anh bực mình, gắt: « Sao lại có thế như thế này được? » và nghĩ: « Hay là mình về Saigon chơi mấy bữa để dời không khí ».

Lúc ngồi xe trở về Siemréap, anh mơ màng nhìn nắng vui về hòa với gió mát hui hui. Trời trong xanh biếc. Gió rạo rạo là cây nhẹ nhẹ. Nền đạp xe nhanh vù vù. Đội lệch chiếc mũ « cat-ket » trắng, và khoan khoái kéo nơi huộc là thơm, Hải ngả lưng vào tuồng xe, nói một mình: « Trời đẹp thế này thì về Saigon làm gì? ». Anh bưng chỉ bảo Néou bấm xe lại, chon no điều thuốc « Lucky » và tự tay mình đánh diêm cho nó hút.

(còn nữa)

PHẠM-KHANH

(1) Ở Siemréap có thứ xe gọi là xe remorque. Cũng hơi giống xe Cyclo, nhưng không có mui, và thùng xe rộng hơn, có thể ngồi được hai ba người. Thùng xe móc vào một cái xe đạp ở phía trước để người cưỡi đạp.

Nhìn qua các nước láng-giềng

(Tiếp theo trang 17)

Thêm quân cảng Manille và các nơi căn cứ ở các đảo trong Thái-bình-dương như Guam, Samoa, Palmyre, Hawaii, Johnson, Midways. Số chi phí về tăng lực lượng các nơi căn cứ đó mà Tổng-thống Roosevelt đã yêu cầu Quốc hội chuẩn y vừa rồi tất cả là 35 triệu mỹ-kim trong số đó thì một triệu rưỡi cho đảo Guam, 13 triệu cho quần đảo Hawaii, 215.000 cho quần đảo Phi-luật-tân để xây cái bè cạn chứa tàu bè ở Dewey.

Đó là mới nói số chi tiêu của hải quân Hoa-kỳ còn số chi tiêu về lực lượng Hoa-kỳ và của chính phủ Phi-luật-tân nữa chưa kể đến.

Mới đây, Anh, Mỹ và Úc-đại-lợi đã cùng nhau ký hợp-ước về việc dùng chung các cơ: căn cứ hải, không quân của Anh và các thuộc địa tự-trị Anh như Úc - đại - lợi, Tân-tây-lan.

Tất cả các phương pháp quân sự trên này, Hoa-kỳ chỉ dùng để đối với nước nào định động chạm đến quyền lợi mình ở Viễn-dông. Nếu một ngày khi Thái-bình-dương nổi sóng, cuộc chiến-tranh giữa Nhật-Mỹ xảy ra thì quần đảo Phi-luật-tân là nơi trú ẩn của hải, lục, không quân Mỹ và cũng là nơi căn cứ của Hoa-kỳ để đi đánh các nơi căn cứ của địch quân.

Phi-luật-tân thật có quan hệ đặc biệt đến quyền lợi, địa vị của Hoa-kỳ ở Viễn-dông, do đó là phần cốt yếu trong công cuộc phòng thủ của nước đó ở phía Tây Nam Thái-bình-dương. Dầu sao Hoa-kỳ cũng không thể để cho quần đảo đó lọt vào tay nước khác được.

HỒNG-LAM

PHÊ-BÌNH SỬ HỌC

Bà Triệu - Âu VU DÀI 3 THƯ'ỚC

Người con gái họ Triệu ở quận Cửu-Chân nước ta cùng anh là Triệu-quốc-Đạt nổi quân lên đánh Lục-Sậu thái-thủ nhà Ngô, năm 248, theo Việt - Sử Đại - Toàn và Khâm-Dịnh Việt-sử, tên thật là Triệu-thị-Chinh.

Triệu-Âu chỉ là tiếng xưng-bộ khinh bỉ người Tàu tặc cho nữ-anh-hùng ta. Nói Triệu-Âu tức cũng như nói con mẹ họ Triệu, con mẹ họ Triệu, mẹ già họ Triệu.. không có gì hơn.

Thế mà ở nay, các nhà làm sử nước ta vẫn nhất-luật gọi Triệu-thị-Chinh là Triệu-Âu, thì thật là vô-bách và khờ-khạo quá!

Vì xưng hô như vậy, là mình tự thua-mà nói giống mình, tở-tiền mình.

Nhưng tội đó có thể tha thứ được, nếu người Việt-Nam đã nhận lầm danh hiệu của nữ-anh-hùng họ Triệu, là vì không hiểu chữ Tàu và do một sự vô tình, chớ không phải là cố ý.

Đến như tựa rằng Triệu-thị và dài ba thước và phải vát vũ lên vai để đánh giặc, thì đó mới thật là một sự nhầm lẫn từ liêu, là cho người nước ngoài biết rằng người mình không có trí khôn và thiếu hẳn óc phân-doan.

Thật vậy.

Và dài ba thước hay năm thước có phải là biểu-hiệu anh-hùng đâu? Cũng không phải là biểu-hiệu sắc đẹp.

Trái lại, đó chỉ là một quái tượng làm cho loài người khác hẳn loài người, đàn bà khác hẳn đàn bà mới tait, quái-lượng ấy làm cho loài người xấu-xa, gần với loài vật.

Tin theo người Tân rằng Triệu-thị có một bộ vú khác đời như vậy là người Nam tự chế-lên, tự bêu-diệu người Nam.

Vì dài ba thước và vát vũ lên vai chẳng phải là một điều vinh-dự gì cho người cán quốc anh-hùng.

Người đàn bà như thế chỉ là một người quái gở do trí tưởng-tượng của người Tàu tạo ra.

Thấy một người con gái xấu-xi nổi lên đánh mình, người Tàu lấy làm căm ghét lắm, nên mới gọi chủa là Triệu-Âu, như ta gọi « con mẹ ranh » cho bõ hờn. Và để là cái nhan sắc xấu-xi của người con gái đáng ghét ấy, người Tàu lại bịa ra chuyện vũ dài ba thước để bêu xấu luôn thể.

Người Tàu, xưa nay vốn có tiếng là khéo kiếm hình-ảnh đặc-biệt để là cảnh, tả người bằng một vài nét cho nổi bật hẳn lên, trộn không thể lẫn được.

Nói một cách khác là họ giỏi vẽ lời « tượng trưng », như « mặt đỏ rầu dài là Quan-Công, « mặt biếc rầu đỏ » là Ngô-tôn-Quyên, « mặt đen rầu quai nón » là Trương-Phi văn văn.

Vậy « vũ dài ba thước » cũng chỉ là một hình - ảnh tượng - trưng người Tàu tự nghĩ ra để tả hình dạng người con gái thần binh vạm vỡ (lật ngực và vú cũng phải to) nhan sắc thì xấu, đáng ghét. Ta không bao giờ nên tin đó là một sự thật.

Chẳng những thế, đến chép lại chuyện đó cũng không nên, nếu không nói rõ rằng đó chỉ là một chuyện do người Ngô bịa ra để bêu xấu người Việt.

VĂN-HẠC LÊ-VĂN-HOÈ

MÙA GẬT MỚI

Chúng tôi vừa nhận được « Mùa gặt mới » số 1 do Tân-Việt trình bày gửi tặng.

« Mùa gặt mới » là một tập sách dày 200 trang có nhiều thể văn khác nhau của những cây bút mới mẽ trong làng văn hiện thời. Mỗi cuốn 0375.

Ho lao, Ho sán

Đồng-quá, le 29 Septembre 1940

M. Nguyễn văn - rinh

Y-chủ Báo-tế-dương, 105 Mã-Mây HANOI

Năm ngoái tôi lấy chai Trần-mệnh số 2 (8p.) và Tục-mệnh số 1 (5p.) cho người họ lao ra máu lâu năm. Lạ thật! Nó khỏi đã 1 năm rồi... Nay có ba lao sán: họ luồn, ít ăn ngủ... Mua thử chai sái trắng (8p.) và chai Cao - ly sán Xin ông 2 chai số 2 (16p.). 2 chai số 3 (12p.) có lẽ chắc khỏi...

Đồng-quá, le 10 Octobre 1940

Bệnh bớt nhừn, ăn ngủ khó, ho 10 giảm 7/rất huy-gong khỏi! Xin ông 2 chai số 2 (16p.). 2 chai số 3 (12p.) có lẽ chắc khỏi...

R. PÈRE QUANG á Đồng-quá

Bồng-sơn (A nam)

NGUYỄN-VĂN-TRỊ

Y-chủ Báo-tế-dư ông

105 phố Mã-Mây Hanoi

Tổng-phát-hành: - Nam kỳ và Cao-miền: TAM-ĐA et Cie 6 rue de Reims, Saigon. - Trung-kỳ: THANH-NHIÊN 43 An-cuyn, Huế.

Đại-lý: - Mai-Trinh (Haiphong), V é-lông (Mạt đĩnh), Phưong-thảo (Việt-tri).

PHÒNG TÍCH

CON CHIM

Khi đã nghĩ: khi trẻ ngực, chán cơm, không biết đi, ăn chậm tiêu, bụng vô bình bịch (khi ăn uống rồi thì hay ợ, ợ hơi hoặc ợ chua). Thường khi lúc bụng khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người "hường ngao ngán và mỗi một buổi bã chân tay, bị lâu năm, sản da vàng, da bụng đầy. Còn nhiều chứng không kể xiết chỉ 1 liệu thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

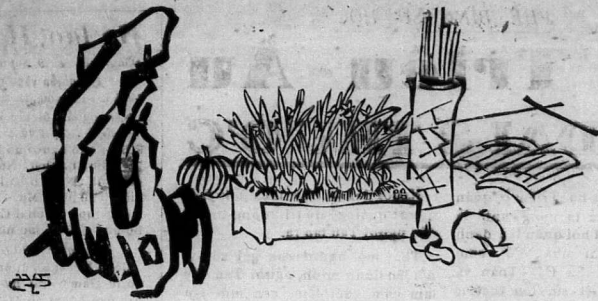
Liệu mới bán uống 0325.

Liệu hai bán uống 0345.

AN TỬ BÌNH TÂN

178 Mã Lộchray, Haiphong

Bắt-phát bệnh tiêu-hệ Hanoi An-Tử 13 Hàng Mã (Cải-trị) Hanoi, Đại-ý: phố bình bình-Dương, Nam-Tân 100 phố Bonnal Haiphong. Có kinh 100 đại-ý phố Hanoi và khắp các tỉnh Trung-Nam, Bắc-kỳ, Cao-miền và Lào có trao cái biển trỏ.



VĂN THO

Thi - sĩ với ngày xuân

Mỗi lần năm cũ qua, năm mới đến,
cái xuân xinh đẹp tươi vui cũng đến
ngay liền, trang điểm cho đời người
cũng có màu mới đáng yêu như nó.
Cái cảnh sắc hữu tình ấy, lại khơi gợi
nguồn tình cảm của các thi-sĩ, phát
ra lời châu ngọc, hàng hàng gấm
thêu, góp vào xuân làm cho người đời
trông cái sống lần lộn nhọc nhằn
được có những ý-vị, những hứng thú
mến sống. Sau đây ta hãy coi ngày
xuân của các thi-sĩ đời Đường:

BUỔI SỚM NGÀY XUÂN

của Mạnh-hiền Nhiên

Xuân miên bất giác h.à
春眠不觉晓
Kêu gà báo thức
處處聞啼鳥
Đa lai phong vô thanh
夜來風雨
Hoa lạc tri đa
多少

Sáng ra quá giấc ngủ khê
Chim kêu nghe đa từ hề xuân xao
Đêm qua mưa gió rào rào
Ít nhiều chưa biết chừng nào hoa rơi

NGÀY XUÂN SAU KHÍ SẤY RƯỢU

của Lý-Bạch

Khí thổ nhạo đại mộng
處世若大夢
Hồi vô lạc kỷ sinh
胡爲勞其生
Sở dĩ chung nhất tủy
所以終日醉

Đời nhàn ngoại tiền-doanh
類然臥前楹
Giác lai miện đình tiền
覺來時庭前
Nhất điệu hoa gian minh
一鳥花間鳴
Tá vấn thử hà nhớt
借問此何日
Xuân phong ngất lưu oanh
春風語流鶯
Cầm chỉ dục (thần tức)
成之欲歎息
Đề chi hoàn tự khùng
對之還自傾
Hĩa ca dĩ minh nguyệt
攄歌待明月
Khắc lữ dĩ vong tình
曲盡已忘情

Ở đời như giấc chiêm bao
Sống mà lần lộn tạo đạo làm gì.
Suốt ngày ta chỉ say li
Nằm lán trước cửa ngủ khi mà êm
Trước sân tỉnh dậy trông xem
Trong hoa nghe rộn tiếng chim hót chào
Hỏi hôm nay là hôm nào?
Gó đưa xuân đến oanh chào hót rưa
Ngủ đời muốn những thử than
Vui phong cảnh lại rót trên uống thêm

Hát ngao chờ đợi giăng lén,
Hát vừa dứt khúc lại quên sự đời.
SỜ-BẢO

Tơ tình

Thất thủy, tình anh đã dè rồi,
(Của lòng then ngỏ, mờ em coi).
Đời từ năm... phải từ năm...
Bằng những đường tơ tằm khắp nơi.

Tơ bay nhiều quá! Tơ ngàn phương!
Anh gặp tơ đáng vạn ngã đường:
Tơ cả dẫu non, tơ cuối nước,
Rừng khuya, bến vắng cũng tơ
trùng.

Rồi hồng, rồi hoa... muôn mùa tươi
Lông lẩy say lòng, hira chẳng phai.
Tơ thắm, mảnh tình anh cũng thắm
Nhưng... toàn tơ mẩn, đứt tung rồi
LÊ-QUÂN
(Sóng Vĩ)

Y rơi

Có ai biết được buổi chia phôi:
Ta tiễn đưa nhau trước những lời
Đầy cả vui buồn đem kết lại,
« Tạm-Tĩnh » theo vôi lệ lòng rơi?

Ta hiện cùng nhau sông cạn kè,
Đôi hôn tưng đẹp, quạ say mà:
Nàng Thơ điểm lệ mơ hồ ấy
Những lúc có cơn - lại hiện về.

Cho nên, thành-thị đầu xuân: vơi
Thiên hạ đua nhau đón rước Vui,
Ta vẫn đôi lòng nuôi lý tưởng:
Suốt đời theo dõi mộng xa xôi!

Yêu-đương nghĩa-lý có gì đâu?
Chỉ khắc trong tim một chữ « xuân »
Thôi nào! ca đời bao lẽ khổ,
Gọi là yên ả những hôn đôi!

NGỌC-SANG (Hư)

TÔI ƯA NHỚ LẠI

J'aime le souvenir de ces époques nues,
Dont Phoebus se plaisait à dorer les
statues.
Alors l'homme et la femme en leur
Jouissance sans mensonge et sans
Et, le ciel amoureux leur caressait
l'échine,
Exerçaient la santé de leur noble
Cybèle alors, fertile en produits
Ses fils un jour trop oreureux,
Ne trouvait point ses fils un jour
Mais, louve au cœur goulé de ten-
dresses communes,
L'homme, élégant, robuste et fort, avait
D'être fier des beautés qui le nom-
maient leur roi;
Fruits purs de tout ouïe et de vierges
Dont la chair lisse et ferme appela
les morsures!

Le Poète aujourd'hui, quand il veut
Ces natives gracieuses, aux lieux où se
font voir
La nudité de l'homme et celle de la
femme,
Sent un froid ténébreux envelopper
son âme
Devant ce noir tableau plein d'épou-
vement.
On mastroustris pleurant leur véte-
ment!
Orideaux troncs! torses dignes des
masques!
O pauvres corps tordus, maigres, ven-
trus ou flasques,
Que la dieu de l'Utile, implacable et
serein,
Enfants, emmaillotta dans ses langes
d'airain!
Et vous, femmes, hélas! pâles comme
des épieux,
Que rouge et que noir rit la cheauché,
et vous, vierges,
Da vice maternel traînant l'hérédité
Et toutes les hideurs de la fécondité!

Nous avons, il est vrai, nations cor-
rompues,
Aux peuples anciens des beautés in-
connues:
Des visages rongés par les chancres du
cœur,
Et comme qui dirait des beautés de
languer;
Mais ces inventions de nos muses tar-
dives
N'empêcheront jamais les races ma-
lades
De rendre à la jeunesse un hommage
profond,
— A la sainte jeunesse, à l'air simple,
an doux front.
A l'œil limpide et clair ainsi qu'une
eau courante,
Et qui va répandant sur tout, insoucien-
te
Comme l'azur du ciel, les oiseaux et
les fleurs,
Ses parfums, ses chansons et ses douces
chaleurs!

CHARLES BAUDELAIRE

Ta ưa nhớ lại đời thái-cổ
Ảnh nhợt người trần tó rục-rở
Hai bên nam nữ lệ-quân chơi
Thú dôi thực hưởng vô tư-lự
Ảnh sáng vuốt gầy thân hình người
Bệ mây cao quý ngày tân-bổ
Thần Đất khi ấy của thiếu gì
Con đàn nhiều mỗ nuôi cũng đã.
Lông mẹ Sỏi-thiên ăn-dại gian
Sữa vô rệp phần cùng vũ-trạ
Nam-nhân khỏe-mạnh đẹp tốt-tươi
Mình đồng nhẹ-nhôm phở bấp nh
Dương-dương đáng mặt ngời trồn
cao

Nhìn bạn hồng-nhan tôn lụy châu:
Trái ngon chưa bòn vết tay phàm
Tuyệt trình phơn-phớt còn em phở,
Hàng da thịt nhẵn ngọt-ngào thêm
Lững-lờ phở thắm chó miêng chử!

Ngày nay thi-sĩ ngồi tưởng-mơ
Mượn hình-dung lại vẻ đẹp xưa
Ở nơi nam nữ bầy chân-tràng
Thoảng thấy trong tâm gió lạnh lùa
Hồn-linh bóng liêu sương tối
Trước liêu hồn ma hiện trên lơ!
Toàn bầy quý-sĩ khốc ao quần!
Gà, cò, mèo-mỏ, bắt-thanh-nhân!
Hoặc miềm nhũn thịt, sa bưng phé
Thấy đều in vết Tiệp-Lợi-thần!
Gớm thay thân họ điếm nhét mặt
Kép người tự bệ trong từ sắc!
Đàn-bà lũ họ mới ghê chưa
Hoàng-dâm nghĩ thảng da xanh giá!
Lại đàn trịnh-như bao tuổi đầu
Thôi me di-truyền đã đầy man
Rồi còn sinh-nhở trạnh thêm nãi
Cái xuân hoi đời đã hết đâu!

Tục cũ ngày nay danh lễ vô
Đàn phôi đời ta không tiền-bộ
Cũng nhieu vẻ đẹp mới ra đời
Người xưa chưa biết, ta thong-tỏ:
Vì như khuôn mặt lầy hải lòng
Xanh-zao mờ-mộng cũng va trắng
Tuy-nhiên, bao vẻ vừa khảm phá
Bọn Nàng-Thơ mới đã học công,
Đến không ngần được dân hậu-tiến
Dân sinh vô-phúc ăm-ơ, công,
Cũng lên tiếng lên chào Tuổi-Trẻ
Dáng tằm chên-linh, tác dạ mong,
— Vài chào Tuổi-Trẻ lòng kính-khiết
Vẻ người thanh-giản, trần băng.

Mắt trong tựa suối sáng long-lanh
Bàn-bực, tư-tư không dám ỡ;
Nhìn như loan-liên như chim, hoa
Nào trời xanh biếc bị khôn pha,
Giao cho vào vật dật hương, vỹ,
Hoi âm nồng-nữ, giọng hát ca!

NGUYỄN GIANG dịch

DÃ CỎ, DÃ BÁN

LỊCH SỬ TÔN-VĂN

Tôn-dật-Tiên, thuật hết cuộc
đời cách mệnh và nói rõ những
sự hành - động đau nan phúc
quốc một vị cứu quốc nước Tàu
lập nên dân quốc giá 0\$95.

HOA, NHẬT DUY TƯỢNG
Thuật hết những trận Tào Nhật
đánh nhau nói rõ nguyên nhân
từ trận sỏ, khởi ở Lu-câu-Khâu
1\$20

KIỆM HIỆP

Kinh thiên Hiệp Đạo
(Lý Iăng Văn) 1\$20
Phân-trang Lầu (truyền
La-Côn, La Sân con
La Tây đời Đường) 0\$60
Đại Ma Kiêu Sư (thuyết
đặng kiếm hiệp
nước Tàu) 0\$50
Hoàng-sơn - Đảo (Lý-
ngọc Hưng) 0\$40

TRUYỆN NƯỚC NHÀ

Đê-Thâm (Thanh Văn) 0\$35
Cải - Vãng (vợ ba cai
vàng 1 nữ tướng có
gan dạ) 0\$55
Bán tại M. LÊ-NGỌC-THIỀU
67 rue Neyrol (phố Cửa Nam) Hanoi
và ở các hàng sách cũ tỉnh
(mua mandai gửi về trước,
không phải chịu tiền cước)

Ho, ho lao, ho lâu ngày, hen, xuyễn

5 chứng này đều ở phổi sinh ra
mỗi chứng chữa một bài thuốc
khác nhau. Từ xưa đến nay
hàng trăm vạn người a: dùng
cũng không khỏi. Nền nống
không thấy hiện sẽ t a lại liê
Ho, mới ho, ho gió 0\$10 một lọ
Ho lâu ngày, ho có nhiều đốm
0\$60. Phòng bệnh ho, chữa bệnh
ho (khởi phổi đen, lam cho ngắ
được, da thịt hồng hào 4\$). Nhấp
phế trứ lao (chính thực, có bệnh
lao 5\$). Hén hay thổ khô khê
trong cuốn họng 0\$60. Xuyễn
cấp được (chứa bệnh thổ nhữ
0\$25. Bỏ phế hoàn (phổi kết
đung bô phổi 0\$80. Ban tại:

BÌNH - HƯNG

67 Meyrol (phố Cửa Nam) Hanoi Tái 706

Không đổ thi đây

Tất cả những cái ấy để làm gì? Chẳng để làm gì hết! Nếu không là để bôi hèn về những việc đã làm.

Tôi còn nhớ một câu nói của một nhà hiền triết vô bao con:

— Con muốn biết rõ sự bình-đinh của lương tâm chăng? Bặt đi! Vội con nên nghĩ đến phút trước khi nói một câu, ngắm nửa ngày trước một việc làm đáng nghĩ ngợi và nghĩ nửa năm trước một việc ghen ghét định giả thù ai!

Tôi không cho câu nói ấy là hoàn toàn đúng. Người ta không cần phải chờ đợi lâu như thế mới hiểu rõ mình lắm lắm. Người ta chỉ cần chờ đợi trong một ít thời thì sẽ hiểu rằng những cái ham muốn, ước mong, cảm giận của lòng mình chẳng có một ý nghĩa gì và vì vậy cũng chẳng đáng có làm gì cả.

Nhưng không bao giờ người ta chịu nghĩ thế. Người ta muốn và làm ngay thế khác. Người ta háng hái, người ta bông bột, Nhiều khi háng hái, bông bột nhảm đường.

THỨ SÁU

Người Annam ta nhiều khi vội vàng, bông bột quá. Coi như chuyện tranh nhau đi dãi vàng ở bờ sông Thương, Bắc-giang thì đã hiểu. Đó chỉ là một tin đồn đại rằng có vàng ở bờ sông Thương và kéo tới đó không biết bao nhiêu người. Sự thật thì ở đó chỉ có một ít quặng « anti-moine » phủ khắp các ở lều hóa dành rồi xuống. Nhiều người ham lợi cuộc phăng cả đường sắt đi để lấy đá đem xuống sông dãi. Quan Sĩ-Bắc-Giang muốn tránh những sự cạnh tranh, xung đột có thể xảy ra ở đó được cho nên đã ra lệnh cấm dãi — anti-moine hay vàng cũng thế — ở cạnh bờ sông Thương!

Một số người Annam vẫn có tích tích kỳ và ỷ lại. Họ chỉ muốn kiếm những cái vui, cái lợi dễ dàng không tốn công, tốn sức! Và chỉ quen những cái hung hăng hào hiệp dẫn người ta đến đầu óc.

Có lẽ vì thế mà cai Toàn ở Phủ lý đã quá hung hăng đánh đập bác Thọ, một kép hái, và bị đưa ra Tòa và bị phạt 10 đồng bạc để làm gương cho

kẻ khác. Và có lẽ vì thế mà trong tôi diễn kịch « Son-Hà — Xà-Tắc » của hội « Truyền Bá Quốc-ngữ » (ở chức đêm 8 Février vừa rồi ta đã thấy một ông ăn mặc chỉnh-tề bị đánh chỉ vì trêu ghẹo vợ người rồi lại còn mắng chửi người ta.

Các ông ấy quên rằng ở đời trong nhiều trường hợp sự nhẫn nại, sự ôn hòa nhiều khi đem lại cho ta lắm cái kết quả tốt đẹp hơn là sự nóng nảy, hung bạo.

THỨ BẢY

Thi-si La Fontaine đã viết:

— Plus fait donc que violence!

Nhưng có lẽ không ai hiểu thế. Người ta ưa dùng sức mạnh, sự bạo-động để thỏa hèn trong chốn láit. Kề ra sao cho hết? Be và Sĩ ở làng Mạc-Ngan (Hải-dương), đánh nhau bị thương vì một đôi giày, Lương và Cống đánh nhau chí-mạng vì một cánh xóc-đa ở Thanh-hóa, vì một đầm cá, bác Tạ chiêm xa một thị Thả là « châu đầu ở làng Hạc-sơn (Sơn-tây), và vì sáu đồng bạc bác Nhung đánh chết con ở Nam-định! Và nhiều, và nhiều nữa!

Người ta chỉ hối hận khi nào đã quá muộn rồi. Giá người ta nghĩ ngợi được đôi chút trước khi hạ tay làm một việc gì thì cuộc đời có lẽ sẽ vui sướng, sẽ đẹp đẻ, sẽ tươi sáng thêm lên bao nhiêu!

Thanh niên ở xứ này không phải là kém lòng hăng hái trước việc làm, nhưng buồn thay việc làm của họ nhiều khi không đáng làm. Cái háng hái, bông bột của họ nhiều khi chẳng đem lại cho họ một cái gì ích lợi cả.

Tôi tưởng ở đây nếu tất cả thanh-niên Việt-Nam đều bông bột háng

— THUỐC GIA-TRUYỀN — BỒ TÂM THÂN-HOÀN

BỒT. — 1) « tiên thiên bất túc »

4) mắc bệnh phong-tinh.

Ma sinh ra những bệnh: Đau lưng, nước giã vàng, tinh khi ít và loãng, kém sự tinh dục, người mệt mỏi, vàng đầu, rụng tóc... tình khi không kiên, chậm đường con cái, hoặc sinh ra Di-Tinh, Mộng-Tinh; Liệt-Dương...

Dùng thuốc gia-truyền « BỒ TÂM, THÂN HOÀN » này, bổ tâm an thần, định thần, bổ thần cố khí sinh tinh, khôi phục các bệnh trên, tốt cho sự sinh dục, thêm sức khỏe, tăng trí nhớ.

Giá 1\$50 mỗi hộp

Gửi « lịnh hóa giao ngân » từ 2 hộp trở lên. Mandat thư từ để cho:

M. NGUYỄN-VĂN-THIỆU
GARAGE FORD — HANOI

ĐẠI-LÝ: — Hanoi Nguyễn-văn-Đức 11 phố Hàng Hòm. Hải-phong: Mai-Linh, 60 phố Cầu Đất. Thanh-Hoa: Thái-Lai, 47 Grand'Rue.

hải như các dân dãi vàng, dãi anti-moine ở sông Thương, Bắc-Giang để làm việc gây lương lợi cho mình, để xa lánh những cái vui chơi làm thời nhưng xấu xa và có thể đi hại về sau, để gánh vác việc đời, để khuyến khích theo một mục-dịch hay như Hướng-đạo, như « Toàn-quốc thể-thao » chẳng hạn... thì rồi một ngày kia dù ta không muốn ai nói đến ta, các nước sẽ biết đến « Thanh-niên Việt-Nam »!

Có khó gì một sự cố công! Có khó gì một sự nhận xét con đường hay để theo, con đường dễ đi bỏi!

— Muốn là được!

Các bạn thanh-niên hỡi! Trong tay chúng ta ở ngay tay chúng ta!

TÙNG-HIỆP

BỆNH TÌNH

....Lậu, Giang Mai, Hạ cam, Hột xoài...

chỉ nên tìm đèn

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG 131, ROUTE DE HUI HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC
CHỮA KHOAN KHỎI CHẮC CHẮN RẤT LINH NGHIỆM

Chúng tôi nói đến những truyện đầu độc thanh niên nam nữ

Trong số t ước chừng tở đã nói đến những nhà xuất bản tham dự muốn giết hại thanh-niên nam nữ, đã nhả tâm vút ra ở « thị trường văn học » những tác phẩm bôi dâm.

Số sách truyện về loại ấy, ở Đông — đương hiện nay nhiều lắm. Thực là một tin rất đáng buồn cho văn giới và cho cả xã-hội ta; những lúc này đang bề bộn phần của những nhà văn, nhà báo, nhà xuất bản là phải nung cao trình độ người đọc và giúp cho linh hồn họ những món ăn bổ ích và cao thượng thì, trái lại, một số đồng lại đem những chuyện tình ra đầu độc họ, có động họ thảo bỏi những « cảm xích gia-đinh » và « làm đi » vì, theo lời họ nói thì những người làm đi gây hạnh-phúc cho gia-đình vậy.

Những nhà văn, nhà xuất bản chủ-trương như vậy thực đã mất hết cả cái trong sạch nhất trong người ta là lương-tâm.

Tôi không thể kể hết những ác ý của họ. Thanh-niên độc họ chỉ có một mục đích là trác táng và tìm những khoái lạc rẻ tiền; thiếu-nữ độc thì họ nghĩ đến chuyện cái lại cha mẹ, bỏ cửa bỏ nhà hay là đi tự tử; mà thiếu-phụ độc họ thì tình những cuộc ái-ân thắm vụng để tìm những « cảm-giác mới », để bắt chước có Tuyết, có Lan, có Hồng, có Huệ kéo một đôi tình lãng mạn, dâm ô, bỉ bĩ.

Người ta, nưai cũng biết là một con vật xấu xa và đầy dục vọng. Bồn phần của nhà văn theo như ý kiến của chúng tôi là phải an ủi người ta, khuyến giải người ta, cho người ta thấy đời là đẹp và đáng

NHÀ VĂN, NHÀ XUẤT BẢN BỀN NÀO NẶNG TỘI HƠN?

THIÊN TƯỚNG

sống — sống theo cái nghĩa rộng rãi của nó, nghĩa là sống mà phần đầu với tất cả những sự kho khăn và tâm lòng đầy dục vọng. Những ai đã đọc tiểu thuyết của Au tây nhất là của Pháp ít lâu nay tất đã nhận thấy rằng những nhân vật trong truyện của họ viết đều cao thượng, nể đạo và mạnh mẽ. Cho nên khi nào phê bình một quyển văn nào, cuốn truyện nào người ta thường nói: « C'est un roman puissant, les personnages sont nobles (Đó là một cuốn tiểu thuyết mạnh, nhân vật trong truyện đều cao thượng) ».

Trong khoảng rừng văn của nước ta, những nhà có trách nhiệm, những nhà có bồn phần văn giống cây xối, chúng tôi xin hỏi tại làm sao thấy cái gương sáng như thế lại không bắt chước?

Có là một người thiên nghĩ mới không biết rằng ở bất cứ xã-hội nào hy vọng cũng là ở thanh niên. Các bậc già đi trước là để chịu sự thí thách của đời, là những người sáng ngời sự hy sinh; các bậc ấy gây một cái « gia tài » cho những bon thanh niên hậu - tiến. Bon thanh niên hậu-tiến ấy xây đắp và làm việc. Họ như là những bông hoa to diễm cho cuộc đời, họ là tất cả. Vậy ngay từ bước đầu người có trách nhiệm trong nước không nên gieo rắc vào tâm hồn họ những cái gì như nhảm những cái gì xấu xa, ti-tiên.

Vậy mà thử hỏi, những công việc trư-tác, những công việc nuôi nấng linh hồn của người ta, những nhà xuất bản nói trên kia đem dụng cho thanh niên những món ăn như thế thì còn mong gì được ở họ sau

ngày nữa? Chúng tôi không liệnh, ngay lúc này đã thấy bôi-hèn chưa? Cứ như chúng tôi thấy, thì từ đã lâu nay, ở khắp nước, riu của của dư luận đã bỏ lên đầu những nhà xuất bản này và những bậc hữu tâm với phong-hóa, với sự liên-bộ của quốc-gia đã chỉ ngón tay chỏ và họ mong có những cán chổi vờ tu quét sạch bọn họ vào trong hố rác.

Như các bạn đã thấy, chúng tôi có ý nói nhiều về nhà xuất-bản hơn vì theo như ý kiến riêng của chúng tôi thì giữa nhà văn và nhà xuất-bản có tội thì chúng tôi thấy phần tội nặng hơn cả là về phía những nhà xuất-bản.

Các nhà xuất-bản những sách đầu độc thanh-niên nam nữ tất không được làm lòng. Nhưng sự thực là vậy.

Chúng tôi nhận rằng một số rất lớn thanh-niên hư hỏng — mặc áo trắng dài, để tóc mai hay bện quăn áo tây đủ các màu nam hiện hủt công kích hết cả những nhà văn nhà báo không vào bọn họ — tưởng mình là văn-sĩ, ít lâu nay thường được bọn vô học khuyến khích viết văn.

Cái bọn người mà thì khôn cũng lớn như người mà ngu không đủ sức học để đọc một chuyện trư con của Pháp, ý thế mà nói oang oang lên về tất cả văn-sĩ Âu-Tây và lại định viết theo người này người khác mà tự đem những cái họ viết ra so sánh với những bức của ông nữa.

Họ viết... viết mà không biết viết để làm gì cả. Mục đích của họ làm thế nào miễn là có tên trên một cuốn sách bày ở cửa hàng thời: họ sẽ đem những tác phẩm

ấy đi dọa nhốt nhà cô con gái; nếu không cho họ ít tiền thì họ sẽ đem đời tư của cô X. hay Y. ra bêu xôn trên mặt sách.

Lại còn những hạng văn-sĩ bé con viết sách miên mã có tên đề trên sách, có tiếng là văn sĩ để lấy vợ, lại phải biết rằng ở xã-hội ta về phái phụ-nữ, nếu có người gì nhất là lấy phải văn-sĩ, thi-sĩ, thì trái lại cũng còn rất nhiều cô ít tuổi chỉ nuôi một cái hy-vọng là có một tấm chồng nhà văn để sống một cuộc đời... như tiểu-thuyết.

Hai hạng văn-sĩ non kể trên kia, đem bỏ óc bảy ngày ra cũng không có một chữ, một ít tình tình cao thượng, một ít lương tâm hay thêm ở xã-hội ta lại có một hạng đáng thương hơn nữa: đó là cái hạng bời, tư cách và học vấn chỉ để làm tiểu yểu, mặt thì xanh, nanh thì vàng, ăn cắp tiền của bố mẹ chơi bời rồi đâm sa-ngã, ấy thế mà cũng viết sách, sách đâm dẹt, khôn nạn, bán thiếu, ti-ô—đề bán cho thiên hạ đọc.

Vâng, chúng tôi nhận hết, nhưng các bậc trí thức tất cũng phải nhận như tôi rằng: những cái hạng văn-sĩ nói trên kia, cho họ có viết, cho họ có làm văn; nhưng nếu các nhà xuất bản không biết suy xét của ta không bỏ tiền ra in sách cho họ thì làm sao mà họ có thể đem gieo những cái mầm giống đâm dẹt, ti-ô đó vào trong óc bọn con em ta được?

Một hôm họ đây chúng tôi có nhận được của một người thanh-niên một cuốn tiểu-thuyết in khá đẹp đeo một cái tên rất buồn. Chỉ nghe thấy tên sách, chúng tôi đã đoán rằng cuốn sách của ông này lại định «chải gai» đây. Chúng tôi đã định quên đi không đọc nhưng sau vì thấy kém về cuốn sách đó, có một bức thư tha thiết yêu cầu chúng tôi đọc để bình-phẩm qua, chúng tôi bèn hy-sinh một chút đồng hồ ra đọc thì quả như lời chúng tôi đã đoán sách ấy là một công trình khiêu-dâm, một tác-phẩm của sự hư hỏng, sự đồi bại vậy.

Các ngài có biết ở trong đó ông ta nói gì không?

Ông ta chủ-trương như thế này: người đàn bà là chủ thân mình. Nếu đã là chủ thân mình thì rất có thể làm chủ tình ái của mình, đi tìm người lý-tưởng của mình dù rằng một, hai hay ba người cũng được miễn thể nào cho đời mình đỡ quạnh hiu.

Chao ôi, một cái chủ-trương! Một cuốn sách!... Chúng tôi giận người bạn trẻ kia không biết bao nhiêu, chúng tôi tìm ngay đến đề hỏi «vi điều gì nó ảnh hưởng ta phải viết một chuyện rất tai hại như thế» (anh là một người có học thức và có một ít trách nhiệm trong giáo giới) thì anh ta trả lời một câu rất buồn rầu:

—Cái nhà xuất-bản sách của tôi lại không chịu xuất-bản những nghĩ đến sự khuếch-trương nghề của họ ra, họ không hợp nhau lại để mưu cầu tăng thêm độc giả, để làm số xuất-sản sách tăng lên; họ chỉ thấy cái lợi nhỏ ở trước mắt mà không nghĩ tới đến cái lợi to ở tương-lai vậy.

Thành thử sách của họ in ít, họ kiếm lợi ít, tiền nhuận bút của văn-sĩ cũng ít thôi. Những ông văn-sĩ trên kia thế là cứ phải ra công cầm cúi viết thực nhiều để kiếm tiền, và nếu đã để làm tri vào sự kiếm tiền nhiều quá, người ta thường bị đồng tiền hạ người ta xuống và bắt buộc làm những việc không theo ý mình, người ta phải theo ý của nhà xuất-bản.

Những nhà xuất-bản họ đây như người thanh-niên kia nguy một diện đáng thương mà không phải là không có sự đáng kinh-hãi. Theo đó ta thấy tất cả những cái buồn thảm của kiếp nhân sinh; thiếu thốn, khổ sở, mất tự do... nhưng nếu ở đời, người ta đã tự xét mình không khâm chịu được những cảnh ngộ

chẳng chịu người—hỡi người thanh-niên ơi! sao anh không đi làm nghề khác? Nghề văn, từ xưa đến nay, phải là một nghề cần phải có một đôi chút thanh cao, cũng như nghề dạy học chứ không thể nào coi vào loại với những nghề khác được.

Những hạng văn-sĩ như người thanh-niên tôi vừa nói, đã đánh là họ không có một tinh-thần cao thượng; nhưng ta phải nhận rằng một phần lớn sự hư hỏng, suy đồi của họ là do ở những nhà xuất-bản.

Những nhà xuất-bản này trả họ một số tiền rất nhỏ để mua một tác-phẩm văn chương. Họ không nghĩ đến sự khuếch-trương nghề của họ ra, họ không hợp nhau lại để mưu cầu tăng thêm độc giả, để làm số xuất-sản sách tăng lên; họ chỉ thấy cái lợi nhỏ ở trước mắt mà không nghĩ tới đến cái lợi to ở tương-lai vậy.

Thành thử sách của họ in ít, họ kiếm lợi ít, tiền nhuận bút của văn-sĩ cũng ít thôi. Những ông văn-sĩ trên kia thế là cứ phải ra công cầm cúi viết thực nhiều để kiếm tiền, và nếu đã để làm tri vào sự kiếm tiền nhiều quá, người ta thường bị đồng tiền hạ người ta xuống và bắt buộc làm những việc không theo ý mình, người ta phải theo ý của nhà xuất-bản.

Những nhà xuất-bản họ đây như người thanh-niên kia nguy một diện đáng thương mà không phải là không có sự đáng kinh-hãi. Theo đó ta thấy tất cả những cái buồn thảm của kiếp nhân sinh; thiếu thốn, khổ sở, mất tự do... nhưng nếu ở đời, người ta đã tự xét mình không khâm chịu được những cảnh ngộ

Những nhà xuất-bản ấy nhiều khi lại «com-măng» sách theo một cái tên đặt trước ra; nhưng đó là dấu để của bài sai báo sau.

(còn nữa)

THIÊN-TƯỚNG

Ấn Tử

CỔ HỌC TÌNH HOA

Xuân Thu

Bảng Hồ sao lạc

Cảnh-công đang mùa đông khởi công lập đền lớn, Ấn-tử can.

Ấn-tử đi sứ Lỗ vắng, Cảnh-công bắt người trong nước khởi công đắp đền lớn, trời rét lắm, phu phen làm có lẽ chết đói chết rét. Người trong nước ai cũng mong Ấn-tử về. Khi Ấn-tử về đến nơi bachel xong việc rồi, Cảnh-công mời ngồi uống rượu chơi. Ấn-tử nói: «Nhà vua cho uống rượu, tôi xin hát, rồi hát rằng: Thứ nhân chi ngôn viết: Đông thủy tây ngã nước chảy chi hà. Thái thượng mỹ tín, ngã nhữ chi hà (1)». Hát xong người ngồi đỏ mặt. Cảnh-công vội yên ủi rằng: «Sao phải lại thế? Vì việc ta làm đền lớn chẳng? Quả nhân xin cho bãi ngay đi». Ấn-tử lấy tay hai lại, không nói gì nữa, đi ra rồi đến chỗ làm đền. Cảnh-công vội đánh kẻ chậm-trễ mắng rằng: «Ta là lũ người bèn mà đều có nhà cửa để tránh mưa nắng, nay nhà vua làm có một cái đền không làm mau cho xong thì còn làm được công việc gì nữa». Người trong nước đều nói: «Ấn-tử giúp trời làm ngược». Ấn-tử về chưa tới nhà thì Cảnh-công đã ra lệnh bãi việc làm đền, xe chạy như bay, người đều rào bước.

Trong n ngày thấy việc ấy nghĩ người thanh-rang: «Người đời xưa không làm bậy tới, thì bao nhiêu cái thanh-danh hương hoa của họ, bao nhiêu cái tai-họa thì nhận lấy cho mình, vào thì cái cửa điều bất thiện của nhà vua, ra thì lên tiếng khen cái đức, cái nghĩa của nhà vua cho nên đã thờ một vị chúa trẻ bồng chĩ rừ ảo xiêm ngời, mà thiên hạ được yên, chư-bầu phải theo, thì mà vẫn không dám nhận công. Làm được như thế chỉ có Ấn-tử vậy».

Cảnh-công đuổi bắt được kẻ chặt trúc đem giam, Ấn-tử can.

Cảnh-công trông trúc cắt lính coi giữ. Một hôm Cảnh-công ra chơi đi qua chỗ trồng trúc, thấy có kẻ đang chặt trúc đem về, bèn lái xe đuổi, bắt được đem về giam để định tội. Ấn-tử vào mặt nói rằng: «Nhà vua đã nghe nói đến đổng-tiên-quân Đĩnh-công chưa? Cảnh-công nói: «Thế nào?» Ấn-tử nói: «Đĩnh-công

(1) Kẻ thứ nhân nói rằng: «Tết chết ở trong giá lạnh, làm thế nào được? Người trên không để cho ta sống, làm thế nào được?»

đánh Khúc-Thành (1) lấy được rồi, cầm không ai được đem của ra khỏi thành, chỉ cho người ra không mà thôi. Đĩnh-công vào thành thấy có kẻ xe người chết ra, ngài lấy làm lạ, truyền khám thì ra ở trong quan tài toàn vàng với ngọc. Các quan xin giết người ấy đi xà thu lấy vàng ngọc ấy, ngài nói rằng: «Em binh đánh thành, đem quân lấy của là bất nhân rồi, và ta nghe rằng: làm chôn người ta thì phải có lòng khoan-huệ, nhân-từ, không nên chỉ chuyên giết trừc». Ngài bèn truyền tha. Cảnh-công nói: «Phải». Ấn-tử lui. Cảnh-công truyền tha kẻ chặt trúc.

Cảnh-công toan giết tên quân coi việc nung gạch, Ấn-tử can.

Cảnh-công khiến quân nung gạch. Bấy giờ là tháng chạp, nước đông băng rét lắm, dân chết đói chết rét nhiều, cho nên công việc mãi không xong. Cảnh-công giận bảo Ấn-tử rằng: «Phu-tử giết cho ta hai tên lính ấy». Ấn-tử nói: «Xin vâng». Một lúc sau lại nói rằng: «Xưa kia đức tiên-quân Trang-công đánh Tần, giết bốn tên lính hầu việc. (2) nay nhà vua truyền giết có hai người, thì mới chỉ bằng một nửa thôi». Cảnh-công nói: «Thời lỗi của quả nhân rồi», bèn ra lệnh tha.

Cảnh-công thu thuế nặng, ngục tụng nhiều, muốn giao thác việc cho Ấn-tử, Ấn-tử can.

Cảnh-công thu thuế nặng, ngục tụng nhiều, kẻ bị bắt đầy lao, kẻ oán ghét đầy triều, Ấn-tử can không nghe. Cảnh-công bảo Ấn-tử rằng: «Ngục tụng là trọng của nước, xin giao thác cho phu-tử» Ấn-tử thưa rằng: «Nhà vua khiến thần tước: cái công

(1) Khúc Thành 曲城: Có bản chép là Khúc Ốc, 曲沃 nhưng không phải, vì Khúc Ốc: cách nước Tề hơn 2000 dặm thì Đĩnh-công đánh Khúc Ốc sau được, Khúc Thành thì phải hơn vì ở phủ Lai-châu có huyện Khúc-Thành.

(2) Chỗ này hình như thiếu nghĩa vì không thông. Xét truyện Trang-công đánh Tần, ở Tần truyện không thấy nói đến việc giết bốn tên lính hầu. Trang-công hay tự ý giết người, cho nên sau bị Thái tử hại, Ấn-tử muốn nói hay giết người thì rồi bị người giết.

chẳng? Anh này có một người thiếp biết viết cũng đủ làm nổi vậy. Nhà vua khiến thần tuyên cái ý chẳng? Dân không bao giờ muốn làm tan cái của nười sống vợ con để phụng vào cái xằng bậy của người trên, thì nhà vua khiến một kẻ lại thu những khoản nợ của dân để đi là được». Cảnh-công không bằng lòng nói rằng: «Sắc công thì nói khiến một người thiếp, sắc ý thì nói thu khoản dốt đi, như thế thì ra phu-tử không hay trị nước nữa hay sao?» Ân-tử nói: «Anh này nghĩ khác nhà vua. Dân Hồ, Lạc, Nhung, Địch nuôi chó nhiều thì hơn mười con, tôi thì năm sáu con, tự nhiên thì nó không cần lẫn nhau, nếu tôi con gà hay con lợn quăng vào cho nó thì nó sẽ cắn nhau, con thì gây xương, con thì tụt da. Nếu người trên chính việc cai-trị, kẻ dưới xét lẫn đặng thì sang hèn sẽ không lẫn nhau. Nay nhà vua đem cái tước bổng nghìn chung ném càn cho kẻ tá hữu. Kẻ tá hữu tranh nhau quá dân chó Hồ mà nhà vua không biết. Cái ông một tắc không có đây thì thóc cả thiên-hạ cũng không thể nào làm cho đầy được. Nay ở nước Tề, dân ông rầy, dân bà dật suốt ngày suốt đêm cũng không đủ cung-phụng người trên. Thế mà chung quanh nhà vua toàn thị đồ sơn vẽ, chạm trổ. Đó là cái ông không đầy vậy mà nhà vua không biết. Đưa trẻ nam thược mà vùng một mớ lửa thì thiên hạ không đủ củi cho nó đốt. Nay kẻ tá hữu nhà vua đều là những kẻ vùng lửa mà nhà vua cũng không hay. Có chuông trống từng hàng, giáo mác từng dãy thì đến vua Vũ cũng không thể cầm dân xem được. Khốn cái lòng muốn của dân mà mới đặt luật không cấm thì đến bậc thánh nhân cũng lấy làm khó, huống hồ lại cướp của dân cho dân đói, bắt dân làm nhiều để dân nhọc, làm cho dân cực khổ, mà tưng ngạo lại nghiêm, tội phạt lại độc, thế thì Anh này không thể làm được.»

Cảnh-công đi săn lúc nghỉ ngơi xuống đất, Ân-tử trải chiếu ngồi và can.

Cảnh-công đi săn, lúc nghỉ ngơi xuống đất mà ăn, Ân-tử đến sau, nhỏ cỏ, trải chiếu ngồi. Cảnh-công không bằng lòng, nói rằng: «Quả nhân không ngồi chiếu, các quan không ai dám ngồi chiếu, mà một mình phu-tử lại có trải chiếu mà ngồi là sao vậy?»

Ân-tử thưa rằng: «Mặc giáp dùi mũi trụ, không ngồi chiếu, bị kiện cáo không ngồi chiếu, có xác chết ở trên thêm, không ngồi chiếu, vì những khi ấy đều có lòng lo, nay tôi ngồi hầu vua, không dám mang lòng lo.» Cảnh-công nói: «Phải», ra lệnh trải chiếu và nói rằng: «Các quan đại-phu đều ngồi vào chiếu, quả nhân cũng ngồi chiếu.»

Cảnh-công đi săn gặp hổ, gặp rắn, cho là điềm gở, Ân-tử can.

Cảnh-công đi săn, lên núi thì gặp hổ, xuống tràm thì thấy rắn, trở về với Ân-tử đến hỏi rằng: «Hôm nay quả nhân đi săn, lên núi thì thấy hổ, xuống tràm thì thấy rắn có phải là điềm gở không?» Ân-tử thưa rằng: «Kể điều bất tường thì có ba cả thầy, những

điều này không ở trong số ấy. Có người hiền mà không biết là một điều bất tường, biết mà không dùng là hai điều bất tường, dùng mà không tin nhiệm là ba điều bất tường. Những điều ấy mới gọi là bất tường. Nay lên núi thấy hổ, núi là hang của hổ, xuống tràm thấy rắn, tràm là hang của rắn, đến hang hổ thấy hổ, đến hang rắn thấy rắn, thì sao gọi là điềm gở được.»

Cảnh-công làm xong đèn, lại muốn đúc chuông. Ân-tử can.

Cảnh-công làm đèn, đến đây vừa xong lại muốn đúc chuông. Ân-tử can rằng: «Làm vua một nước thì không bao giờ lấy cái sâu khổ của dân làm vui. Nhà vua thì không biết thế nào là vừa. Đã đắp đèn dài lại muốn đúc chuông, thế là thu nặng của dân, dân tất phải khổ. Đem cái khổ của dân mà làm cái vui của mình là bất tường. Không phải là đạo làm vua một nước vậy.»

Cảnh-công bèn thôi.

Cảnh-công đúc xong chuông Thái-lã, định ăn mừng, Ân-tử can.

Cảnh-công đúc xong chuông Thái-lã, bảo Ân-tử rằng: «Ta muốn cùng với phu-tử ăn mừng.» Ân-tử thưa rằng: Chưa lễ các đấng Tiên-vương mà đã ăn mừng thì không phải là lễ.»

—Ồi! lễ là mới của dân, mới mà rồi thì dân không biết tựa vào đâu. Làm rồi mới, mất lòng dân là đạo nguy.» Cảnh-công bèn thôi.

Cảnh-công dát vàng dính ngọc vào giày đi, Ân-tử can.

Giày của Cảnh-công, dài làm bằng vàng miếng bạc, kết hạt trai, mũi giày dính ngọc dài một thước. Thàng chấp Cảnh-công xô giày ấy để thỉnh triều. Ân-tử vào chầu, Cảnh-công ra liền, nhưng giày nặng không cất khỏi bước. Cảnh-công hỏi rằng: «Trời có lạnh không?» Ân-tử thưa rằng: «Nhà vua sao lại hỏi trời lạnh. Thành-nhân ngày xưa chế ra áo quần mùa đông nhẹ mà ấm, mùa hè nhẹ mà mát. Nay nhà vua đi giày bằng vàng ngọc vào thàng chấp thì lại rét thêm. Giày nặng quá, không thể nhắc nổi chân, thế là mất cái tính cách của giày đi. Kể thợ nước Lỗ kia, không biết tiết ẩm rét, lượng nặng nhẹ, hại cho sự sinh hoạt, là một tội, chế thứ giày ngọc ngĩnh làm cho chủ hầu chế cười là hai tội, dùng của không được ích gì để trăm họ đem lòng oán là ba tội. Tôi xin bắt nó đem luận tội.» Cảnh-công nói: «Kể thợ nước Lỗ kia đóng giày đã khó nhọc lắm rồi, xin tha cho nó.» Ân-tử nói: «Không nên tha. Anh nay nghe rằng: Kể làm điều thiện mà khó nhọc thì nên thưởng cho hậu, kể làm điều trái mà khó nhọc thì nên bắt tội nặng.» Cảnh-công không nói gì. Ân-tử ra cho bắt kẻ thợ nước Lỗ, đuổi ra khỏi ngoài cõi, không cho ở trong triều. Cảnh-công bỏ giày ấy, không đi nữa.



Phong-sự tiểu-thuyết của DOÃN-CHU
Tranh vẽ MẠNH-QUYNH
(Tiếp theo)

Tôi nghiệp, chẳng tốt mướn ngựa để quên người, cho nên đi nào cũng đánh cá, mà đánh nhữ phang, vong-mạng. Từ khi chàng vào cho tới lúc tan cuộc, trong sáu độ chàng đánh cá, chỉ trúng có một độ được chừng hai trăm đồng, còn năm độ kia đều thua nặng. Có độ thua đến năm sáu trăm, vì ai tự đánh thế nào, chàng nhắm mắt nghe lời đánh thủ, cứ việc tuồn giấy bạc ra cho chẳng ngựa giày-đạp, không đoan đo tiếc rẻ gì hết.

Mãi sáu giờ tối mới ở trường đua ra. Bọn anh em tui-nhục chẳng đờng thẳng hạn vừa bị ngựa đá, lại tán tỉnh chàng đưa vào hiệu cao-lầu Vĩnh-Xuân trong Chợ-lớn ăn uống no say, gần 9 giờ họ mới chịu buông tha chàng về.

Chàng chờ Tuấn trên xe hơi, cùng ra Saigon. Không hiểu có nháy mắt hay tâm linh báo hiệu thế nào, trước khi về nhà, chàng vội chạy vòng qua đường Mac-Mahon, trước nhà Cúc ở.

Bỗng chàng xanh xám mặt mày, gần buông tay lái, chỉ còn cách một sợi tóc nữa thì sẽ đâm sầm lên xe phở và chúi mũi vào đất liền.

Tuấn vội vàng gọi hai tay liền bưng lấy mặt, kêu rả lên:

— Chết rồi rồi, trời ơi!

May phúc làm sao Sinh nhân chân hãm kịp. Trong văng bề lộng, một lượt xông ghen nổi lên thỉnh thoảng, thì nửa lại áp chiếc xe và giết hai mạng người.

Có gì đâu! Chàng trông thấy một chiếc xe Hispano đồ ngậy trước cửa nhà Cúc, trên gác tay đồng kim của chớp, nhưng có ánh sáng xanh nhạt lộ ra bên ngoài, đó là trong nhà có khách mà khách tức là chủ nhà chiếc xe hơi tải đến đàng đó kia. Sinh nói về quê vắng mà nhà nàng có ánh sáng ấy, xe hơi ấy, hai cái đầu-hiện khiến cho Sinh phải đắm ghen, phải sinh ngờ.

Tóm tắt các kỳ trước

Sáng hôm ấy ở bờ hồ con đường Rigault de Genoully, ở Saigon, người ta thấy một người nằm chết cong queo. Lúc trong nhà và thấy một cái mũ-sơ có thêu hai chữ H. S. Xà ra và từ là Sinh con một nhà triệu phú ở Cà-mau...

Lúc này là lúc con tử Sinh vừa được hưởng đủ vận bạc gia tài... Chàng đưa Cúc-Hương—một cô gái đẹp Sài-thành mà chàng đang say mê—đi đánh bạc...

PHONG LUU

Chàng đoán chắc con mèo mới của chàng xảo-trá quỷ-quyet. Nó bày đặt ra chuyện gặp về thăm quê, tự nhiên mình không bèn mang đến nhà nó ở làm gì. Để nó tự do tiếp rước thẳng tình nhà nó. Không thế, thì giờ này trên gác có đèn sáng, trước cửa có xe hơi, là nghĩa lý gì? Bàn có phải quang cảnh một nhà vắng chủ?

—Thôi phải rồi, nó cho mình đóng vai tình-nhân dự-khuyết.

Chàng nói lầm bầm một mình, rồi mở máy cho xe chạy như điên, về nhà ở đường phố Pierre Flandr, mặc kệ đội xếp huyết có đi biên phạt, chàng cũng không thèm đếm xỉa lại.

Sau khi cất xe và gọi bồi đem chai rượu Martell ra, chàng uống một hơi ba bốn cốc nữa, rồi bảo Tuấn: —E n ở nhà nghe, lúc nào buồn ngủ cứ lên giường anh mà nằm, anh phải đi đàng này có việc...

—Mười giờ đêm rồi, đi về-vô một chút mới mình có thú-vị quái gì! Khuya anh có về không? Có phải định đi tự-tự thì nói chàng đi.

Tuấn vừa nói vừa cười, như hiểu rõ chỗ khổ tâm của Sinh.

Sinh cau mặt:

—Thằng này nói là! Việc gì mà phải tự-tự? Mà không nói chơi nữa, em ở nhà, anh đi một lúc thôi. Ai cũng thừa biết chàng đi đâu.

Con ghen đang rạo-rạo rồi nổi trong lòng, chàng gọi xe kéo báo chạy thật mau, cốt trở lại nhà Cúc ở, xem bằng nhân tình kia đi rồi, chàng sẽ gỡ cờ lên sinh sự mắng nhiếc nàng một trận đàng-dề cho đỡ cơn giận.

Không để chiếc xe Hispano còn đồ nguyên trước cửa; trên gác vẫn còn ánh đèn sáng, nhưng rất lạng lẽ, êm đềm, không nghe có tiếng nói cười động dạn gì!

Chàng biết kể tình địch còn đang ở trên gác chưa về.

Kiểm duyệt bỏ

Ý nghĩ ấy càng vẩn thêm máu ghen cuồn cuộn đưa lên, bịt ngang cổ họng chàng, gần muốn tắc thở. Như điên như cuồng, chàng thọc hai tay vào túi quần, đi bách bộ từ đầu phố xuống cuối phố rồi trở lên, hết vòng này đến vòng khác, qua qua lại lại trước cửa nhà Cúc không biết bao nhiêu lượt mà đêm. Chỉ chờ khi thảng tỉnh địch ra về, để dòm xem mặt mũi nó ra thế nào, rồi nhảy sỏ vào trong nhà, vỗ lấy Cúc mà nhai, và mắng như tát nước vào mặt nàng: — Con đi! mày lười dối tao!

Thương hai chàng cứ đi bách bộ như thế, mãi tới hơn một giờ đêm, hai chàng đã mỏi rai mỏi rụng, vẫn không thấy chiếc xe Hispano nhúc nhích tí nao. Nghĩ là ông chủ nó, tình địch của chàng, vẫn còn đang hăm ở trên gác, chưa thêm ra về.

Chàng tức ói gan lộn mặt, chạy lại bên chiếc xe hơi, đánh diêm soi vào bên trong, thấy tấm bằng đồng nhỏ, khắc hai hàng chữ: « A-Wang Industriel — Cholon ». Rồi giữa cảnh vắng đêm khuya, chàng nói càu nhàu những gì trong miệng không biết, lại khoa chân múa tay, làm như muốn đánh nhau với miếng đồng kia hay muốn thụi chiếc xe hơi vậy.

Lúc bấy giờ, già ai gọi chàng mà bảo: « Sảnh ơi mày mọc sừng kìa! », có lẽ chàng đã rút dao đâm người ấy chết ngay tức khắc vì cơn ghen đã bùng nổ tới cực điểm.

Bực mình quá, chàng tìm một cách khác để giải, bới thời giờ, không lễ trong nhà chàng nó ồm ồm ngủ say, còn mình bơ vơ đứng đợi ngoài này trời sáng.

Chàng ra bên xe hơi « lô-ca-xông » (Location: cho thuê) ở trước chợ Bến-thành, thuê một chiếc xe khứu hồi, vào nhà tiệc Chợ lớn đánh m một lúc chơi. Nghĩ con người ta cũng kỳ: thường mượn cái bị nó để đánh cái hại kia, cũng như thầy lang vẫn dùng những vị thuốc độc để trị bệnh độc; có khi một bình chưa hết, đã thêm ra một bình thứ hai nữa.

Sinh ngồi ở sòng me đến hai giờ rưỡi khuya, chắc là đánh thua, có điều không biết chàng thua bao nhiêu đản thôi. Con người ta lúc có chuyện tâm sự liên diễn đưa nỗi ruột như chàng, làm sao có bạc mà thắng cho được? Có bạc, người ta đánh lúc tỉnh táo còn phải bìn nhà thay, huống hồ đang cơn rối trí!

Chàng trở ra Saigon, thấy chiếc xe Hispano vẫn còn sừng sững nguyên chỗ, ở trước nhà Cúc. Hình như nó muốn nói với chàng:

— Ô! chủ đã trở lại đây à? Tôi vẫn còn phải đợi ông chủ tôi, ông đang nằm với tình-nương của chủ trên gác kia kìa!

Chàng lại đi bách bộ qua lại trước cửa một lúc lâu nữa, làm chừng mới chán mà vô ích, bây giờ mới chịu bỏ về nhà.

Tuy vậy, máu ghen vẫn đưa lên cổ họng, chưa hạ xuống được chút nào. Chàng vừa đi vừa hậm hực: — Để mai chúng bay sẽ coi tao!

Cái khi uất đang chày ngàn-ngực ở trong trái tim chàng lúc này chỉ có hai cách đập tắt nó được. Một là hiện tại và ngay được Cúc mà giải vô mắng nhiếc ít câu; nặng khốc lúc, chối cãi, thề thốt, rồi vui cười mon man với chàng, tự nhiên cơn ghen bay biến đi ngay. Hai là có người nào cho chàng thò lộ tâm-sự, cũng có thể hạ bớt hơi tức đang tràn trề trong mình.

Quả - nhiên, chàng về gần gần lang tung với thảng bời; hết nọ đến nọ nước sôi cho mau để pha một ấm trà « Thiệt-quan-âm », rồi đánh thức Tuấn ngồi dậy uống trà nói chuyện với mình cho khuây.

Chàng thú thật sự mình đã trông thấy và lúc bấy giờ là đi đâu, làm gì; đoạn, chàng kể luận bằng hai ba cái thủ dãi xen vào câu nói:

— Đấy, em xem anh mới quen biết mà ăn ở với nó từ từ chiều chuộng biết bao, chưa chi nó đã lừa dối phụ bạc mình như thế nghĩ có tức không?

Tuấn, bé con mà xỏ lá, muốn tưới đầu thêm vào lửa đang cháy:

— Con yêu cầu nó « cam-sừng » lên đầu anh một cách vội vàng quá như thế, kẻo cũng đau đớn thật. Nhưng mà thủ dãi ba phong-nguyệt sinh nhai, đưa vào mà không vậy, hở anh? Con của anh bắt quả cước như hạng con Tư, con Sáu của tôi, chỉ khác nhau ở bát xoan và bộ cánh, thế thôi...

Sảnh chợt ngang:

— Em định giờ giờ này vẫn chương mĩa mai bóng gió để trả thù anh về câu chuyện hôm nọ đấy chẳng?

— Không đâu, anh Tám. Em nói tình thật. Lúc tôi, chàng ta ở Chợ lớn về ngang qua nhà nàng, trông thấy bóng chiếc xe hơi Hispano kìa, em biết ngay là của ai và cũng liền lể lể vào một lúc nàng anh đập vỗ cả đầu em lẫn đầu anh vào gốc cột đèn.

(còn nữa)
ĐOÀN-CHU

Chuyện cô-tích Tây-Tạng

(Tiếp theo trang 12)

Guima đứng vào ôm cột cổ hòn.

Chợt Đứ: Phật sống đi qua đây vậy lấy làm kinh ngạc, gương hai mắt tròn xoe nôi nhà phủ thương duyên có làm sao lại làm cái trò đó.

Guima cũng tình thật cung khai song Đức Phật không tin, liền sai người vật cổ chàng là xuống phạt cho vài chục trường vào hai móng dít rồi bảo cho hẳn biết « lần này hay lần khác » hẳn ôm cột cổ của nhà Phật mà hôn không những đã phạm một tội rất nặng mà còn là một diêm gộc cho cả xứ nữa.

Phải đòn xong, Guima đành khệch khạng lại đi tìm Tunba, trong lòng đã hẳn là chứa chan những sự căm hờn. Phen này mà gặp thẳng đũa ấy nó sẽ biết. Thì Guima lại gặp Tunba thôi.

Tunba thấy hỏi « đại-huynh » của hẳn, bần cưỡng lên đi đại vào trong một cái sân của nhà vua.

Rồi hẳn ngồi ngay xuống, lấy hai tay này các viên gạch ở sân nhà vua lên.

Nhà phủ thượng (trông thấy Tunba, lòng giận đã sẵn hầm hầm lại gần toan tính sự nọ kia thì chàng này, làm ra vẻ rầu rĩ, nỏ nề thưa rằng:

— Thưa « Đại huynh » nhà tôi không ai xúi quẩy như đệ. Chính đệ định về nhà trọ lấy quần áo và dất ngựa đem nộp « đại huynh », nỏ ngờ đầu đi qua đây bị nhà vua cho người bắt vào, bắt để phải nạy hết các viên gạch cũ ở sân này lên để nhà vua cho lát gạch mới.

Muốn để « đại-huynh » được biết cái lòng thành thực của đệ, đệ chỉ cần « đại huynh » một điều: « Đại huynh » chịu khó ngồi xuống đây thay đệ để đệ ha phứt lông hổ để tức khắc về nhà trọ lấy quần áo và dất ngựa ra đây, không dám chỉ hoãn.

Thời cũng đành nghe Tunba lần nữa, kéo không thì bao giờ lấy lại được ngựa và quần áo. Guima ngồi xuống nạy các viên gạch cũ lên.

Về phúc cho nhà phủ thượng ấy quả!

Một quan Trưởng-thư đi qua thấy vậy kếp ngay vào lấy gãi đâm làm nẩy hoai cung điện nhà vua và gọi lính đặt ngay Guima và nhà phả.

LỜI BÀN PHIẾM CỦA NGƯỜI DỊCH:

Xem ra cái hạng người « đi bịp » ở nước nào cũng có. Mọc xong câu truyện này-nếu đem so sánh các hành-vi của mấy anh « gao sư nầy đấm bịp », « giáo sư tương số », « giáo sư sừng sặc đẹp » bịp, « giáo sư làm cóc vàng giả », « giáo sư » chạy phàm hăm hay chánh tổng lý nguời, ca ta với « giáo sư » Tunba của xứ Tây Tạng thì ta phải công nhận rằng các ông giáo sư Annam (làm việc) còn con năn - zơ hơn.

Hạng người gao mà ngược như Guima thì đầu mà chẳng có, và ngược như vậy ở tù là phải.

Giới sinh ra Tunba mà không sinh ra Guima thì Tunba chết đời mất, Giới sinh ra Guima mà không sinh ra Tunba thì tiền của của Guima để ai tiêu? Nhưng mà dù thế ta không ngờ đâu ở ngay xứ « Đức Phật sống » mà lại cũng có những anh chàng đi xoay xở đồng bịp; mà xoay ở một cách tàn nhẫn như Tunba vậy.

TRẦN QUANG CẦN

PHÁP-VIỆT TỪ-ĐIỂN

(Dictionnaire Français-Annamite)

TÁC GIẢ:

ĐAO-DUY-ANH

Bộ sách rất đầy đủ và dùng dần, giúp ích cho những người học pháp - văn và muốn nghiên cứu quốc văn và những người Việt-Nam muốn tự học Pháp-văn. Mỗi từ ngữ Hán-Việt lại có chữ thêm chữ Hán. Sách gồm 2000 trang khổ lớn đóng làm 2 quyển, dày 1225 v. 20100
Bìa toàn vải 20100
Việt-nam văn hóa sơ-cương: 1850
Không-giáo phê bình tiểu luận 0350

Bán tại: các hàng sách lớn và

Hiệu sách Văn - Hòa

29, Paul Bert - Huế

1ẠI SAIGON ĐÃ CÓ BẢN THUỐC THANH - XA

Thuốc sán sỏ mịt

rất thần hiệu

Mắc bệnh sán thường theo ra con tròng như sỏ mịt lẫn phân có khi tự nhiên bỏ ra ở ngoài, nên chữa ngay, kẻo lâu ngày tròng sán ngày một nhiều ra, sức người càng ngày yếu dần, sinh chứng đau sôi hai cạnh sườn mà bỏ nặng, uống thuốc sán Thanh-Xa chỉ trong hai giờ, ra ngay con tròng dài mười hai thước, khỏi hẳn. Ai mắc bệnh run chi uống:

Thuốc cam run

Thuốc này chuyên trị chứng cam run, hoặc run kim, để nứt thán hiệu, uống hoài sán, buổi chiều ra hết run không phải lấy người nhơn hay tể em dùng đều được cả (sổ 29 giá 0,20) uống thuốc run hoặc sán của bản đường đã ra hết rồi, nên uống

Dưỡng vị truy trùng

Thuận lợi để đẩy, giữ hết vi trùng và trùng của run sán còn sót em đoán không bao giờ mắc bệnh run sán nữa, số 28 giá 1p.00. Các từ thuốc kể trên có bán tại:

Nhà thuốc THANH - XA

85 nhà 73, góc phố Hàng Thiếc và Hàng Mắm, Hanoi, GIỮA TRƯỞNG CỎ VÀNG

Đại lý: - Saigon Vạn-hương 14 Aviator Garros (sau chợ Bến thành), Hiep-phong Mai Hinh, N.ư. đình Việt-long, Bào-uinh Vinh sinh, Haidrong Quang huy, Hươu yêu Thạch phất, Phat tho Tể hòa đường, Sơn tây Tông chỉ Lợi, Việt-hi, Lợi, Vinh sinh huy được định. Ninh bình học từ - Huế Đức thành 57 Gia long, Hoàng Thanh xa số 7 chợ chợ. Cao bằng Nguyễn đức Khang, Tinh bắc M. Duyệt, Vinh yên Ngọc - lần phò Lê quan Duyệt, Pháo-viên Thanh phong phố Bè nhĩ, Thái nguyên Quang thanh, Việt-nam Việt hoa và Nam long

CẦN THÊM ĐẠI LÝ 1ẠI NÀM KỲ

TRONG LÒNG LẠI GẶP MẶT QUÂN SÂN

Tiền-thuyết của Stefan Zweig—Bản dịch của HUYỀN-KHÁ
(Tiếp theo)

«Coi có những đứa trẻ cô-con mới có thể hiểu tất cả tình yêu cho một mình mình. Còn những kẻ khác, thì họ đã đem rải-rác tâm-thình trong cơn mê-lơ, họ đã làm cho nó hao mòn trong lời tâm-sự rồi còn đau. Họ đã nghe nói đến ái-tình nhiều lắm rồi, họ lại thấy tình ái phơi bày trong các sách, và họ đã biết đó là một định-lệ chung. Họ đùa với ái-tình như một thứ đồ chơi; họ lấy ái-tình ra làm một điều tự nhiên, họ vẽn vào như một cặn bã hết điều thuốc lá đầu tiên. Nhưng em, em nào có ai để em sẽ nổi lòng, lấy ai mà bảo-ban cho em biết chừng, em thật là không chút kinh-nghiệm, tâm lòng thơ-dại nào có biết chi chi: em mới dám đầu vào vực sâu của số-mạng.

«Tất cả những cái nó bồng-bồng nổ-nang trong tâm-thể em, nó chỉ biết có mình anh thôi, nó chỉ biết mê-mộng đến anh thôi, nó chỉ biết lấy anh để trút những niềm riêng. Cha em thất-ộc đã lâu rồi; đối với em, mẹ chỉ là người xa lạ, vì bà cụ luôn-luôn buồn-rầu rũ-rượi, bà cụ mang những nỗi lo-âu của một quâ-phụ chỉ trông mong vào môn tiền-niên-tuất để mà sống. Các thiếu-nữ trong trường, tình nết gần gũi đến cả rồi, em ghét lắm họ, chỉ vì họ đã đưa em vào cái điều em cho là tình-ái tuyệt-đối. Vì vậy, trong tâm-tâm em, cái điều đáng lẽ tự nó chia rẽ phân-vân, nó vẫn chỉ là gồm một, và tất cả thân-thể em chung đúc lại, luôn luôn soi-nội vì một ham-muốn e-dè, tất cả thân-thể em đều vọng về phía anh vậy. Đối với em, anh là... (em biết

nói sao?, vì tất cả lời so-sánh đến yếu ớt quá)... anh thật là «tất cả». Một đời em đặt ở trong lòng anh. Từ các sự vật hơi có chút dinh-dưỡng đến anh, còn ngoại-giá em cho là hư-không hết; trong sự sống của em, có cái gì có ý-nghĩa đâu, trừ khi cái ý nó khiến anh gần gũi em thì nó mới được đối chọi ý-vị. Anh thật hoàn-cả hết cả cách sinh-hoạt của em. Từ trước đến bây giờ, ở trường học, tình em thơ-sơ, học-lực em xoàng, tình ma bồng-dung em nhậy vọt lên học-trò đầu lớp. Em đọc hàng trăm cuốn sách, em thức khuya lắm để mà xem sách, bởi vì em biết anh yêu qui sách vở. Mẹ em rất đối nghịch-nhiệm thấy em hồng di luyện đàn piano, cần-mẫn một cách không thể ngờ được, chỉ vì em tin là anh yêu âm-nhạc. Em và vui sống ả, em lo liệu điếm-trang, chỉ mong trình bày trước mắt anh một vẻ ả

6 tháng hay 3 tháng viết,
đọc và hiểu được

CHỦ'NHO

«Áy theo phương-pháp đặc biệt, tôi tiến phương-hiệp này khác hẳn phương pháp các sách dạy chữ NHO tại này, dĩ xuất-bản; rất dễ học, viết và đọc, đã được ngay-khí học bài thứ nhất; tiến bảm dĩ cách mau chóng là lòng; phương-pháp này dành để hết thầy các phương-pháp dạy chữ Hán, từ xưa đến nay

Bên tận nơi học — Bên tận nhà dạy
Học bằng cách gởi thư. Học phí nhẹ
Hỏi M. VĂN-HẠC
LÊ VĂN HÒE tức HÂN HÒE
16-bis, Rue Tien-Tsin — HANOI

nhìn, sạch-sẽ. Nghĩ đến cái áo quần dĩ học cũ kỹ (nó là cái áo mặc trong nhà của mẹ em chưa lại cho) nó có một mụn và vuông về bên trái, riêng một ý nghĩ ấy cũng làm em khổ tâm rồi. Già bất chợt anh mà thấy miêng về, anh mà khinh bỉ em! Vì thế bao giờ em cũng khư khư ôm chặt lấy chiếc cặp sách chạy vọt lên thang gác, sợ hãi run rẩy cả người. Mỗi lo-âu đó quá vô ý-nghĩa, vì có bao giờ, gần như không có bao giờ, anh đôi-lòng nhìn nhôi em đâu!

«Thực ra, tuy thế mà ngày ngày em vẫn đợi anh, em vẫn nhìn anh. Ở cửa nhà em có một miếng đồng để thông, nhìn qua lỗ có thể thấy rõ mé lối dĩ trên gác, cho đến tận cửa buồng anh. Cái miếng đồng ấy — anh dùng cười, tình lang ả, ngay lúc này em cũng không bỏ thẹn vì những giờ say đắm xưa kia! — cái lỗ hổng ấy đối với em là con mắt để em dòm nom, thám-thính vô-trự; em ngồi gần đấy bao nhiêu năm, tháng, ở cái nơi phòng ngoài giá lạnh, mỗi chốc lại sợ mẹ em nghi-ngờ đến, em ngồi đấy, quỳn sách cầm tay, suốt từ trưa đến chiều mà rình anh; tâm hồn em bị kích-thích, bị kéo căng ra như một sợi dây đàn, nó cũng run rần như sợi tơ đồng rung động mỗi khi anh có mặt. Lúc nào em cũng nghĩ-ngợi đến anh, trông đợi anh, lúc nào em cũng nhớ anh. Nhưng anh đâu có để ý chút nào, cũng như anh đâu có để tâm đến sức căng của dây cột chiếc đồng hồ báo-tai, nó ở trong bóng tối mà nhún-n

đém, do những giờ giấc của anh, mà ghi vào mỗi một giòng hươc dĩ của anh bằng một tiếng đập rứt khe cửa trát tìm nó; mà anh thì chỉ với vài liếc qua chiếc đồng-hồ, may ra mới nhìn được một lần trong ngời, triệu cái tích-lũc nào cũng theo-thức của nó.

«Em biết hết tất cả về thân-thể anh, em biết từng thói quen của anh, biết từng chiếc cà-vạt, biết từng bộ áo của anh. Chẳng mấy chốc mà em đã dành rồi nhận tích-bạc từng người đến thăm anh. Em chia họ ra làm hai hạng: hạng em ưa và hạng em ghét. Từ năm 13 cho đến năm 16, không có giờ nào mà em sống ngoài anh. Ồi, khi ấy sao em mới điên cuồng nhĩ! Em hôn quả đấm cửa mà tay anh vừa mới đến, em ăn cắp mẫu xi-gà anh vứt dĩ trước khi vào phòng, mẫu thuốc ỷ em cho là qui giá vô-nghĩa, chỉ dĩ đôi mắt của anh đã đọng đêm. Mỗi buổi tối kể đến thăm bạn, em kiếm có dĩ quồng đường phở xem phòng nào của anh còn sáng đèn, để mà biết mà nhận thấy một cách thực-tế hơn, xem anh ở chỗ nào, anh ở nơi đâu, cách bức em nào có nom rõ. Và trong những tuần lễ anh dĩ du-lich, — con tim em sợ-sợ, bao giờ cũng muốn ngừng đập mỗi khi em

thấy nhà bác Jean mang chiếc va-li màu vàng của anh xuống — trong những tuần ấy, cuộc đời em thật chết dĩ rồi, không còn vương vin đến chi nữa. Em bực bực, dĩ dĩ, lại lại, em buồn, em đắm ra độc ác nữa, mà lúc nào em cũng phải giữ gìn không cho mẹ em thấy mỗi tuyệt-vọng trong đôi mắt chán-hòa của em.

«Em biết là em vừa kể lại cho anh những cái bông-bọt tức cười, những cái điển dĩ trò trẽ. Đáng lẽ em bỏ thẹn mới phải, nhưng không em có hồ-người đâu, vì không lúc nào lòng em yêu anh lại trong trẻo và say đắm bằng tình yêu hiện trong những cái đặt-dào con trẽ ả. Em có thể nhắc lại cho anh bao nhiêu ngày giờ liên cái nông nổi hồi ỷ em sống với anh, với anh là người có biết đến bộ mặt của em cũ là biết thông qua. Vì khi gặp anh trên thang gác, không còn cách gì lẫn tránh anh nữa, em chạy vọt lướt qua mặt anh, đầu thì cúi gằm, như kẻ sắp trăm mình xuống nước; bày tỏ như thế chẳng qua là muốn che đậy cái ngọn lửa nó đốt bại quá của mình. Em có thể kể lại cho anh hàng giờ, hàng ngày liền, kể lại những năm xưa em đã quờ bằng từ lâu rồi. Em có

thể phơi ra, giải ra cái cuốn, lịch của đời anh. Nhưng em không muốn làm anh phiền, chán, em không muốn thắc-mắc đến lòng anh. Em chỉ muốn bày cho anh một lần nữa cái vẻ tươi đẹp nĩt đã ghi vào ngày xanh của em. Em xin anh đừng có chế cười vì việc ấy vô ý-nghĩa, vì đối với em hồi ỷ anh là đứa trẽ, việc ấy thật là rỗng rãi vô biên. Hôm đó, chắc nhằm vào ngày chủ nhật, anh thì dĩ chơi xa, tên gia-nhân của anh đương lẽ kéo những bức thềm nặng nề vừa đem rũ bụi. Bác ta kéo qua lần cửa buồng dĩ phong phanh cái nhà bác già yếu ỷ ra về nặng nề khó nhọc lắm, em mới bạo gan chạy lại hỏi em mình có thể dĩ đĩ được không. Bác ta ngạc-nhiên, nhưng cứ dĩ cho em làm dĩ. Vì vậy — ời, em chỉ muốn kể lại với anh iảng lúc ấy em có một tin người thành kính sối sống làm sao! Vì vậy em mới được nhìn thấy bên trong các gian phòng của anh, vũ-rũ của anh đấy, cái bàn của anh ngồi viết, trên có mấy đóa hoa cam trong bình pha-lê xanh, những đồ bài-trừ của anh, những bức tranh, những pho sách của anh. Đó chỉ là một cái nhìn vội vã một cái nhìn nương nân, nó rơi vào trong cuộc đời của anh, vì em có muốn nhìn cho gần quá, thì bác Jean trông-thành kia cũng chẳng dĩ nào. Nhưng cái nhìn ấy cũng đủ để cho em hấp-trụ tất cả không khí, quang cảnh trong ấy, đủ mang lại cho em một thức ản tình-thần như em mãi mãi mơ màng đến anh, trong lúc ngủ cũng như trong những lúc thao-luật.

«Cái phút nhanh chóng ấy là phút sung-sướng nhất đời thơ-su

CÁC NGÀI MUỐN ĐƯỢC BỎ RĂNG VỮNG BỀN, CHẮC CHẴN VÀ XINH ĐẸP XIN MỜI CÁC NGÀI LẠI NGAY

Nhà giông răng Nam-An

Directeur NGUYỄN-HỮU-NAM
156, 158 phố hàng Bông — HANOI

Ở đó có đủ thứ chuyên môn để làm hài các ngài mỗi khi các ngài muốn giông răng, chữa răng hoặc đánh răng, giá tính rất hạ và có giấy bảo đảm chắc chắn

GIA-BÌNH NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CUỐN

THƯ THAI THEO Ý MUỐN

Có hơn 60 bản cũ (dùng được xuất đời) biên rõ những ngày nào trong tháng người đàn bà có thể hay không thụ thai được sách viết theo lối khảo-cứu. Mỗi cuốn 0\$50. Mua linh-hóa giao-ngân hết 0\$80
Ở xa mua xin gởi 0\$86 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Có trữ bán nhiều tại MAI-LINH SAIGON — HAIPHONG — PHUC-YEN

vậy xin hỏi các ngài dĩ biết việc làng ra sao chưa? Việc làng không biết, thì đừng nói việc nước gì vợi.

VIỆC-LÀNG

của Ngô-Tất-Tổ sẽ hiện các ngài những cái lạ lùng ở trong lũy tre xanh xứ Bắc
Mỗi cuốn 0\$38. Mua linh-hóa giao-ngân hết 0\$71
Ở xa mua xin gởi 0\$81 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

của em. Em muốn kể lại, để anh là người không biết đến em. anh cũng phải bắt đầu hiểu rằng một đời người vương vãi anh như thế nào, một thân phận tự trôi buớc vào đời anh cho đến kỳ tan nát.

« Em muốn kể lại phút ấy cùng với một giờ khác nữa, cái giờ quái ác mà, không thay, nó lại gần không xa cái phút kia lắm. Em đã kể rồi, anh là em quên hết mọi sự chỉ vì anh. Em không sẵn sàng đến em nữa, em không đòi hỏi đến em nữa. Em mới không lưu ý tới một ông có tuổi, buồn bản ở Inspruck thường đến thăm mẹ em và hay ở lại lâu. Ông ta với một thông-gia cũ, thành thử có họ xa với mẹ em. Em không vì thế mà buồn, trái lại

đó là một cơ vui thích của em, vì ông ta thường đưa mẹ em đi coi hát, em được ở nhà một mình mà nghĩ đến anh, mà nhìn anh, hai việc ấy là cách chiêm-ngưỡng cao quý và độc nhất vô nhị của em đối với anh vậy. Rồi một hôm, mẹ em gọi em vào phòng, có vẻ nghiêm trọng bảo là nói việc quan hệ.

(còn nữa)

HUYỀN-HÀ dịch

Vì thư lúc bạn đọc gửi về nhiều và công việc đọc và soạn những thư ấy hơi bận rộn, bài cuối cùng thiên điều tra «Độc giả báo hàng ngày ở đây muốn gì?» phải hoãn lại số sau.

CHI CỎ



mới xứng đáng với mỹ danh
TRẦN MẠN HẢO

nơi bán Hanoi - 18 Hàng Đường
cần thêm nhiều đại lý (thoa hồng hậu)
XIN HỎI TỔNG CỤC:

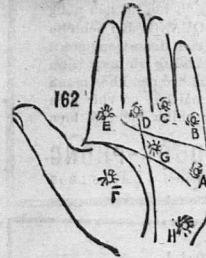
Đông - đương tá tổng xuất phẩm
Nguyễn - qui - Khôi - Thuận - cực
Lạng Yên - Thái - Chai - Bưởi gần Hanoi
Hỏi posta n° 38

Établissements Ng.-quy-Khôi Rayon théa d'Indochine

TRUNG-BẮC TÂN-VĂN
Édition hebdomadaire illustrée No
Imprimerie «Trang An» Hanoi
Certifié conforme à l'original
LE GÉRANT: NGUYỄN-ĐOÀN-VƯỢNG

Tự xem tướng bàn tay và lấy số Tử-vi lấy thì rất đúng

LẠI THỞ NÊN THẦY TƯỚNG, SỐ TRƯ DANH
Lại chỉ mua ngay lại thứ sách mới in lại lần thứ hai đây:



1) Sách dạy
xem tướng
bàn tay và
chữ viết theo
lối Âu-Tây.

Có 200 hình vẽ,
sách dày 219 trang
lớn, đã in lại lần
thứ hai. Giá 1\$50
do MÔNG-NHÂN
thuật

Sách này dạy rất kỹ để ai cũng tự xem lấy tướng tay và chữ
của mình rất đúng như: giàu, nghèo, sang, bản, khỏe, mệnh
đau yếu, giết nết, thông minh, sẽ mắc bệnh gì và tai nạn gì
hoặc đại phát tài... về năm nào. Số tìm lấy mệnh học, tính
dưỡng, học... và tìm lại là tất cả những sự cần cho đời
người. Thật là một cuốn sách làm cái kim chỉ-nam để chỉ
đường dẫn lối. Vậy nên mua ngay kẻo lại hết. Ở xa thêm
cước gửi 0p.25

(Nếu cuốn Tử-Vi và cuốn xem Tướng gửi cùng
một lượt cước có 0\$32).

Gửi mandat trước cả cước 2 cuốn là 3\$02 Nếu gửi lĩnh hóa giao-ngân là 3\$22 (nhưng phải gửi 0\$32 tem thư trước rồi thì đi
Mau buôn (số) mỗi thứ từ 8 cuốn có trả hoa-hồng
Gửi thư hoặc mandat chỉ để cho nhà xuất-bản như vậy:

NHẬT-NAM THƯ-QUẦN - 18 phố hàng Điều, Hanoi

2) sách dạy lấy số Tử vi theo khoa học (chỉ nam)
đã in lần thứ hai NGUYỄN-CÔNG-CHUÂN soạn, có thêm cách lấy
được số Tử vi trong một giờ. Giá 1p.20.

4 TÌ	5 NGỌ	6 VỊ	7 THÂN
3 THÌN			8
2 MÃO			9
1 DẦN	12	11	10

Có rất nhiều hình vẽ để dạy tính số Tử vi rất đúng lại có các phép
pháp theo khoa học để số sáu chỉ làm sao tránh được và tốt thì được
tốt mãi. Xa thêm 0p.25 cước.

ĐÔI CHO ĐƯỢC



Mực bút máy tốt nhất

TỔNG PHÁT HÀNH:

Tamda & Co., 72 wialé Hanoi

ĐẠI LÝ BÁN BUÔN:

Chí Lợi 97 Hàng Bè - Hanoi
Mai Lữ: Hảiphong

NHÂN BẠN TRUNG, NAM, BẮC

Các bà chị ạ,
Em, mỗi kỳ mãn nguyệt khai-
hoa thì nhảm em lại mua RUỖU
CHỒI HOA KỸ sọa cho em, xem
ra tốt lắm, vậy em có mấy câu
nôm na dưới này để giới thiệu
các bà chị mỗi khi sinh nở cũng
nên dùng:

Nhãn các bà tôi lý ở cũ
Muốn tốt tươi nên giữ mầu da
HOA KỸ RUỖU CHỒI HOA KỸ
Dùng nhãn sẽ thấy nôm na hơn xưa,
Vừa dẫn huyết lại vừa rửa cốt,
Vẻ đoan trang đẹp tốt cả trong,
Ngày xuân càng được sắc hồng,
Càng tăng mầu thêm càng nồng ấm yếu.

Đào thị Hồng-Loan



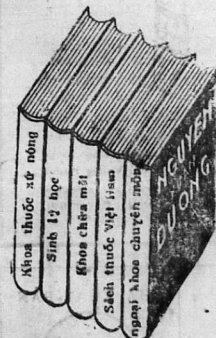
TỔNG PHÁT HÀNH TOÀN XỨ BẮC-KỲ, AI LAO VÀ MIỀN IẮC TRUNG KỲ
Établissements VẠN-HÓA - 8 Hàng Ngang, Hanoi

Có bán thuốc VẠN-BẢO danh tiếng chữa bệnh liệt-cương Thử cho đến rứa và cái là khác nhau

AI MUỐN HỌC THUỐC

À - BÔNG

cần mua ngay
những sách của
nhà nghiên cứu khoa
thuốc Việt-Nam
đã xuất bản:



1) Khoa thuốc xứ
nóng 2p. chứa đủ các
loại ở xứ ta.

2) Khoa chữa phổi
1p. đủ phương pháp
của Ta, Tây, và Nhật
có thể tự chữa lấy
được ta.

3) Khoa chữa mắt
giá 1p.

4) Sách thuốc Việt-Nam 4p.
5) Sinh lý học 1p. nói rõ căn nguyên phát bệnh.
6) Ngoại khoa chuyên môn 6p.00

Một quyển cước phí đều 0p.20

THƯ VÀ MANDAT GỬI CHO

Nguyễn-Xuân-Dương Lạc - Long
22 TIỀN TSIN - HANOI

HO GÀ

Hiện nay trẻ con mắc phải bệnh dịch ho gà nhiều lắm. Ho từng
con, ra rất nhiều đờm rãi, đầu rũ rọi, mắt đỏ ngầu, con ho có
khí dài tới mấy phút đứng ho, coi rất thương tâm. Phải tìm
mua cho được thuốc HO GÀ ĐIỀU NGUYỄN mới chữa khỏi hẳn
Người lớn bắt cứ mắc chứng ho gà, ho đờm, ho khan hay ho
sản, uống thuốc này rất công hiệu. Mỗi ve giá 0p.60.

ĐAU DẠ DẪY

Ăn vào không tiêu, đầy hơi, ợ hơi, tức ngực, rức đầu, tức mắt,
thường nổi hai vai, đau xuống ngang thắt lưng. Người nào
nhiều nước vị toàn quấy, thường nôn ra nước chua, nước đắng
hoặc nước nhạt, có khi nôn ra cả thức ăn. Người ít nước vị toàn
ha thấy tức ngực, nghẹn cổ, ợ hơi và không tiêu. Nếu không
được thuốc DẠ DẪY ĐIỀU NGUYỄN không bao giờ khỏi dứt
được. Mỗi ve giá 3p.60

CAM TỶ

Già đình nào có trẻ con cam tỳ, không chịu ăn, gầy còm, tỏ
chưa mất hết, thất tả, hết mầu, miệng thường hay chảy máu,
bụng ăng đít vồn, phải kip đóng ngay lập tức thuốc CAM TỶ ĐIỀU
NGUYỄN cho trẻ con ăn, chỉ trong ít lâu vừa khỏi được hết
cứng cam tỳ vừa trở lên mập mạp, béo tốt là thường thuốc
này thơm ngon lắm cho trẻ con rất thích ăn. Mỗi ve giá 0p.30

TỔNG CỤC

Nhà thuốc Điều-Nguyên

125 - Hàng Bông (cửa quyền) - Hanoi

Đại-ly: - Hảiphong; Mai-linh - Nam định; Việt-lạng - Bắc
đương; Quang-huy - Thái-bình; Minh-dục - Ninh-binh;
Ich-ri - Bắc-ninh; Quế-bương - Thanh-hóa; Thái-lai
Vinh; Sinh-huy - Huế; Vạn-hóa - Saigon; Mai-linh 120
gynamer - Đức-thăng; A-Dakao - Chợ lớn - Long-xân.